ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP I

Trưởng Lão **THÍCH THÔNG LẠC**

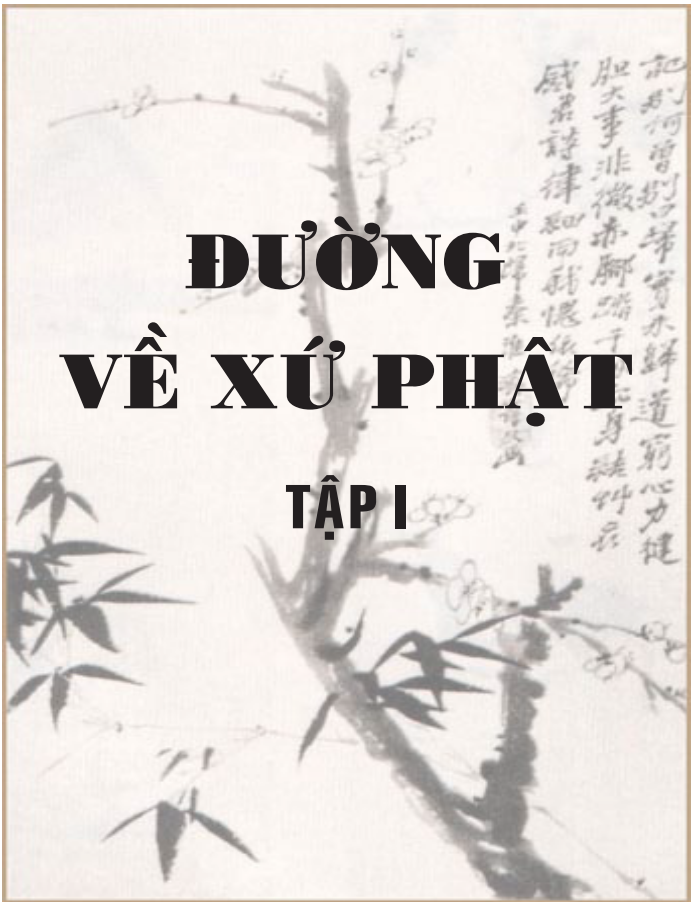

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP I

PL: 2541 - DL: 1997

THAY LỜI TỰA

----ꕥ❖ꕥ----

Hôm nay là buổi học đầu tiên về pháp hành, đường lối tu tập của Đạo Phật, xin quý Thầy và quý Phật tử nên chắp tay lên niệm hồng danh Đức Phật. "Nam Mô Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni" (3 lần).

Đây là một giáo trình tu tập từ khi có Đạo Phật xuất hiện trên hành tinh này. Đấng Giáo Chủ sáng lập Đạo Phật là Thích Ca Mâu Ni, người đã tự tu và đã tự giác ngộ đạo lý nhiệm mầu, giải thoát khỏi kiếp sống con người đầy dẫy đau khổ và nối tiếp mãi trong kiếp luân hồi sanh tử.

Đạo Phật đã có mặt trên trái đất này từ 2540 năm nhưng sự nghiên cứu kỹ về kinh sách và lịch sử của Đạo Phật thì Đạo Phật chỉ có tồn tại được một trăm năm, vì lúc bây giờ chúng tỳ kheo tu tập đúng chánh pháp, còn từ đó về sau này chúng tỳ

kheo đều tu sai pháp của Đạo Phật, vì Đạo Phật phát triển theo kiểu thế tục hóa mê tín dân gian và bị các tôn giáo khác đồng hóa. Tuy vậy một trăm năm đầu ấy, ngay từ khi Đức Phật còn tại thế, chúng tỳ kheo còn có nhiều người sống không đúng phạm hạnh, không ly dục ly ác pháp nên Đức Phật buộc lòng phải chế giới bổn Patimokha để ngăn cấm, nhưng từ khi có giới bổn ra đời chúng tỳ kheo lại càng vi phạm nhiều hơn.

Đến khi Đức Phật thị tịch, các vị đại đệ tử của Người không đủ uy đức điều khiển với một số chư Tăng quá đông đảo (1250) vị tỳ kheo. Vì thế sau khi trà tỳ Đức Phật xong, các vị đại đệ tử của Đức Phật, nhất là ông Ca Diếp đã trực tiếp nghe một số chúng tỳ kheo vui mừng khi hay tin Đức Phật nhập diệt.

Sau khi đám tang xong, ông vội vàng mở cuộc họp, thiết lập cuộc kết tập kinh luật lần đầu tiên, để lấy đó làm giềng mối cho Đạo Phật ở ngày mai.

Từ khi Đức Phật nhập diệt kinh luật đã được thiết lập nhưng ít ai còn giữ và sống đúng giới hạnh nên lần lượt chư Tăng chia thành nhiều bộ phái (20 bộ phái) và mỗi bộ phái tự kiến giải kinh luật riêng của bộ phái mình, do đó kinh sách phát triển

của Đạo Phật càng ngày càng tăng lên rất nhiều.

Chính những kinh sách này dẫn đến lìa xa Đạo Phật (mất gốc). Người tu sĩ Đạo Phật sống không còn đúng phạm hạnh, tâm không ly dục ly ác pháp được nên thiền định tu hành chẳng có kết quả, nhập định chẳng được, phần đông rơi vào tà định. Vì thế thời nay ít ai tu đúng "Chánh niệm" và nhập đúng "Chánh định" tức là nói đến Tứ Niệm Xứ và Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú, chỉ còn là lý thuyết suông ngoài đầu môi chót lưỡi.

Những học giả, những giảng sư và những hành giả tu chưa đến nơi, đến chốn đem tưởng giải và kiến giải ra giảng những kinh Tứ Diệu Đế, Tứ Niệm Xứ, Tứ Thánh Định, Thập Thiện, Đạo Đức Nhân Quả của Đạo Phật v.v... Họ chẳng triển khai nổi chỉ thuyết giảng loanh quanh, lập lại những kiến giải, tưởng giải của người xưa rồi thêm vào những kiến giải vay mượn của các tôn giáo khác, của cả khoa học hiện đại.

Đọc lại những quyển kinh luận của các nhà học giả, sư, thầy đã viết ra, lý chánh pháp mù mờ không rõ, đời - đạo viên dung lố bịch, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, mượn râu ông nọ cắm cằm bà kia, giống

như chiếc áo chắp vá chỗ này, chắp vá chỗ khác, hành pháp thì không thông, nên tưởng tượng ra các hành, dựa theo khoa học, võ học, dưỡng sinh, khí công, các pháp hành của Yoga v.v.., tu tập ức chế thân tâm một cách quá đáng, tạo ra biết bao nhiêu bịnh tật cho những hành giả ngu si tự đem mình vào chỗ chết, chỗ khổ mà không biết.

Kinh sách phát triển của Đạo Phật quá nhiều nhưng chẳng biết tìm đâu ra một cuốn kinh nào để tu đến nơi đến chốn, đọc vào chỉ toàn là luận lý thuyết suông, thực hành thì vay mượn những pháp môn của ngoại đạo. Chính những người đã viết ra những bộ kinh đang bày bán, họ cũng chẳng tu đến đâu vì họ đang sống chạy theo dục lạc thế gian như những người khác, vì thế biết rõ họ chưa giải thoát.

Sau mười năm trong thất, sống giữ gìn giới luật đúng phạm hạnh và tu tập Tứ Niệm Xứ, Tứ Thánh Định, chúng tôi đã thấy được kết quả của những pháp môn này, làm chủ sự sống chết và chấm dứt sự tái sanh luân hồi.

Ra thất chúng tôi thành lập tu viện Chơn Như, quyết tâm chấn hưng lại Phật Pháp. Mười bảy năm trôi qua biết bao nhiêu người theo tu với chúng tôi, chỉ có ăn, ngủ,

độc cư mà không ai tu nổi, thì làm sao tu định vô lậu, ly dục ly ác pháp, không ly được dục ly ác pháp thì làm sao nhập Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định.

Hiện tại an lạc trú Tứ Thánh Định không nhập được thì không bao giờ làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Tu viện của chúng tôi chỉ còn lại một vài người sống đúng phạm hạnh, ly dục ly ác pháp, hiện giờ họ đang thực hiện khá sâu vào bốn thiền (Tứ Thánh Định) họ sẽ là người thắp sáng lại Đạo Phật sau này, nếu chúng sanh có đủ duyên, nếu không đủ duyên tức là thiếu phước thì những tu sĩ này sẽ không đủ nghị lực và bền chí chiến đấu lại những nghiệp lực cuối cùng của đời mình.

Con đường tu hành theo Đạo Phật rất thực tế và cụ thể cho tất cả mọi người, đều có thể giải thoát khỏi cảnh khổ của thế gian bằng một cuộc sống "Đạo" ly dục ly ác pháp.

Sống có ly dục ly ác pháp thì sự tu hành theo Đạo Phật mới có kết quả, bằng ngược lại tu hành vô ích, không lợi mình lợi người còn mang nợ đàn na thí chủ.

Vì sống đạo thì phải ly dục ly ác pháp nên ít có người theo sống được, hầu hết đều

bỏ cuộc tu hoặc tu có hình thức hoặc biến thái Đạo Phật qua một hình thức khác (Bồ tát hạnh) để dễ bề hành dục lạc.

Suy đi nghĩ lại, chúng tôi đắn đo nhiều lần. Có nên triển khai giáo án đường lối tu tập của Đạo Phật cho hậu thế ngày mai không? Nếu đường lối tu hành của Đạo Phật không được phổ biến ở đời này, nhất là "đạo đức giải thoát không làm khổ mình, khổ người" thì loài người sẽ đi về đâu? Và sẽ khổ đau biết nhường nào?

Sự mê mờ vô minh của con người từ ngàn xưa đến nay đã lầm chấp và cho các pháp thế gian là thật có sẽ đem lại hạnh phúc cho họ, khi họ được đầy đủ. Vì sự lầm chấp này, họ ôm giữ khư khư không chịu buông bỏ ra, do thế, ác pháp càng tăng trưởng, thiện pháp càng suy giảm, con người khổ đau lại càng khổ đau hơn.

Lòng thương xót loài người, họ đã theo Đạo Phật từ xa xưa, hiện giờ và mai sau, bao thế hệ này nối tiếp bao thế hệ kia, giải thoát đâu không thấy chỉ thấy toàn ưu bi sầu khổ, bịnh chết, lại càng khổ đau hơn. Tu mãi chỉ có an ủi tinh thần một cách trừu tượng, mơ hồ chẳng có thực tế chút nào cả, chẳng có lối thoát ra, loanh quanh lẩn quẩn trong mê hồn trận của Đại Thừa và Tối

Thượng Thừa.

Những gương Thầy Tổ của chúng ta trước khi chết họ phải chịu khổ đau quá ư cay đắng, khiến cho chúng ta bâng khuâng và lo nghĩ rất nhiều về số phận của chúng ta và các đệ tử của chúng ta sau này.

Đạo Phật nói riêng và các tôn giáo khác nói chung có giải quyết được sự khổ đau của con người hay chăng ? Hay chỉ là một điều an ủi tinh thần suông của thế hệ này đến thế hệ khác.

Chứng nghiệm sự giải thoát của Đạo Phật cụ thể và rõ ràng, chúng tôi không đành lòng nhìn nhân loại dần dần đi xuống hố thẳm khổ đau mà cứ tưởng mình vượt ra đau khổ bằng khối óc, đôi tay, kỹ thuật, khoa học, công nghệ hiện đại v.v.. làm ra vật chất đầy dẫy thì loài người sẽ đầy đủ hạnh phúc an vui, không còn khổ đau nữa.

Sự nghĩ tưởng như vậy là lầm, nếu con người không có đạo đức thì đừng lấy vật chất mà giải quyết sự khổ đau của con người được. Vật chất càng nhiều sự khổ đau của con người càng lớn, do lòng ham muốn tạo ra nhiều ác pháp và thế gian này sẽ là địa ngục. Nếu không có đạo đức, vì vật chất con người sẽ trở thành ác thú và

quỷ dữ v.v.. Biết mình tu hành chưa đủ uy đức như Phật, chưa đủ tài trí làm công việc lớn này, nhưng không thể làm ngơ trước sự đau khổ của muôn người; trước sự tồn vong của Đạo Phật. Một tôn giáo có hàng triệu triệu người theo tu hành, lại tu không đúng chánh pháp. Vì thế chúng tôi chẳng ngại nói lên sự thật để xây dựng lại đường lối tu tập của Đạo Phật đúng đắn, để làm sáng tỏ lại giáo pháp của Đức Phật và để cứu giúp biết bao nhiêu người đang lầm đường lạc lối, tu sai (tu ức chế tâm).

Nếu trên thế gian này còn có những bậc chân tu của Phật Giáo hãy vì tiền đồ Phật Giáo, vì tất cả chúng sanh, vì nhân loại, cùng với chúng tôi góp sức vui lòng chỉ những chỗ làm sai, để chúng tôi kịp thời chấn chỉnh cho đúng đường lối tu hành và đạo đức của Đạo Phật. Xin chân thành tri ân quý vị.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

(Ngày 06 - 10 – 1997)

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

LỜI BẠT

----ꕥ❖ꕥ----

Biên soạn giáo án đường lối tu tập của Đạo Phật, chúng tôi dựa theo bốn bộ kinh A Hàm thuộc Hán Tạng và năm bộ kinh Nikaya thuộc Tạng Kinh Pali cộng với kinh nghiệm tu hành của chúng tôi.

Việc biên soạn giáo án này, chúng tôi tự hiểu lời dạy của Đức Phật qua kinh nghiệm tu hành, không dựa vào diễn giải của các nhà học giả xưa và nay, không theo lối mòn đã giảng dạy, không chịu ảnh hưởng danh từ dịch thuật và các tôn giáo khác.

Chúng tôi biên soạn giáo án này qua những lời Phật dạy trong các bộ kinh Nguyên Thủy mà chúng tôi tu tập đã có kết quả thiết thực cụ thể, làm chủ sự sống chết và chấm dứt tái sanh luân hồi bằng sức định lực tâm linh của mình.

Có những kinh nghiệm của chúng tôi đúng với những pháp hành trong kinh điển của Đạo Phật. Phần đông các nhà học giả, các vị giảng sư xưa và nay không triển khai nổi. nên chúng tôi phải dùng những câu kinh để chứng minh Phật đã dạy thực hành như vậy, chứ không phải tự chúng tôi kiến giải theo tâm thức phàm phu.

Khi minh chứng những lời dạy này, chúng tôi đóng ngoặc và ghi lời dạy đó ở bộ kinh luận nào, trang mấy, bài kinh số mấy để quý vị tiện nghiên cứu lại. Còn chỗ nào dễ hiểu và không nghi ngờ, thì chúng tôi thuyết giảng luôn và không minh chứng, được xem đó là dòng tư tưởng lưu xuất của chúng tôi đang hòa nhịp với những lời Phật dạy trong kinh tạng. Vì thế chúng tôi không cần nêu ra, vì có nêu ra làm mất thời giờ vô ích.

Bộ giáo án này được giảng dạy đi thẳng vào cuộc sống Đạo, lý pháp song song với hành pháp để tiện việc cho người tu hành biết cách sống đúng phạm hạnh của Đạo Phật, và thực hành dứt bỏ những gì cần dứt bỏ, tu tập những gì cần tu tập, trau dồi thân tâm những gì cần trau dồi.

Người muốn tu theo Đạo Phật phải

chấp nhận giáo án này là một pháp môn tuyệt vời đưa mình ra khỏi cảnh trầm luân của thế gian, trong 24 tiếng đồng hồ một ngày đêm, không còn có thời giờ rảnh rỗi liên tục tu tập, dù giờ đi nghỉ, giờ thọ thực vẫn có pháp để thực hành.

Người tu theo Đạo Phật thực hành đúng như lời dạy trong giáo án này thì trong hiện tại ngay đây liền có một cuộc sống giải thoát hoàn toàn, hạnh phúc an lạc, không phải chờ đợi một ngày hai ngày, ba bốn năm ngày mà ngay khi quyết tâm bắt tay vào sự tu hành. Kết quả thấy liền, không làm khổ mình, không làm khổ người, sống một đời thanh cao, an lạc.

Chỉ có những người không nhiệt tâm, chấp hành tu tập không đúng lời dạy trong giáo án, thường để thất niệm nên không có kết quả giải thoát. dù tu suốt đời cũng vậy. Họ là những người tu theo Đạo Phật mà tâm đời không muốn rời bỏ nên kết quả chẳng ra gì. Họ là những người tu chơi làm mất thời giờ vô ích.

Việc biên soạn giáo án này mục đích dựng lại những tinh hoa cốt tủy của Đạo Phật, ngõ hầu giúp cho mọi người thấu hiểu Đạo Phật rõ ràng hơn.

Một tôn giáo có phương pháp dạy người tu tập để có một cuộc sống vô sự, tâm bất động, thanh thản, an lạc và hạnh phúc, nhất là nó sống biết hài hòa cùng với mọi loài người. Nó là một giáo pháp thực tế và cụ thể như khoa học hiện đại,

Cho nên Phật giáo cũng là một tôn giáo như bao nhiêu tôn giáo khác trên trái đất này nhưng không có tính cách mê tín, ảo tưởng, trừu tượng, huyền bí, thần kỳ, siêu diệt v.v...

Đạo Phật chỉ là một sức tự lực giải thoát không nhờ vào một tha lực nào cứu khổ mình.

Đạo Phật nhắm vào lòng ham muốn của chính mình để diệt tận gốc THAM, SÂN, SI. Muốn diệt tận gốc tham sân si đó là vượt khỏi sóng gió ba đào của kiếp người bằng một nghị lực kiên cường, bằng một sự gan dạ phi thường.

Người tu tập theo Phật giáo là phải thực hiện đức nhẫn nại, nếu người nào không thực hiện đức hạnh này

bền chí ...nếu thiếu nó.không bao giờ chịu thua trước những điều khó khăn gian

nan thử thách. Không chấp nhận những hoàn cảnh éo le và quyết tâm xả bỏ

Việc biên soạn giáo án này là mục tiêu quét sạch những tà kiến ngoại đạo đang giả danh, giả nghĩa Đạo Phật, làm mê mờ và lừa gạt hằng vạn triệu tín đồ Phật Giáo trên khắp năm châu.

Việc biên soạn giáo án này là mục đích chỉ thẳng cho tín đồ Phật Giáo nhận biết những vị tỳ kheo nào là đệ tử của Đức Phật và những vị tỳ kheo nào là đệ tử của Bà La Môn Giáo và Tiên Giáo....

Lời thật mất lòng, chúng tôi biết, ngoài chúng tôi ra chẳng còn ai dám nói thẳng. Từ xưa đến giờ, có nhiều người đã biết cái không đúng trong Đạo Phật và giáo lý ngoại lai đã biến Phật Giáo thành Thần Giáo mà vẫn cứ chịu làm thinh, vì không dám nói ra, nói ra các vị thầy lớn và các bậc tôn túc răn đe đủ cách khiến cho các thầy nhỏ chẳng dám hé răng. Họ bưng bít mọi điều để che đậy các hành động sai quấy của mình. Cũng vì thế Phật Giáo chỉ còn có bề mặt bên ngoài, còn bên trong thì mối mọt đã đục nát tan.

Những bậc chân tu nhìn thấy hoàn

cảnh tu sĩ của Phật Giáo hiện giờ, phạm giới, phá giới, sống như người thế tục, vật chất đầy đủ, xe cộ không thiếu, nhà cao cửa rộng, sống như những hàng vua chúa, ai mà không đau lòng, đó là một sự sa đọa của tu sĩ Phật Giáo, một sự phá hoại Phật Giáo tận cùng.

Hoàn thành một giáo án đường lối tu tập của Đạo Phật là một việc làm rất khó trong giai đoạn này. Vả lại việc in thành sách nếu không có Phật tử đóng công, góp sức và ủng hộ thì khó viên thành. Nhưng chúng tôi là những tu sĩ Đạo Phật thấy biết rất rõ các pháp trong thế gian đều do duyên. Duyên chưa đủ, chúng ta có muốn cũng khó thành. Nếu phước chúng sanh đủ, duyên kia sẽ thành lo gì giáo án này không đến tay quý vị.

Chúng tôi sẽ đem hết sức mình làm việc để giáo án này được đến tay quý vị, sớm chừng nào tốt chừng nấy, để không phụ lòng mong đợi của quý vị.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

(Ngày 08 tháng 10 năm 1997)

----❖----

CHƯƠNG I

NGƯỜI CƯ SĨ ĐẾN VỚI ĐẠO PHẬT TRƯỚC TIÊN CẦN PHẢI THÔNG HIỂU

I- DUYÊN PHẬT PHÁP

Một người có đủ duyên được đọc kinh sách của Đạo Phật, thấy được chân lý của Đạo rất thực tế và cụ thể, hướng dẫn con người cách thức sống, tu tập và trau dồi thân tâm để thoát khỏi kiếp sống đọa đày trầm luân đau khổ của kiếp người, bằng sức tự lực của chính mình nhất là điều khiển được sự sống chết như ý muốn và còn chấm dứt được sự tái sanh luân hồi.

Vì thế khi bắt đầu đến với Đạo Phật để

trở thành người đệ tử chân chánh của Đức Phật thì quý vị cần phải thông hiểu những gì chân thật của Đạo Phật, cần phải biết gạt bỏ những gì không phải. Cần phải biết kính trọng những gì của Đạo Phật và không kính trọng những gì không phải.

Phần đông mọi người hiện giờ không cung kính và tôn trọng Phật Pháp chân chánh của Đạo Phật, mà lại tôn kính giáo pháp của Bà La Môn và luôn hành theo giáo pháp đó, mặc dù kết quả chẳng ra gì, nhưng đó là những Phật tử mới thật là đau lòng, nếu có ai mạnh dạn bảo giáo pháp của Đại Thừa không phải là Phật thuyết và giáo pháp này của Bà La Môn thì họ tìm mọi cách chống lại và còn dùng những lời lẽ xỉ vả một cách thậm tệ.

Khi một người chưa biết Phật Pháp, chưa hiểu Đạo Phật, một hôm có đủ duyên được đọc một cuốn kinh Phật như trường hợp chúng tôi đã nghe quý Phật tử thuật lại: ***"Con từ hồi nào tới giờ chưa biết Phật Pháp, một hôm được người bạn trao cho cuốn kinh Thủ Lăng Nghiêm, nhờ đọc kinh này, con thấu lý của Đạo Phật quá tuyệt vời, quá hay, nên từ đó***

con hướng tâm đến Đạo Phật, thường đi nghe thuyết giảng trong các chùa và mua thêm những loại kinh sách Phật để tham cứu đường lối và cách thức tu tập của Đạo Phật, càng đọc kinh sách Phật con lại càng có ý muốn đi tu hơn !!!"

Đó là những người hữu duyên may mắn được đọc các bộ kinh như: "Thủ Lăng Nghiêm, Kim Cang Kinh, Pháp Hoa Kinh, Phật Học Phổ Thông và toàn bộ giáo lý A Hàm hoặc kinh Nikaya." Ngược lại những người chưa đủ duyên, chưa được đọc kinh sách Phật, chưa hiểu Đạo Phật ra sao, nên nhìn Đạo Phật như một tôn giáo mê tín, ông Phật như ông Thần chuyên phò hộ và ban phước lành cho nhân gian.

Hầu hết hiện giờ mọi người hiểu Đạo Phật qua bốn góc độ khác nhau:

1. Tịnh Độ Tông, biến Phật Giáo thành tôn giáo mê tín, cúng bái, cầu khẩn, niệm Phật cầu vãng sanh như Đạo Bà La Môn.

2. Thiền Tông biến Phật Giáo thành Tiên Giáo.

3. Duy Thức Tông biến Phật Giáo thành khoa tâm lý học.

4. Mật Tông biến Phật Giáo thành tôn giáo huyền bí, linh thiêng.

Thật ra Phật Giáo không phải tâm lý học, không phải cảnh giới siêu hình (Cực Lạc); không phải bản thể của vạn hữu, cũng không phải linh thiêng siêu phàm nhập thánh mà chính là cuộc sống bình thường như mọi người đang sống nhưng họ đã lìa xa lòng ham muốn và các ác pháp.

Người nào hiểu đúng và biết cách sống đúng "ly dục ly ác pháp" sẽ có tâm hồn thanh thản, an lạc. Đó chính là người có hữu duyên với chánh pháp của Đạo Phật, bằng ngược lại thì đó là vô duyên.

Vô duyên không gặp Phật Pháp còn hơn là những người hữu duyên mà gặp tà pháp. Gặp tà pháp sanh ra kiến chấp rất là khó bỏ. Con người vốn vô minh nên khi gặp pháp nào đều dính mắc pháp nấy dù biết đó không đúng của Đạo Phật, nhưng rất khó bỏ. Vì thế trên thế gian này có rất nhiều tôn giáo, nhưng tôn giáo nào cũng có người theo, nhất là những tôn giáo có thần thông theo lại cám dỗ người theo lại càng

đông hơn.

----❖----

II- NGƯỜI TÍN ĐỒ CHÂN CHÁNH CỦA PHẬT GIÁO

Do sự hiểu biết không thâm sâu về Đạo Phật, hiểu biết một cách nông cạn. Vì thế tín đồ Phật Giáo có thể chia làm năm loại:

1. Người tín đồ đến chùa cúng bái, cầu an, cầu siêu, xin xăm, bói quẻ, xem ngày tốt xấu, cúng sao, giải hạn v.v..... (Phật tử mê tín).

2. Người tín đồ đến chùa cúng dường chư Tăng, nghe thuyết pháp giảng kinh để tìm hiểu Đạo Phật, những người này có học thức nhưng lại thiếu cân nhắc, nghe giảng pháp nào tin ngay pháp nấy. Không biết có đúng hay sai của Đạo Phật cứ nghe giảng có lý là cứ tu tập, do thế sanh ra kiến chấp tranh luận hơn thua..... (Phật tử nông nổi).

3. Người tín đồ đến chùa ít cúng dường chư Tăng, ít lễ Phật, ít cúng bái, chỉ chuyên nghe thuyết giảng kinh điển, học thuộc làu nghĩa lý và thỉnh nhiều loại kinh sách của

các nhà học giả nghiên cứu sưu tầm soạn ra, lấy đó làm tiêu chuẩn rồi cũng tự kiến giải nghĩa lý ấy theo quan điểm riêng tư của mình, tìm các bậc tu hành tranh luận hơn thua để hạ nhục họ và tự cho mình như một bậc Thầy thông suốt lý đạo đôi khi tỏ ra như mình đã tu chứng (Phật tử kiêu căng).

4. Người tín đồ đến chùa không cúng bái Phật, không cúng dường chư tăng, không nghe thuyết giảng kinh, chỉ móc nối làm ăn (Phật tử mượn danh làm ăn).

5. Người tín đồ đến chùa cúng bái Phật, cúng dường chư Tăng, nghe thuyết giảng kinh điển để tìm hiểu và cân nhắc pháp môn nào đúng, pháp nào sai, để chọn lấy pháp chân chánh của Đạo Phật rồi mới tu tập (Phật tử chân chánh).

Trong năm loại Phật tử chỉ có loại Phật tử thứ năm mới chính là tín đồ Phật Giáo thuần thành, chấp hành nghiêm túc theo đúng lời dạy của Đức Phật, còn bốn loại Phật tử kia là tín đồ không hiểu Đạo Phật chịu ảnh hưởng tà giáo ngoại đạo khiến Phật Giáo suy vong cũng chính do bốn loại Phật tử trên.

Nếu không là đệ tử của Đức Phật thì thôi mà đã là đệ tử của Đức Phật thì phải có sự sáng suốt, ngăn ngừa bảo vệ không cho tà giáo ngoại đạo xâm chiếm vào Phật Giáo mới đúng, đàng này thì khác, đệ tử của Đức Phật mà lại nối giáo cho ngoại đạo để diệt Phật Giáo mới thật là đau lòng.

Không phải quý vị hiện giờ đang thực hành và ca ngợi giáo pháp của ngoại đạo sao ? Nhưng quý vị đã được những kết quả giải thoát gì ở những giáo pháp này hay đã trở thành những con chiên ngoan đạo của những giáo pháp này mà biến Phật Giáo thành tà giáo ngoại đạo.

----ꕥ➢❖➣ꕥ----

III- Vị minh sư Phật Giáo:

Người vô duyên không được gặp Phật Pháp, cuộc đời trôi theo dòng nước dục lạc uế trược thế gian, bảy nổi ba chìm, khổ đau vô tận, từ kiếp này chuyển sang kiếp khác không bao giờ dứt như con kiến đi quanh vòng miệng lu.

Người vô duyên không gặp Phật Pháp, lại gặp tà pháp, càng tu tự ngã càng cao, thường gạt người để mua danh cầu lợi, làm

nhiều điều tội ác, thật là uổng phí cho một đời tu của một kiếp người.

Người hữu duyên gặp được Phật Pháp nhưng không gặp được minh sư, không thấu rõ lý chánh pháp của Đạo Phật, tu tập theo kiến giải của các nhà học giả, giống như chó gặm xương, bỏ đi thì uổng, nhai lại thì chẳng có gì.

Người hữu duyên và có tâm quyết tu theo Đạo Phật, để mong cầu thoát ra cảnh khổ trần lao thế tục mà lại gặp những kinh sách hiện hành của các nhà học giả biên soạn ra xưa và nay thì tu hành dở sống dở chết chẳng ra gì, Đời chẳng ra Đời, Đạo chẳng ra Đạo.

Để làm sáng tỏ trong giới tu sĩ Phật Giáo hiện giờ, chúng ta có thể chia làm sáu loại tu sĩ như sau:

1. Tỳ kheo chuyên cúng bái, tán tụng, kệ ngâm (ứng phú đạo tràng), tỳ kheo này ít học giáo lý, chùa là nơi sinh sống như một gia đình, có vợ, có con, tự làm ăn mọi nghề nghiệp như một gia đình thế tục: làm ruộng, làm rẫy, làm vườn, chăn nuôi heo, gà, dê, bò v.v....Có ai thỉnh đi cúng bái, tụng

niệm cầu siêu, cầu an v.v..., đều cất giá tiền công hẳn hòi.

2. Tỳ kheo chuyên cúng bái tụng niệm, cầu siêu, cầu an, tổ chức lễ lộc, tổ chức hành hương, tổ chức từ thiện v.v....., các vị tỳ kheo này không có vợ con, có trình độ giáo lý và có học thức, đi đám tụng niệm không lấy tiền công, chỉ nhận tiền cúng dường trai tăng tứ sự v.v... Chùa là nơi sinh hoạt của những Phật tử mê tín suốt ngày.

3. Tỳ kheo chuyên học tập giáo lý, làm việc Giáo Hội, giảng sư dịch thuật, soạn kinh viết sách, các vị tỳ kheo này có trình độ văn hóa cao, có kiến thức Phật Giáo sâu rộng nhưng không có tu hành, họ thuộc về cấp lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo.

4. Tỳ kheo vừa tu vừa thuyết giảng kinh điển, Thiền, Mật và Tịnh cho tín đồ tu tập theo kiến giải của mình, những tỳ kheo này tu theo Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh.

5. Tỳ kheo chuyên ăn thịt chúng sanh, đó là những sư Nam Tông, tu theo kinh sách Nguyên Thủy, nhưng bị kiến giải của các nhà học giả có học thức cao trên đại học phá giới, phi phạm hạnh nên hiểu sai lời

dạy của Đức Phật đã trở thành những ác tri thức, mất chủng tử từ bi, xa lìa hạt giống chánh pháp.

6. Tỳ kheo cất thất, am, cốc riêng để tu một mình, đó là những tu sĩ tiêu cực, yếm thế, chỉ tìm sự an vui cho cá nhân. Họ tưởng tu như vậy là giải thoát, nhưng nào ngờ là trốn đời chạy theo tâm ham muốn sống cảnh yên tịnh.

a/ Nếu quý vị chọn loại một làm thầy thì quý vị tu theo Phật Giáo Đại Thừa Ứng Phú Đạo Tràng mê tín, chịu nhiều ảnh hưởng phong tục tập quán, những tỳ kheo này phần đông phá giới, phạm giới, sống không bao giờ đúng giới hạnh, những tu sĩ này được xem là những cư sĩ trọc đầu.

b/ Nếu quý vị chọn loại hai làm thầy thì quý vị tu theo Phật Giáo Đại Thừa thuộc Bà La Môn Giáo, tu phước hữu lậu.

c/ Nếu quý vị chọn loại ba làm thầy thì quý vị tu theo Phật Giáo danh lợi.

d/ Nếu quý vị chọn loại bốn làm thầy thì quý vị tu theo Phật Giáo Thiền Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông. Những pháp môn tu này giống như người nhai viên sắt, nuốt

chẳng vô, nhả chẳng ra.

e/ Nếu quý vị chọn loại năm làm thầy thì quý vị tu theo Phật Giáo Nam Tông, trở thành ác tri thức, mất tâm từ bi, xa lìa đạo giải thoát.

f/ Nếu quý vị chọn loại sáu làm thầy thì quý vị tu theo Phật Giáo yếm thế trốn đời, tiêu cực. Cuộc đời tu hành chẳng tu tới đâu, chỉ có công mà chẳng lợi ích gì.

Trong Đạo Phật có sáu loại tu sĩ như vậy, nếu quý vị không chấp nhận họ làm thầy của mình thì quý vị chấp nhận ai làm thầy của mình?

Chúng tôi xin giới thiệu một vị minh sư của Đạo Phật để quý vị khỏi tìm kiếm đâu xa và khỏi bị tà sư ngoại đạo lường gạt. Vị minh sư ấy là ***"Giáo Pháp và Giới Luật của Đức Phật"***. Xưa Đức Phật cũng nhờ nương vào giáo pháp và giới luật này mà Ngài tu chứng đạo, cho nên khi thành đạo Ngài đã quỳ xuống đảnh lễ giáo pháp này và tôn xưng nó là thầy của mình. Đến khi nhập diệt vào Niết Bàn, Ngài di chúc lại: ***"Sau khi Ta nhập Niết Bàn, các thầy tỳ kheo hãy lấy Giáo Pháp và Giới Luật***

của Ta làm thầy, làm chỗ nương tựa tu hành…"

Chúng tôi cũng xin giới thiệu kinh sách của chính Đạo Phật để quý vị khỏi lầm kinh giả.

1. Bốn bộ kinh A Hàm.

2. Năm bộ kinh Nikaya.

Tuy rằng bốn bộ kinh A Hàm và năm bộ kinh Nikaya là kinh gốc của Đạo Phật, nhưng trong ấy các Tổ đã có sự thêm bớt rất nhiều, nhất là kinh A Hàm, các Tổ đã dịch làm lệch ý của Phật và còn soạn viết những bài kinh gạch nối giữa Tiểu Thừa và Đại Thừa. Vậy quý Phật tử khi nghiên cứu đừng tin trọn ở kinh sách mà hãy nhớ lời Đức Phật đã dạy: ***"Đừng tin gì truyền thống, đừng tin gì kinh Tạng .... Mà hãy tin những gì thực hiện có lợi ích cho mình cho người",*** tức là không làm khổ mình khổ người.

Lời dạy này là một lời nhắc nhở và cảnh giác đệ tử của mình, đừng quá vội tin mà bị lừa đảo pháp môn giả mạo của ngoại đạo.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

IV. Đạo Phật là một tôn giáo tự lực:

Người muốn đi theo con đường tu hành chân chánh của Đạo Phật thì phải thấu rõ đời sống của con người từ khi sinh ra cho đến khi chết, toàn là một cuộc sống khổ, khổ thật khổ. Có thấy đúng, biết đúng khổ như vậy, thì mới dám chọn con đường tu hành của Đạo Phật. Nếu không thấy đời sống như thật khổ, còn thấy nó có hạnh phúc, an lạc, sung sướng thì đừng nên chọn con đường tu hành của Đạo Phật.

Tại sao vậy ?

Tại vì con đường tu hành của Đạo Phật là con đường đi ngược lại với dòng sống của đời người. Vả lại con đường tu hành theo Đạo Phật là một con đường phải tự dùng sức lực của mình luôn luôn trau dồi thân tâm và rèn luyện tu tập hết sức xả bỏ, nhưng nó cũng còn đòi hỏi phải gan dạ lầm lỳ, chịu đựng, kham nhẫn v.v.. và còn phải đầy đủ nghị lực để mạnh dạn dứt bỏ đi những thói hư, tật xấu, chứ không phải vào điện Phật cúng bái, cầu khẩn, van xin, nhờ tha lực chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ, trợ lực giải thoát các khổ đau, tai ương, bệnh tật

v.v.., hay phóng hào quang tiếp độ những vong hồn người chết về cõi Cực Lạc.

Và cũng không phải tu hành bằng cách tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, ngồi thiền, luyện bùa, luyện chú để có thần thông, pháp thuật, v.v.. hoặc để cầu được sinh về Cực lạc, Niết bàn bằng những tha lực, oai lực của chư Phật, chư Bồ tát.

Muốn tu theo Đạo Phật để thoát cảnh khổ đau của kiếp làm người thì phải dùng sức tự lực của chính mình, chứ không phải bằng tha lực của người khác như trong các kinh sách Đại Thừa dạy.

Đọc kinh sách Nguyên Thủy chúng ta thấy, Đức Phật dạy tu hành bằng những pháp môn tự lực, hầu hết không có một bài pháp nào dạy tu tập cầu tha lực. Chỉ có kinh sách phát triển Đại Thừa mới có dạy tu tha lực (niệm Phật cầu vãng sanh) mà thôi. Nhưng có người lại hỏi kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy: ***"Tứ Bất Hoại Tịnh"***, không phải Tứ Bất Hoại Tịnh là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới sao?

Thưa quý vị! Đức Phật dạy niệm, không phải kiến giải như các nhà học giả theo chữ

nghĩa mà giải thích ra, niệm là đọc thầm trong ý như câu; ***"Nam Mô Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni hay Nam Mô Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật, Thế Tôn"***. Niệm như vậy không có nghĩa gì cả. Ở đây Đức Phật dạy niệm tức là tư duy Phật, Pháp, Tăng và Giới để chúng ta thấu triệt Phật, Pháp, Tăng và Giới hàm nghĩa giải thoát như thế nào, để chúng ta noi theo đó mà thực hiện sống và tu tập đúng như Phật, như Pháp, như chúng Thánh Tăng và như Giới luật đã dạy, có như vậy mới giải thoát thật sự, còn niệm danh hiệu Phật, Pháp, Tăng và Giới, dù có niệm muôn kiếp ngàn đời thì cũng chẳng có giải thoát được chút nào. Người ta đã lầm, niệm như vậy để nhất tâm bất loạn tức là niệm không có vọng niệm xen vào, chỉ duy nhất có câu niệm Phật mà thôi thì sẽ được vãng sanh Tịnh Độ, đó là hiểu theo Tịnh Độ Tông (Thất nhựt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền..), còn hiểu theo Thiền Tông thì nhất tâm bất loạn là thiền định. Nhưng tất cả đều sai hết quý vị ạ! Chỗ nhất tâm

bất loạn của quý vị là rơi vào thế giới tưởng của tưởng uẩn, nơi đây là mê hồn trận của tà giáo ngoại đạo. Quý vị tu hành cần nên cảnh giác nơi hang hùm nguy hiểm này.

Người mới bước chân vào Đạo Phật, ngơ ngác trước đống kinh sách khổng lồ của Đạo Phật. Có những loại kinh sách chúng ta đọc vào thấy toàn sự tu tập đều nhờ tha lực để trợ lực trên bước đường đi đến giải thoát như: kinh Vô Lượng Quang, kinh Di Đà, kinh Quy Ngươn v.v.....

Tất cả kinh này đã làm cho người tu sĩ nhụt chí, mất hết nghị lực, biến Phật Giáo thành một tôn giáo tha lực, khiến cho người sau tu hành chỉ còn biết cầu cạnh vào kẻ khác, do những sự tu hành sai này Đạo Phật chẳng còn ai tu chứng.

Họ lý luận, người mới tu phải tụng kinh, bái sám, niệm Phật, lạy hồng danh chư Phật cầu tha lực, còn người tu lâu phải tự lực ngồi thiền quán niệm hơi thở. Người tu hành mà hiểu Phật Giáo như vậy tức là chẳng hiểu Phật Giáo gì cả.

Người mới tu, như các cư sĩ bước chân vào Đạo, Đức Phật đã dạy bài học tu tập tự

lực đầu tiên là phải dứt bỏ sáu nghề nghiệp ác đang sanh sống hàng ngày, nghĩa là chúng ta muốn theo Đạo Phật tu hành thì phải đổi nghề ác làm nghề thiện.

Qua bài kinh dứt sáu nghề ác, chúng ta thấy rõ sự tự lực của Đạo Phật ngay từ lúc ban đầu.

Khi bước chân vào Đạo ta được nghe Người dạy: ***"Thông hiểu những gì cần phải thông hiểu, dứt bỏ những gì cần phải dứt bỏ, tu tập những gì cần tu tập, trau dồi những gì cần trau dồi."*** Những việc làm này không thể cầu tha lực của người khác được.

Đạo Phật là một tôn giáo xây dựng trên nền tảng thiện pháp, mọi ác pháp đều phải được loại trừ dứt bỏ, nhờ có loại trừ ác pháp, tăng trưởng thiện pháp, cuộc sống mới có sự giải thoát an vui, hạnh phúc cho mình, cho người.

Loại trừ ác pháp, chỉ có tự lực, không thể có tha lực, những điều làm ác phải tự mình dứt bỏ chứ không thể cầu cạnh người khác giúp mình được.

Ví như mình đi ăn cắp, ăn trộm, nhờ

người khác giúp mình đừng ăn cắp, ăn trộm có được không? Không thể được, phải tự mình biết đó là một việc làm ác, khiến người ta sầu khổ thì mình nên dứt bỏ, cũng như sáu nghề nghiệp ác, không thể cầu chư Phật giúp mình dứt các nghề nghiệp ác đó được. Chính phải tự mình tự lực dứt bỏ, không hành nghề ác đó nữa.

Nhờ thế, chúng ta mới biết rõ Đạo Phật là đạo tự lực. Kinh sách tha lực không phải kinh sách Đạo Phật.

Đạo Phật nhìn cuộc đời với đôi mắt nhân quả, nhân quả chỉ có tự lực mới dứt bỏ được mà thôi, dù cho có một đấng vạn năng cũng không giúp chúng ta vào việc này được.

Vì thế, Đạo Phật là một tôn giáo mà phi tôn giáo; một tôn giáo không có đấng thiêng liêng vạn năng cứu khổ, một tôn giáo bằng sức tự lực của con người cứu mình ra mọi cảnh khổ, nên Đạo Phật còn gọi là ***"Đạo Độc Cư, Độc Bộ, Độc Hành".***

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

V. Người cư sĩ có sáu nghề không nên làm

Trong kinh A Hàm và Nikaya, Đức Phật đã ngăn cấm người cư sĩ không nên hành sáu nghề ác, vì sáu nghề này không phù hợp với tâm từ bi của Đạo Phật. Sáu nghề ác đó như sau:

1. Không làm nghề săn bắn, nghề săn bắn là một nghề cực ác, giết hại biết bao nhiêu loài cầm thú: nai, hươu, khỉ, chồn, cheo, heo, gà rừng và các loại chim chóc khác nữa v..v...

2. Không làm nghề chài lưới, nghề chài lưới cũng là một nghề rất độc ác, chuyên bắt tôm cá, giết hại loài thủy tộc như: đặt rọ, lờ, chài, lưới, vó, câu v..v...

3. Không làm nghề buôn bán thịt sống, nghề buôn bán thịt sống là nghề sát sanh trâu, bò, heo, dê, ngựa, chó, gà, vịt v.v...

Người làm nghề này gọi là đồ tể giết súc sanh bán từng ký lô cho người khác mua về làm thực phẩm, nghề này rất độc ác, giết hại chúng sanh không chút lòng thương xót.

4. Không làm nghề buôn bán thịt chín, nghề buôn bán thịt chín là nghề lấy thịt chúng sanh nấu thành thực phẩm như: phở, cháo lòng, hủ tiếu, bánh canh, bì chả, nem v..v... Nghề này cũng là nghề độc ác, người hành nghề này cũng đánh mất tâm từ bi.

5. Không làm nghề sản xuất và buôn bán rượu, vì sản xuất và buôn bán rượu khiến người ta nghiện ngập say sưa, không còn trí thông minh, nên họ có thể la xóm, mắng làng, chửi vợ mắng con, bất kể cha, mẹ, anh, em ruột thịt, không biết dơ sạch, nằm ngoài đường, ngủ bụi, ngủ bờ, nằm sương nằm nắng, làm mất thể diện con người, thân thể dễ sanh bệnh tật, tạo cảnh khổ đau cho cha, mẹ, anh, em, vợ, con v.v...

6. Không làm nghề buôn bán người, nghề buôn bán người là nghề mãi nô (bán nô lệ) nghề buôn hương bán phấn (nghề mãi dâm) cũng là nghề buôn bán người. Nghề này rất độc ác, dùng thế lực, tiền bạc, vật chất bắt ép những người cô thân thất thế đang cảnh nghèo đói bán thân làm nô lệ, làm gái mãi dâm, khiến cho gia đình khổ đau và tan nát. Nghề mãi dâm là một nghề tồi bại làm mất nhân phẩm của con người,

khiến con người không còn đạo đức và còn tệ hơn loài thú vật, vì con vật có lúc dâm và cũng có lúc không dâm, cho nên kẻ làm nghề bán trôn nuôi miệng là kẻ làm xấu xa thân phận làm người.

Sáu nghề nghiệp này là sáu nghề nghiệp độc ác, giết hại chúng sanh và làm khổ đau bệnh tật muôn người, nhất là nghề sản xuất và bán rượu, sản xuất và bán thuốc phiện, sản xuất và bán xì-ke ma túy, sản xuất và bán thuốc lá, thuốc lào v..v.. là những thứ gây bệnh tật nghiện ngập hao tổn tiền bạc, của cải, tài sản biết bao nhiêu người, trải qua bao nhiêu thế hệ phải gánh lấy hậu quả đau khổ này.

Do thế, những người hành những nghề nghiệp này để nuôi thân mạng, cha mẹ, gia đình và làm giàu trên sự đau khổ của muôn người muôn vật.

Họ là những người vô minh không thấy luật nhân quả đang chi phối diễn biến từng phút giây trong mỗi con người, luật nhân quả sẽ không tha thứ một ai, nếu ai đã làm điều ác thì phải hứng lấy hậu quả khổ đau.

Nếu quý vị không tin lời Phật dạy thì

hỏi thăm những gia đình đang hành những nghề nghiệp này. Trông bề ngoài có vẻ giàu sang sung sướng nhưng bên trong chẳng có hạnh phúc gì cả. Thường những gia đình này hay có những người đau ốm bệnh tật, không người này thì đến người khác, tai nạn thường xảy ra, khiến gia đạo bất an, lúc nào cũng lo lắng sợ sệt, cuộc sống của gia đình họ chẳng bao giờ êm ấm yên vui hạnh phúc.

Làm ác thì phải lãnh quả khổ. Không làm sao và cũng không ai cứu thoát khổ được.

Vì thế Đức Phật biết rất rõ nhân quả thiện ác, nên Ngài muốn cho đệ tử mình thoát ra khỏi cảnh khổ. Ngài ngăn cấm không cho người cư sĩ hành sáu nghề nghiệp ác, để cho các đệ tử mình thoát khỏi cảnh đau khổ. Chính vì cuộc sống không thấy nhân ác hằng ngày nên đã tạo ra mà phải chịu quả khổ đời đời.

Bởi người cư sĩ không thấy luật nhân quả rất công bằng và công lý, nên vì cuộc sống họ không chọn nghề nghiệp, chỉ thấy nghề nào làm ra tiền và cơm ăn áo mặc dễ dàng, nhất là môi trường sống, nơi đó mọi

người làm nghề sát sanh mà dễ kiếm tiền thì họ bắt chước làm theo, nhưng không ngờ lại tạo ra vô vàn tội ác. Từ những hành động tạo ra sự chết chóc và đau khổ cho chúng sanh thì chính bản thân họ và ngay cả gia đình đều phải thọ lãnh những quả khổ đau, từ người này đến người khác. Là đệ tử của Đức Phật, những hàng cư sĩ phải lưu ý sáu nghề ác độc này và vâng theo lời dạy của Đức Phật thì mới tìm thấy chơn hạnh phúc của gia đình mình.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

VI. Thọ dụng thực phẩm động vật, không thấy, không nghe và không nghi

Sáu nghề nghiệp ác đã dạy trong giáo án, chúng tôi có ghi chú thêm để quý thầy và các Phật tử nhận thấy rõ.

Tại sao lại có chư Tăng Nam Tông thọ dụng thực phẩm động vật ?

Có phải Đức Phật đã cho phép chư Tăng thọ dụng thực phẩm động vật hay không?

Để trả lời những câu hỏi này và làm sáng tỏ Phật Giáo. Các nhà sư Nam Tông không biết dựa vào lời dạy nào của Đức

Phật mà dám thọ dụng thịt động vật.

Thưa quý thầy và các Phật tử hãy đọc lại bài kinh số 55 Jivaka trang 71, kinh Trung Bộ tập 2, Tạng Kinh Việt Nam.

Trong bài kinh này, đoạn kinh thứ nhất Đức Phật đã dạy người tu sĩ không được thọ dụng thịt động vật thấy, nghe và nghi: ***'Này Jivaka, Ta nói trong ba trường hợp, thịt động vật không được thọ dụng thấy, nghe và nghi".***

Khi một vị tỳ kheo ***"thấy"*** thực phẩm của người Phật tử cúng dường có thịt chúng sanh thì không được ăn, đó là trường hợp thứ nhất.

Khi thực phẩm của người Phật tử cúng dường ***"không thấy"*** có thịt chúng sanh nhưng lại ***"nghe"*** người khác nói trong thực phẩm đó có thịt chúng sanh thì không được ăn, đó là trường hợp thứ hai.

Khi thực phẩm của người Phật tử cúng dường ***"không thấy"*** có thịt và cũng ***"không nghe"*** nói có thịt chúng sanh nhưng tâm lại ***"nghi ngờ"*** thực phẩm này có thịt chúng sanh vì có mùi tanh thì không được ăn, đó là trường hợp thứ ba.

Xét qua ba trường hợp trên đây, rõ ràng Đức Phật không cấm mà cấm chúng tỳ kheo không được ăn thịt chúng sanh. Cấm tức là có sự bắt buộc ăn chay theo kiểu Đại Thừa Bà La Môn Giáo. Không cấm nhưng người tu sĩ phải ăn như thế nào để thể hiện đạo từ bi đúng nghĩa của tâm từ.

Trường hợp thứ nhất và thứ hai thì quá rõ ràng, còn trường hợp thứ ba là nghi ngờ, dường như mơ hồ, nhưng thực ra thịt chúng sanh thì có mùi tanh hôi của chúng, mặc dù chúng ta không thấy, không nghe nhưng mùi cá làm sao không tanh cá, mùi thịt bò làm sao không hôi bò, mùi thịt heo làm sao không hôi heo, mùi thịt gà làm sao không tanh gà v..v... Tất cả thịt động vật đều có mùi riêng của nó, làm sao chúng ta không nghi ngờ, mà đã nghi ngờ thì không được phép ăn.

Phật dạy lần thứ hai: ***"Này Jivaka! Ta nói trong ba trường hợp thịt được thọ dụng: " Không thấy, không nghe và không nghi"."*** Có lẽ, dựa theo lời dạy này, mà các nhà sư Nam Tông dùng lý luận biện hộ cho những hành động tội ác của mình: ***"Không thấy nghĩa là không thấy***

người giết con vật vì cúng dường cho mình, không nghe nghĩa là không nghe tiếng kêu của con vật khi bị giết vì cúng dường cho mình, không nghi nghĩa là thấy thực phẩm động vật Phật tử cúng dường không nghi ngờ người ta vì mình giết con vật cúng dường". cho nên trong bài kinh Jivaka có mở ngoặc và đóng ngoặc (Vì mình mà giết). Bốn chữ này có lẽ do người sau thêm vào để thỏa mãn dục vọng tham ăn thịt chúng sanh. Xưa các Tổ không có điều gì mà không dám làm, họ thêm bớt rất nhiều trong kinh Nguyên Thủy, ngày nay cũng vậy họ cũng dám lý luận làm sai lệch lời dạy của Đức Phật có khi vì bảo vệ danh của mình và cũng có khi vì không hiểu do thiếu sự tu chứng.

Nếu bài kinh chấm dứt ở đây thì chúng ta khó làm sáng tỏ được Phật Giáo. Nhưng bài kinh lại dạy tiếp phần thứ hai và phần thứ ba, chúng ta mới thấy rõ bộ mặt bất thiện và lòng tham dục của các nhà sư Nam Tông khéo thêm thắt, khéo lý luận bóp méo kinh sách của Đức Phật để gây tội ác tày trời nên tất cả các xứ Phật Giáo Nam Tông tu hành chẳng đến đâu, nhập định điên khùng ***"Minh Sát Tuệ"*** không đúng Tứ Niệm Xứ

và Tứ Thánh Định của Đạo Phật, lại còn hô hào rùm beng viết kinh sách phổ biến khắp nơi, làm cho người sau hiểu lầm Phật Pháp, tu hành sai lệch.

Các nước theo Phật Giáo Nam Tông, lấy Phật Giáo làm Quốc Giáo, mọi thanh niên đúng tuổi đều phải vào chùa tu tập ba năm, nếu ai muốn tu luôn thì ở lại tiếp tục tu hành còn không muốn tu thì phải xuất sải ra đời lập gia đình. Nhưng những người thanh niên này đã tu theo Đạo Phật mà không có chút lòng từ nào cả, họ đã cầm dao, súng, vũ khí diệt dân tộc họ như giết heo, gà, dê v.v.. và tàn sát đồng bào Việt Kiều hàng vạn người đang cư trú trên đất nước Cam Pu Chia. Đó là một bằng chứng dân tộc Cam Pu Chia lấy Phật Giáo làm quốc giáo, mọi người thanh niên công dân nước này đều phải tu hành ba năm, thế mà giết người như ác quỷ, làm cho cả thế giới đều ghê rợn và lên án tội ác của đất nước này.

Bởi tu hành mà còn ăn thịt chúng sanh thì thành ác quỷ chứ làm sao thành Phật được. Bài kinh Jivaka Đức Phật đã dạy như vậy mà các Tổ bên Nam Tông dám bịa ra

ăn năm thứ bất tịnh nhục thật là đau lòng.

Tại sao vậy? Tại vì tu sĩ Phật Giáo Nam Tông ăn thịt chúng sanh, nên tâm họ rất hung ác. Đời sống tu sĩ của họ sống ngược lại với đạo đức không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh của Đạo Phật.

Đức Phật dạy tiếp cho các vị tỳ kheo không nên ăn thịt chúng sanh bằng phương pháp tu tập và trau dồi ***"Tứ Vô Lượng Tâm".***

Bài kinh dạy tiếp: ***'Này Jivaka! Tỳ kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn nào, vị ấy phải luôn tu tập tâm mình biến mãn khắp cùng một phương với lòng từ và an trú, phương thứ hai, thứ ba, thứ tư cùng khắp thế giới trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ cùng khắp vô biên, tâm vị ấy biến mãn và câu hữu với lòng từ quảng đại vô biên không hận, không sân và an trú".***

Đoạn kinh này Đức Phật đã xác định rõ ràng, một người tu sĩ Đạo Phật phải luôn tu tập ***"Tứ Vô Lượng Tâm"***. Người đã tu tập Tứ Vô Lượng Tâm thì còn lòng dạ nào

ăn thịt chúng sanh được, vậy mà các sư Nam Tông vẫn nuốt trôi được mới thực là hay!

Về phần các vị tỳ kheo Đức Phật đã dạy không ăn thịt chúng sanh bằng hai bài pháp tuyệt vời:

1- Ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe và không nghi.

2- Ăn thịt chúng sanh với lòng từ bi biến mãn khắp cùng mười phương trên dưới.

Cũng trong bài kinh ấy Đức Phật dạy người cư sĩ phải cúng dường thực phẩm cho Phật và chư Thánh Tăng: ***"Này Jivaka ! Người nào vì Như Lai hay vì đệ tử của Như Lai mà giết hại sinh vật làm thực phẩm cúng dường, người ấy chất chứa nhiều phi công đức do năm nguyên nhân. Khi người ấy nói như sau: " Hãy đi và dắt con thú này đến đây" đó là nguyên nhân thứ nhất, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Con thú ấy khi bị dắt đi, bị lôi kéo nơi cổ, nên cảm thọ đau đớn khổ ưu, đó là nguyên nhân thứ hai, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi người ấy nói:" Hãy đi và giết con thú này" đó là nguyên nhân***

thứ ba, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi con thú ấy bị giết, cảm thọ đau đớn khổ ưu vô cùng, đây là nguyên nhân thứ tư, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi người ấy cúng dường Như Lai hay đệ tử của Như Lai một cách phi pháp, đó là nguyên nhân thứ năm, người ấy chất chứa nhiều phi công đức.".

Qua đoạn kinh này, chúng ta thấy rất rõ, Đức Phật đã dạy rất kỹ cho người cư sĩ không nên cúng dường Phật và chư Thánh Tăng thực phẩm động vật. Vì cúng dường như vậy là cúng dường phi pháp, không có phước mà tổn đức thêm trọng tội vì sát hại sanh linh.

Một bài kinh rất có giá trị với các tu sĩ Nam Tông. Bài Jivaka trong Trung Bộ kinh đã khẳng định người tu sĩ Đạo Phật không được ăn thịt chúng sanh nên ăn thực phẩm thực vật với mục đích là để trau dồi tâm từ, bi, hỷ, xả của mình để ly dục ly ác pháp, khiến cho thân tâm thanh tịnh, nhập được các loại thiền định, làm chủ được sự sống chết luân hồi. Ngược lại một người tu sĩ còn ăn thịt chúng sanh tức là tâm dục chưa ly,

ác pháp chưa lìa, thì rất uổng cho một đời tu hành theo Đạo Phật mà chẳng hưởng được sự giải thoát của Đạo Phật mà lại còn đọa vào địa ngục và mang nợ đàn na thí chủ muôn đời, muôn kiếp. Chỉ hiện giờ ăn uống cho khoái khẩu, lấy ác pháp mà nuôi thân mạng, thì thân mạng này phải chịu thọ khổ muôn vàn, vì đã đem vào thân những sự đau khổ của chúng sanh thì làm sao tránh khỏi sự đau khổ ấy.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

Ghi chú:

Đọc bài kinh Jivaka chúng ta nhận xét Đức Phật là một nhà dạy đạo đức rất thực tế và cụ thể, nói về tâm lý con người rất là sâu sắc:

1- Dạy người cư sĩ không làm nghề nghiệp ác để tránh nhân quả xấu như: tai nạn, bịnh tật, yểu tử v.v...

2- Dạy chư Tăng không ăn thịt chúng sanh bằng sự ý tứ cẩn thận trong từng miếng ăn của mình bằng một tấm lòng thương yêu rộng lớn đối với muôn loài chúng sanh.

3- Dạy Phật tử không nên cúng dường

thịt chúng sanh làm ra thực phẩm cho Phật và chư Thánh Tăng. Cúng dường như vậy là phi pháp, phi công đức (không có phước báo mà còn thêm tội).

Toàn bộ giáo lý của Đức Phật từ sơ thiện, trung thiện, đến hậu thiện, Ngài dạy con người cách thức sống trong thiện pháp, ngăn ngừa và đoạn dứt các ác pháp, vì thế mà ngay từ bước đầu tiên Đức Phật đã dạy người cư sĩ không làm sáu nghề nghiệp ác như trên đã giảng.

Cách thức tu của Đạo Phật rất cụ thể. Ở đây quý Thầy và các Phật tử phải hiểu cho rõ ràng, đổi nghề nghiệp, không làm nghề ác nữa tức là tu hành, tu tức là sửa đổi, thay đổi, làm tốt lại, làm thiện lại và không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, chứ không phải ngồi đó gõ mõ, tụng kinh, niệm Phật, lần chuỗi, ngồi thiền hay lạy hồng danh sám hối mà tiêu tội hưởng phước được v.v..

Quý vị đừng lầm hiểu theo sự hướng dẫn tu tập của các nhà học giả, tu là ngồi thiền, nhập thất, tụng kinh, sám hối, niệm Phật, niệm chú, truyền tâm ấn, la hét, đánh, xô đẩy để ngộ Phật Tánh. Đó là hình thức

tu tập chịu ảnh hưởng ngoại lai của các tôn giáo khác, chẳng giúp gì cho chúng ta giải thoát tâm tham, sân, si, phiền não, thương, ghét, giận hờn, thù oán, tật đố, nghi kỵ và các ác pháp khác.

Cách thức tu tập của Đạo Phật trong kinh điển Nguyên Thủy dạy, thực tế và cụ thể hơn, có kết quả ngay liền khi bắt tay vào tu không như những pháp hành của các nhà học giả dạy ở trên theo kinh sách Đại Thừa.

Như ở trên đã nói, quý vị đổi nghề ác ra làm nghề thiện là quý vị không làm khổ chúng sanh, tức là quý vị không làm khổ đau quý vị, không làm khổ đau quý vị tức là giải thoát.

Dạy người không làm nghề ác tức là tu thiện.

Dạy người không cúng dường thực phẩm bằng xương máu chúng sanh tức là tạo nghiệp thân ít bịnh, tuổi thọ sống lâu.

Dạy chư Tăng không ăn thịt chúng sanh là trau dồi tâm từ, bi, hỷ, xả để đối trị tâm tham, sân, si, ích kỷ, nhỏ mọn v.v....

Bài kinh này, quý Thầy và quý Phật tử nên lưu ý lời dạy của Đức Phật: "Ăn thịt chúng sanh phải không thấy, không nghe và không nghi" lời dạy này có nghĩa là trong sự ăn uống phải trau dồi mắt tai của mình, phải ý tứ cẩn thận, khi ăn khi uống phải biết rõ trong thực phẩm đang ăn có xương máu và sự chết chóc đau khổ của chúng sanh trong đó hay không ? Nếu có chúng ta không ăn.

Tại sao vậy ?

Tại vì người tu sĩ Đạo Phật thường trau dồi tu tập tâm mình lòng thương yêu rộng lớn đối với tất cả chúng sanh, đối với nhân loại khắp mười phương thế giới.

Nếu chúng ta chỉ vì bổ béo cho xác thân vô thường này và chạy theo dục lạc, ảo giác ngon ngọt của vị giác thì chúng ta chưa phải một vị tu sĩ Đạo Phật có lòng từ bi.

Đạo Phật ăn chay trên ăn chay, ăn chay trên lòng thương yêu chúng sanh vô bờ bến, ngược lại trong thế gian này có những người ăn chay, không ăn thịt chúng sanh nhưng làm thực phẩm giống như thịt chúng sanh, thì đó là ăn chay theo kiểu phàm phu,

ăn chay còn thèm thịt, nên tạo thực phẩm chay giống như thực phẩm thịt chúng sanh để ăn đỡ thèm.

Cách thức ăn chay như thế Đức Phật không chấp nhận. Đạo Phật tu thật, làm việc thiện từ trong lòng thiện sanh ra, ăn chay vì thương xót chân thật đối với chúng sanh nên không nỡ ăn thịt chúng.

Ăn chay chỉ vì sợ địa ngục, sợ quỷ Vô Thường, quỷ Dạ Xoa hành hạ, thiêu đốt, đâm chém, cắt lưỡi, móc họng, rút gân v.v..

Ăn chay để cầu sanh về Cực Lạc, Thiên Đường v..v..

Ăn chay để cầu cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, tuổi thọ sống lâu v..v...

Ăn chay như vậy Đạo Phật không chấp nhận vì không phải pháp tu hành để giải thoát, nó là một loại ăn chay để an ủi tinh thần, ăn chay như vậy giống như con bò ăn cỏ, không có nghĩa lý gì của Đạo giải thoát.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

VII. Chánh nghiệp và chánh mạng

Đạo Phật rất tuyệt vời dạy tu tập để thoát ra cảnh khổ đau của đời sống con người bằng sự thay đổi trong nghề nghiệp ác để không làm khổ mình khổ người, kế đến dạy ăn uống để nuôi thân bằng những thực phẩm không có sự đau khổ, bố thí cho mọi người và cúng dường cho chư Tăng, vật cúng dường không được phi pháp, không làm tổn phước đức, đầy đủ phước báo hiện tại và mai sau:

1- Làm thì tránh nghề nghiệp ác và hành động ác.

2- Ăn thì ý tứ cẩn thận, không phải đụng đâu ăn đó, gặp gì ăn nấy, ăn có nơi có chỗ, không phải ngồi quán ngồi lều giữa chợ giữa đường và còn phải trải tâm từ bi biết ơn người làm ra của cúng dường, không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh, đồng lòng thương xót khắp cùng.

3- Cúng dường chư Tăng bằng mồ hôi nước mắt của mình làm ra, không được gian tham trộm cắp, không được giết hại chúng sanh.

Người tu sĩ khi thọ thực phẩm phải tránh ăn thịt chúng sanh, mà còn phải quán xét sự tu tập của mình (công đức) có xứng đáng thọ dụng hay không ?

Từ một nghề nghiệp chân chánh (Chánh Nghiệp) làm bằng sức lao động chân tay hoặc bằng trí óc tạo ra những thực phẩm lương thiện để nuôi thân mạng (Chánh Mạng) không có sự gian ác và đau khổ trong đó.

Trong Bát Chánh Đạo, Đức Phật đã khẳng định có hai nẻo tu tập chỉ về cách sống của người tu sĩ chân chánh (Chánh Nghiệp và Chánh Mạng). Đó là hai nẻo tu tập để thoát ra cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Một người hành nghề nghiệp giết hại chúng sanh, làm đau khổ người khác thì nghề nghiệp ấy Đạo Phật gọi là tà nghiệp, tà nghiệp còn có nghĩa là hành động, lời nói và ý nghĩ ác, hành động giết hại chúng sanh và làm đau khổ người khác hay mắng chửi người khác v.v..

Tà nghiệp còn có nghĩa là nghiệp quả khổ. Thấy một người gặp tai nạn khổ sở có

thể đi đến tù tội và tử hình, thì đó đều là do nghiệp quả ác của họ. Người bệnh tật đau khổ rên la trăn trở suốt đêm ngày cho đến khi chết, thì đó cũng là nghiệp quả ác của họ do họ đã tự tạo ra nhân ác v.v...

Tà nghiệp còn gọi là thói hư tật xấu như người ham mê bài bạc, rượu chè, đĩ thõa, điếm đàng, du đãng v.v..

Tà nghiệp còn là những hành động phóng dật chạy theo dục lạc ác pháp thế gian làm khổ mình khổ người v.v...

Tà nghiệp còn là những hành động sai trái phi pháp luật làm ra tiền của đem về nuôi thân mạng cũng như những hành động bắt và giết hại chúng sanh để trao đổi và buôn bán làm ra tiền nuôi sống cha mẹ gia đình, vợ con thì đó là lấy tà nghiệp nuôi lớn tà mạng không phải chỉ riêng mình mà còn cả gia đình.

Dưới đôi mắt của Đức Phật nhìn những nghiệp ác của chúng sanh đem về nuôi thân mạng thì đó là đem vào thân mạng một nghiệp ác, một sự khổ đau, một tai họa lớn, nên Ngài dạy những hành động đó là những hành động không chân chánh, những hành

động tà nghiệp nuôi dưỡng tà mạng, nuôi tội ác và nuôi đau khổ cho mình cho người.

Muốn không tạo ra các tà nghiệp, Đức Phật ngăn cấm không cho đệ tử của mình hành sáu nghề ác để tránh đem vào thân mạng những sự khổ đau do nghiệp quả ác chính mình đã tự tạo ra.

Vì Chánh Mạng, nên Đức Phật còn dạy thêm, đừng nên ăn thịt chúng sanh vì ăn thịt chúng sanh là nuôi tà mạng, đem vào thân mạng những bệnh tật tai ương, đem vào cuộc sống những sự đau khổ tai họa hiểm nghèo, đem vào gia đình những chuyện bất an, bất toại nguyện v.v....

Người cúng dường và bố thí cho chư tăng từ sự gian ác sẽ không được phước báo mà còn phi công đức, thọ lấy những quả khổ địa ngục, súc sanh v.v....

Người nhận của bố thí cúng dường mà không thấy từ sự gian ác của người cúng dường, thọ dụng như vậy là nuôi tà mạng, do nuôi tà mạng, thân tâm không thanh tịnh, không ly được dục và ác pháp, vì thế vị tỳ kheo này tu hành uổng công, chẳng có kết quả, chẳng nhập được thiền định.

Bởi vậy, Đức Phật dạy: ***"chư Tăng phải thiểu dục tri túc, thừa kế pháp, không nên thừa kế thực phẩm"***, không thiểu dục tri túc không thừa kế pháp luôn thừa kế vật chất và thực phẩm thì tâm sanh ra tham dục, ham muốn phóng dật, chạy theo ngã dục lạc, ăn uống phi thời, ngủ nghỉ phi thời, trí tuệ đần độn, tưởng tuệ phát triển, thường luận đông luận tây che đậy lỗi lầm, phá sạch giới bổn, sống đời sống dục lạc chẳng biết sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt, chẳng biết xấu hổ khi oai nghi tế hạnh cũng không có, đi đứng nhìn ngó giống như người thế gian.

Chánh Nghiệp tức là nói về hành động thân, miệng và ý phải chân chánh, ở đây có nghĩa ba nơi này không làm hành động ác.

Chánh Mạng tức là nói về sự nuôi dưỡng thân mạng chân chánh. Thân mạng chân chánh ở đây có ý nghĩa không ăn uống lặt vặt phi thời, ăn uống không đúng giờ đúng lúc, ăn uống có tiết độ, ăn uống không phải vì thèm khát, ăn uống là vì sự sống để tu tập, không vì lợi dưỡng, không ăn thịt chúng sanh, không ăn uống những chất độc hại, gây tạo cho cơ thể bệnh tật khổ sở, dù

những thực phẩm đó có ngon ngọt béo bổ đến đâu cũng tránh xa, đó là nuôi chánh mạng.

Thân mạng được nuôi sống chân chánh có những ích lợi:

1- Thân không trả nghiệp quả khổ.

2- Thân không bệnh tật khổ đau.

3- Tuổi thọ được lâu dài.

4- Thân được mạnh khỏe tu tập dễ dàng hơn.

5- Thân được mạnh khỏe tâm hồn được an vui, thanh thản và vô sự.

Người tu theo Đạo Phật cần phải siêng năng tu tập trau dồi Chánh Nghiệp và Chánh Mạng, vì đó là đạo đức nhân quả nằm trong cuộc sống của mỗi con người khi theo Đạo Phật.

Chúng ta là những đệ tử của Đức Phật không thể xem thường Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Vì Chánh Nghiệp tốt thì Chánh Mạng mới tốt theo, Chánh Nghiệp thanh tịnh thì Chánh Mạng mới thanh tịnh. Do đó đời sống mới được an vui, hạnh

phúc, bằng ngược lại Chánh Nghiệp xấu thì Chánh Mạng phải chịu nhiều tai ương, họa khổ v.v...

Vị tỳ kheo, đệ tử của Đức Phật, cũng phải lưu ý Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Nếu Chánh Nghiệp không đúng phạm hạnh, phạm phải những lỗi lầm nhỏ nhặt, không biết xấu hổ, thì Chánh Mạng tu hành chẳng tới đâu, tâm lậu hoặc không sao diệt được, thiền định thì rơi vào tà thiền, tà định, tu suốt đời chẳng có ích lợi gì, còn mất thì giờ vô ích.

Vì thế, người cư sĩ, cũng như vị tỳ kheo muốn được giải thoát an vui, hạnh phúc trong kiếp sống này, thì sự tu hành phải tu đến nơi đến chốn. Trước tiên phải tu tập Chánh Nghiệp và trau dồi mỗi hành động thân miệng, ý của mình toàn thiện tức là không làm khổ mình khổ người, nhờ đó mới nuôi thân bằng Chánh Mạng, thì chắc chắn có muôn vạn người tu theo Đạo Phật đều đạt được kết quả giải thoát như nhau. Nếu mọi người biết sống đúng Chánh Nghiệp, nuôi thân bằng Chánh Mạng thì thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc.

----ꕥ❖ꕥ----

VIII - Niềm tin

Nếu trên bước đường tu tập đầu tiên, mà quý vị đã nghe lời dạy của Đức Phật thay đổi nghề nghiệp ác bằng những nghề nghiệp thiện là quý vị đã đặt trọn niềm tin ở Đức Phật, Pháp, chư Hiền Thánh Tăng và giới luật.

Niềm tin đó có được ở quý vị là do chỗ suy tư quán triệt lời dạy của Đức Phật. Ngài dạy rất đúng không sai: ***"Đừng làm khổ mình khổ người thì sẽ thoát ra cảnh khổ".***

Khi Ngài dạy thay đổi nghề nghiệp, chúng ta tư duy thấy rất đúng vì những nghề nghiệp chúng ta đang hành là những nghề làm đau khổ và giết hại chúng sanh rất nhiều như nghề chài lưới, săn bắn, bán rượu, thuốc phiện v.v... Người có trí sau những lời dạy này chúng ta cũng đủ đặt trọn niềm tin ở Người, vì đó là một lời dạy rất thực tế đem lại sự an vui cho mình, cho người và cho các loài vật đang sống trên hành tinh này, do thế chúng ta tin và không bao giờ có ai lay chuyển được lòng tin ấy.

Tại sao vậy ?

Tại vì lời dạy của Ngài rất thực tế và cụ thể đem đến sự giải thoát an vui hạnh phúc cho chúng ta và tất cả muôn loài như trên chúng tôi đã nói.

Mình không làm khổ ai, chắc không ai làm khổ mình. Nếu có người khác làm khổ mình, có lẽ người ta chưa nghe và hiểu lời dạy của Đức Phật. Nếu mọi người ai cũng được nghe, hiểu và thực hành theo đúng lời dạy của Ngài thì thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc hạnh phúc biết bao cho muôn loài.

Pháp môn tu tập của Ngài rất thực tế mang lại sự giải thoát cụ thể ngay liền tức khắc, nếu chúng ta chỉ thay đổi nghề nghiệp ngay đó chúng sanh thoát chết, thoát khổ, người mạnh không ăn hiếp người yếu, con vật lớn không ăn thịt con vật nhỏ. Nhìn thấy cảnh thoát chết thoát khổ của chúng sanh, tâm hồn chúng ta hân hoan bàn tay chúng ta không còn làm ác nữa, không còn vấy máu, không còn thấy sự chết chóc đau khổ của chúng sanh nữa, đó là hạnh phúc biết bao cho muôn loài.

Từ sự suy tư quán xét và cân nhắc kỹ lưỡng, thấy rất rõ sự giải thoát mình, người và chúng sanh. Sự thay đổi nghề nghiệp ác chuyển thành nghề nghiệp thiện mà còn được hạnh phúc như vậy, giải thoát như vậy, thì thử hỏi người tu sĩ xuất gia sống ba y một bát thì còn giải thoát và hạnh phúc biết dường nào, nhất là nhập các định làm chủ sanh tử luân hồi chấm dứt tái sanh, thì lòng tin ấy phải như thế nào?

Nhờ có kết quả chúng ta mới tin sâu hơn, vì vậy lúc đầu chúng ta tin Phật Pháp chưa phải đó là tin sâu. Vậy tin Phật, Pháp, Tăng và Giới như thế nào mới gọi là sâu?

Muốn niềm tin được sâu, lâu dài và bền bỉ thì kết quả tu hành giải thoát trong cuộc sống hàng ngày, thân và tâm phải được thành tựu giải thoát cụ thể trong mỗi pháp môn tu tập, mỗi sự thực hành tu tập đều phải có kết quả dù ít dù nhiều thì lòng tin ấy mới tăng trưởng, bền bỉ và lâu dài.

Mới đầu quý vị chỉ có tư duy theo lời dạy của Đức Phật và nhìn thấy những người khác thay đổi nghề nghiệp được hạnh phúc an vui, do thế quý vị quyết tâm thay đổi nghề nghiệp ác, trước tiên quý vị không còn

thấy những sự giãy giụa đau khổ và chết chóc của loài vật, đôi bàn tay quý vị cũng không còn làm đổ máu chúng sanh nữa; không còn thấy những người say rượu đi ngoài đường, té xuống đứng lên, chân bước tới chân bước lui, chửi vợ mắng con hoặc chửi làng chửi xóm; không còn thấy phụ nữ làm nghề bán thân nuôi miệng đồi bại như một loài thú vật không biết xấu hổ; không còn thấy những người ngồi quán ngồi lều ăn thịt chúng sanh như loài ác thú; không còn thấy những loài thủy tộc mắc lưới mắc câu giãy giụa đau khổ trước cái chết; không còn thấy những loài thú vật sợ hãi chạy tán loạn trước những người thợ săn... Lòng quý vị hân hoan sung sướng, nhìn thấy cảnh đó là cảnh giải thoát cho mình cho người và cho muôn vật, thật là hạnh phúc biết bao cho con người và loài vật trên hành tinh này.

Ngoại cảnh yên vui của mọi người và muôn vật đang hòa nhịp với tâm hồn quý vị thanh thản, an lạc, khiến cho đời sống càng hạnh phúc hơn và lòng yêu thương của mọi người, mọi chúng sanh càng lúc càng thấm thía hơn nhiều phải không hỡi quý vị?

Mới đầu, chúng ta đổi nghề còn thấy vất vả và khó khăn, sau một thời gian mới lấy lại bình thường, không còn lo lắng sợ hãi như lúc ban đầu.

Dần dần nghề nghiệp mới phát triển hơn, nghĩ tới hồi nào còn đi chài lưới, giờ này còn ở sông ở biển, mỗi khi có gió to bão lớn, sự sống chết như chỉ mành treo chuông, người thân trong gia đình đau đớn khổ sở, lo lắng thức suốt đêm cầu nguyện cho người thân mình tai qua, nạn khỏi, bể lặng, sóng yên.

Nỗi khổ tâm nhất là những người làm nghề giết hại chúng sanh, thường gia đình sống trong nỗi lo âu, bệnh tật tai họa thường hay xảy đến cho họ, nhưng họ nào biết được.

Đến với Đạo Phật, thực hiện sống đúng lời dạy của Ngài, người nào chịu khó nghiệm xét sẽ thấy nhiều điều kiện may mắn đến với họ hơn là những tai họa.

Hồi tưởng lại, khi còn làm nghề nghiệp ác, thường có nhiều sự tai biến bất an xảy ra cho gia đình nhưng họ không để ý, khổ thì cứ khổ, lo lắng thì cứ lo lắng, nhưng cuộc

sống cứ thả trôi theo dòng đời ba chìm bảy nổi mãi mãi và mãi mãi. Nhưng khi bước chân vào Đạo Phật bằng sự thay đổi nghề nghiệp đúng như lời Đức Phật đã dạy, họ đã tìm được sự giải thoát khổ trong những hành động thiện, chớ không phải chờ đợi mười năm hay hai ba chục năm sau mới thấy được sự giải thoát đó, giải thoát ngay liền khi chúng ta sống thiện, làm những thiện, tức là không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh.

Có những người hiểu sự giải thoát của Đạo Phật một cách lầm lạc, nghĩa là giải thoát của họ là cầu gì phải được nấy, muốn gì thì phải được toại nguyện nấy. Cái đó không phải sự giải thoát của Đạo phật mà đó là sự chạy theo của lòng ham muốn và bị sự trói buộc thêm của vật chất thế gian, khiến càng khổ lại càng khổ thêm nhiều hơn nữa.

Đạo Phật vốn buông ra để không khổ, từ bỏ lòng tham muốn để thoát ly sanh tử, luân hồi. Đại khái các hành pháp của Đạo Phật là như vậy. Ôm vào thì sanh ác pháp, buông ra thì thiện pháp tăng trưởng.

Sống trong cảnh cơm ăn áo mặc đầy

đủ, không giàu sang danh vọng to nhưng tâm hồn thanh thản biết đủ, an nhàn, ít muốn, thảnh thơi an lạc. Biết nhẫn nhục tùy thuận, bằng lòng trước mọi cảnh, mọi người. Cái đó không phải là giải thoát của Đạo Phật sao?

Tiền bạc, danh vọng, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, khen chê, sợ hãi, lo toan v.v.. đều không làm động tâm, thì đó chẳng phải là giải thoát sao?

Giải thoát của Đạo Phật là nhằm vào chỗ tâm bất động trước mọi cảnh, mọi vật, mọi sự cám dỗ của cuộc đời và mọi sự cảm thọ đau đớn khổ sở vô tận của thân tâm, chớ không phải chỗ xuất hồn, nhập xác, ngồi thiền năm bảy ngày, thọ hưởng hỷ lạc tưởng, hay ngồi trầm tư mặc tưởng một thế giới siêu hình nào đó, nó cũng không phải thần thông phép lạ mà cũng không phải là kiến tánh thành Phật v.v...Đó là những thứ ảo giác, huyễn hoặc, giàu tưởng tượng làm mê hoặc lừa đảo tín đồ.

Nhờ có kết quả giải thoát thật sự như vậy; nhờ có tu tập tâm bất động được như vậy. Người ta mới tin Đạo Phật, mới bỏ hết cuộc đời như Đức Phật đã dạy: ***"Cạo bỏ râu***

tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa, đời sống chỉ còn ba y một bát đi xin ăn mà thôi". Nếu không kết quả thật sự như vậy thì chẳng còn ai dám theo Đạo Phật, vì cuộc sống của Đạo Phật rất khổ (xa lìa ngũ dục lạc thế gian). Vả lại sự tu hành còn phải dày công và còn nhiều gian nan vất vả khác nữa.

Chẳng hạn như quý thầy hiện giờ đang tu thiền Đông Độ suốt cả năm năm, mười năm, có người đã tu từ 15 đến 20 năm rồi mà vẫn chưa thấy giải thoát gì cả, kiến tánh rồi, tiệm tu mà cứ tu mãi tu hoài tu cho hết vọng tưởng và hằng ngày cứ ngồi thiền, ngồi đó mong giữ cho tâm hết vọng tưởng để làm Phật, nhưng khi hết vọng tưởng lại rơi vào vô ký và rơi vào những trạng thái hỷ lạc của tưởng. Khi thì như thế này khi thì như thế khác, lúc được lúc mất, nhưng gặp việc thì tâm tham, sân, si vẫn còn chẳng mất, thấy danh lợi thì tâm vẫn còn tham, ăn uống phi thời, không đúng hạnh Thánh, thì làm sao gọi là giải thoát được.

Từ bắt đầu tu tập ngồi 30 phút tăng dần đến 1 giờ rồi 10 giờ, 12 giờ nhưng vọng tưởng có lúc hết lúc không, có lúc rất an

ổn, có lúc rất bất an, tiến tới thì không tới được nữa, lui thì rất uổng công. Trường hợp và hoàn cảnh tu tập này, quý thầy có thối tâm hay không? Chỉ còn an ủi mình bằng những lời nói của các Tổ: ***"Tu phải trải qua nhiều kiếp"***, có Tổ phải tu hai ba chục năm v.v..

Quý thầy nuôi hy vọng và tự an ủi mình, chắc có lẽ mình tu chưa đến nơi đến chốn, phải ráng tu thêm nữa. Mười năm qua nhìn lại, tâm nào tật nấy, tham, sân, si còn đủ, thôi thì phải ráng tu tập nữa. Hai mươi năm qua tu tập hết sức mình làm chủ sự sống chết thì chẳng thấy gì, mà cứ động đến tâm thì tham, sân, si nổi lên ầm ầm, phiền não đau khổ vẫn còn, tu mãi tu hoài mà sao không hết được?

Ngồi thiền 7, 8 tiếng đồng hồ cho đến 11, 12 tiếng đều được, nhưng ngồi 1, 2 ngày thì lại không được.

Tại sao vậy ?

Tại vì không có pháp hành và tu tập không đúng pháp, nên kết quả không có, tu tập dậm chân tại chỗ, nhưng đã lỡ tu, lỡ dạy người khác, bây giờ biết ăn làm sao, nói

làm sao, đó là những thầy lớn, nói ra thì mất danh mất lợi, nói ra khó nói quá, tiến thối lưỡng nan, thôi mặc kệ tới đâu hay tới đó, cứ nhắm mắt làm liều, còn các thầy nhỏ thì đã lỡ rồi, ra đời thì sợ người ta chê cười, mà tu thì chẳng đến đâu, cứ dối gạt Phật tử mà sống bằng cách thuyết giảng nay kinh này mai kinh khác, như trao đổi thực phẩm để người ta dễ ăn dễ nuốt, thường dùng những lối lý luận mơ hồ trừu tượng bằng những pháp huyền pháp thoại ở đầu môi chót lưỡi loanh quanh nghĩa lý nhai lại của các Tổ xưa có bấy nhiêu, cứ lặp đi lặp lại, thêm mắm dậm muối làm có vẻ mới mẻ để lừa đảo người, cho nên có người bảo: ***" Coi chừng bị lưỡi lừa của ông ta ".***

Những ai đã gõ cửa đúng của Đạo Phật, thì ngay đó có sự giải thoát liền, chiêm nghiệm được sự giải thoát đó một cách cụ thể.

Vả lại khi bước chân vào Đạo Phật chúng ta thấy sự tu tập rất cụ thể, giải thoát rõ ràng không có mơ hồ, vì pháp thiện và pháp ác, ai cũng có thể dễ nhận ra. Nói như vậy có nghĩa là những người nào đã học xong đạo đức nhân quả thì mới dễ nhận ra

pháp ác và pháp thiện. Tu hành của Đạo Phật tức là sống, sống thiện là giải thoát, sống ác là đau khổ.

Đổi nghề nghiệp ác làm nghề nghiệp thiện, nếu biết tư duy quán xét ngay liền có một tâm hồn yên vui, an lạc không những một mình mà cả gia đình. Nhất là những người biết thiểu dục tri túc thì sự yên vui hạnh phúc lại càng gia tăng gấp bội.

Những ai đã tin sâu nhân quả và đã học được đạo đức nhân quả thì sẽ chứng nghiệm phước báo rất rõ ràng, dù người đó không cầu mong điều gì, cứ hân hoan sung sướng làm việc thiện thì luật nhân quả sẽ đem phước báo đến cho họ và họ luôn luôn hưởng trọn đầy hạnh phúc của cuộc sống. Đối với những người này ác pháp đến với họ như nước đổ trên lá khoai môn.

----ꕥ❖ꕥ----

IX. Đạo và đời:

Muốn thành tựu được lòng tin tịnh tính sâu sắc, quý vị phải suy nghĩ cho kỹ và so sánh giữa cuộc sống ***"Đời"*** và cuộc sống ***"Đạo"***. Đời có cuộc sống theo Đời, Đạo có

cuộc sống theo Đạo.

Sự sống theo Đạo là đi ngược lại sự sống theo Đời, Đạo thì buông xả ra, Đời thì ôm lấy vào, cho nên quý vị đừng tưởng cuộc sống Đời và cuộc sống Đạo giống nhau.

Không! Hoàn toàn không! Không giống nhau một chút nào cả. Người tu sĩ Đạo Phật có cuộc sống như thế gian, nghĩa là có vợ, có con, sống chạy theo danh lợi, ăn ngủ phi thời, là những người cư sĩ trọc đầu, chứ không phải là một vị tỳ kheo xuất gia đệ tử của Đức Phật, họ diệt Phật Giáo chết cũng giống như trùng trong lông sư tử sẽ diệt sư tử.

Người tu sĩ Phật Giáo sống như người thế gian ăn ngủ phi thời, không buông xả vật chất, tâm dễ dính mắc sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ngũ triền cái luôn luôn che mờ trí tuệ họ, Thất kiết sử thường trói buộc như dây xích sắt khiến họ khó vẫy vùng, nên họ đã trở thành Ma Ba Tuần.

Vì thế làm sao sống đúng phạm hạnh, ly dục ly ác pháp được? Làm sao nhập Tứ Thánh Định, làm chủ sanh tử được? Làm sao nhập định vô lậu xả tâm diệt ngã chấm

dứt tái sanh luân hồi?

Nếu một người tu sĩ mà còn có lối sống như thế gian thì không thể nào tu hành theo Đạo Phật được, đó là những kẻ mượn chiếc áo tôn giáo Phật Giáo tìm miếng cơm để sống, sống như vậy là sống một cách hèn hạ, chỉ biết lừa đảo tín đồ mê muội để sống bằng mồ hôi nước mắt của người khác, thật là đáng khinh bỉ.

Có người lầm hiểu Đạo Phật cho rằng, chỉ cần biết được pháp môn tu tập, chớ không phải do sự sống đúng phạm hạnh. Hiểu như vậy là hiểu sai, hiểu như vậy có nghĩa là sự sống và sự tu tập là hai lối khác nhau: niệm Phật, tụng kinh, bái sám, niệm chú, ngồi thiền trước điện Phật có ăn nhập gì vào cuộc sống đâu? Đó là cái hiểu về tu hành nông cạn của những người tâm còn tham đắm quá nhiều vật chất, đời không muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm.

Đạo Phật vốn tu nghĩa là sống, sống biết sửa sai, sửa quấy những lỗi lầm, biết ngăn chặn không làm những điều ác, biết xa lìa mọi cám dỗ vật chất thế gian, biết tiết độ trong ăn uống ngủ nghỉ. Biết thiểu dục tri túc đối với đời sống, biết phòng hộ

mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình, biết giữ chánh niệm để tâm được thanh thản, an lạc và vô sự.

Lấy cuộc sống Đạo của những bậc chân tu đem so sánh với cuộc sống người thế gian, bên nào khổ, bên nào thoát khổ.

Khi đã so sánh như vậy ta mới thấy đời sống con người thật khổ, khổ như thật, đời sống xuất gia tu hành phóng khoáng như hư không, không gì trói buộc được, không gì làm động đến tâm họ được.

Khi đã thấu rõ cả hai cuộc sống ta mới quyết định chọn một trong hai con đường này. Nếu không so sánh, không thể thấu rõ, mà vội vàng chọn lấy con đường tu thì e rằng chúng ta nông nổi bồng bột đến chừng vào Đạo đã trở thành một tu sĩ thì chừng đó tiến thối lưỡng nan.

Đời sống Đạo rất khó, không phải dễ như mọi người lầm tưởng. Rồi đây cuộc sống Đạo chẳng ra Đạo, Đời chẳng ra Đời, chết cũng dở, sống cũng dở.

Lấy cuộc sống của mọi người mà suy ngẫm cuộc sống của mình. Đời sống trong gia đình đầy rẫy những triền phược, biết

bao dây mơ rễ má trói buộc, biết bao nhiêu vật chất cám dỗ và lôi cuốn vào đường tội ác. Đường đời đầy dẫy ô nhiễm và uế trược, biết bao chông gai và hố thẳm của ác pháp đang chờ đón, càng suy ngẫm chúng ta mới thấy rằng đời sống con người sinh ra là để khổ, khổ thật.

Chúng ta mới lớn lên chưa lập gia đình, đời còn tươi đẹp giống như một giấc mơ, ăn rồi đi học, chẳng lo nghĩ gì hết, đói no có cha mẹ lo, đến khi lớn lên một chút, biết ham muốn, biết xài tiền, biết ăn chơi vui đùa, chớ chưa biết khổ là gì nên thường rủ rê bạn bè uống rượu, cờ bạc rồi đánh nhau, hoặc đua xe gắn máy, gây tai nạn lưu thông, gãy chân, gãy tay, có khi mất mạng, bây giờ mới thấy khổ nhưng cái khổ đó có thấm vào đâu.

Đến khi lập gia đình, chừng đó mới thấy cái khổ của đời sống con người: vợ con, tiền bạc, nhà cửa và những vật dụng tiêu thụ hàng ngày.

Khi cha mẹ còn sống, có thiếu hụt cái gì thì ông bà giúp đỡ cho, đến khi cha mẹ mất, chẳng còn ai giúp đỡ, tự mình phải lo lấy cuộc sống của mình, trên vai chất gánh

nặng phải lo toan đủ thứ, thế mà vợ con đâu biết, nên đâu phải lúc nào cũng ngọt ngào với mình, vợ con cũng phải có những tư tưởng riêng, lối sống ưa thích riêng do những đặc trưng riêng biệt, mình cũng vậy, cho nên sống với nhau đâu phải lúc nào cũng hợp nhau được.

Do sự khác biệt đó nên trong nhà thường có sự lục đục, rầy rà trái ý nhau, làm cho tâm mình bất toại nguyện, phiền não, chớ đâu phải sung sướng gì. Nếu không nhẫn nhục tùy thuận với nhau thì gia đình là một địa ngục tại trần gian, càng tư duy suy nghĩ, ta càng thấy đời sống khổ đau, quá khổ, không có gì là hạnh phúc nhưng nó lại trói buộc chặt hơn bất cứ một thứ gì. Chẳng hạn đang sống chung với nhau có một người chết, thử hỏi những người còn sống có buồn khổ không? Chắc chắn không ai là không đau khổ. Hai vợ chồng ngồi trong mâm cơm vừa ăn vừa nói chuyện hàng xóm rốt cuộc gây gổ nhau thì thử hỏi có vui sướng gì không? Thấy thế đời sống có vui sướng gì? Hai vợ chồng sống chung với nhau không tiền không bạc, vợ thì ham muốn cái này cái kia, do đó vợ chồng cãi cọ hờn giận nhau, thế mới biết đời khổ, khổ

mọi điều, nhưng ở đời người ta đâu biết, đâu thấy cái khổ đó, người ta chỉ thấy cái ảo ảnh bề ngoài tưởng là hạnh phúc như đôi vợ chồng trẻ ngồi trên chiếc xe hơi bóng loáng, hoặc trên chiếc xe Honda, hình ảnh này thật là hạnh phúc nhưng lòng dạ họ đang khổ nào ai biết. Một người nghèo nói: ***"Tôi nghèo không có cơm ăn áo mặc, tôi quá khổ"*** nhưng người giàu có lại nói: ***"tôi có tiền có bạc, tôi lại còn khổ hơn nữa, tôi ngủ không yên sợ trộm cắp"***. Đó là mọi thứ khổ đau ưu não của cuộc đời.

Ở gần nhau con gà, con vịt, con chó, con heo qua lại đã xảy ra những trận gây gổ, làm náo loạn cả xóm làng, con cái chơi giỡn với nhau, vì bênh con đã xảy ra chuyện lớn, kẻ đi tù, người nằm nhà thương còn hai gia đình thì hận nhau mãi, chuyện nhỏ mọn lặt vặt đó đã khiến cho đời người bất an, bất toại nguyện.

Nhìn lại đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không, không có một vật gì trói buộc, không có một hoàn cảnh nào làm dao động tâm, tâm hồn rộng lớn như đất trời, bao dung tất cả mọi thứ, dơ xấu bất tịnh cũng chẳng buồn, tốt đẹp quý báu như

vàng bạc ngọc ngà cũng chẳng mừng vui.

Bởi vậy thật khó cho những người còn sống ở trong gia đình không thể thực hiện sống theo pháp hạnh đầy đủ hoàn toàn, trắng bạch như vỏ ốc của những người xuất gia.

Đem so sánh giữa hai đời sống thế gian và xuất thế gian. Đời sống thế gian suốt đời nô lệ cho vật chất, đời sống xuất thế gian hoàn toàn cởi bỏ ách nô lệ vật chất, vì thế nên không còn một vật gì hết, chỉ còn ba y một bát, tối ngủ yên giấc, không sợ trộm cắp gì cả, không sợ hư hao gì hết, bởi vì còn có gì nữa đâu mà hư hao, nhà cửa cũng không, gia đình cũng không, lấy gì mà sợ vợ đói con khát. Cuộc sống người xuất gia là như vậy nên tâm hồn an vui thanh thản và hoàn toàn hạnh phúc., tâm hồn trong trắng như vỏ ốc, không có vật gì làm hoen ố, ác pháp không làm dao động được tâm.

Họ sống độc cư, độc bộ, độc hành nhưng lại biết hòa mình trong mọi cuộc sống của người khác bằng đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Từ chiếc áo của người cư sĩ chúng ta

đem so sánh với chiếc áo của người xuất gia, ta nhận xét, người cư sĩ tu theo Đạo Phật hoàn toàn khó giải thoát như người xuất gia, chỉ giải quyết được cuộc sống bằng Thiện pháp và không thể thực hiện được sự làm chủ sống chết bằng thiền định.

Khi quán triệt cuộc sống Đời và Đạo, ta mới thấu rõ người tu sĩ Đạo Phật không thể sống theo dục lạc thế gian, không thể sống có vật chất tài sản được phải xa lìa viễn ly tất cả, buông bỏ xuống hết, không chùa to tháp lớn, không ti-vi, tủ lạnh, không xe hơi xe cúp v..v...sống đời thiểu dục tri túc, ba y một bát, hằng ngày sống một bữa ăn, không ăn uống lặt vặt phi thời, đi khất thực nuôi thân, chẳng thân chẳng sơ với ai, chẳng tiền chẳng bạc, chẳng danh chẳng lợi, ai hỏi Đạo thì chỉ thẳng, chẳng nói, chẳng dạy điều mê tín gạt người.

Vì thế cuộc sống Đời và cuộc sống Đạo không thể giống nhau được, giống nhau thì không phải Đạo.

Ở đây, trong tu viện có tu sĩ và cũng có cư sĩ, nam có, nữ có nhưng sự cân nhắc tu hành quả thật chỉ có buông bỏ mà quý vị chưa hoàn toàn buông bỏ sạch trong.

Chúng tôi biết rất rõ quý vị nghe chúng tôi giảng để hiểu biết chớ sự thật tu hành để giải thoát cảnh trần lao đau khổ thì quý vị không đủ ý chí cương quyết và khả năng hành trì được. Người có quyết tâm đi tìm sự giải thoát thì phải gan dạ, gọt bỏ râu tóc, mặc y áo xấu xa, cắt đứt dây mơ rễ má tình cảm với gia đình, cha mẹ, anh em chị em ruột thịt, vợ con và người thân quyến thuộc, lại còn phải bỏ tất cả tài sản của cải châu báu vàng bạc. Có đoạn dứt được như vậy thì con đường thiền định của Đạo Phật mới tu tập được, có tu tập được thiền định (Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định) thì mới làm chủ được sự sống chết, mới tịnh chỉ được các hành trong thân. Sự tu hành này nó không đơn giản mà phải tu tập hết sức. Các thầy phải tự suy nghĩ, các hành đang hoạt động trong thân của chúng ta như: tim đập, gan phèo phổi, thần kinh đang hoạt động không ngừng nghỉ, hơi thở đang ra vô tự động, da đang bài tiết. Tất cả những sinh hoạt này đang tạo ra một sức sống cho thân mạng chúng ta. Thế mà tu tập Bốn Thánh Định chúng ta điều khiển làm cho nó ngưng hoạt động, thì đây không phải là một việc dễ làm, nếu tâm của chúng ta chưa thanh

tịnh, chưa ly dục ly ác pháp, còn thương, còn ghét, còn giận, còn hờn, còn tham muốn vật này vật khác, chưa đoạn lìa tình cảm thế gian thì chắc chắn quý thầy không thể thực hiện được, không thể làm chuyện vĩ đại này được.

Giáo lý của Đức Phật đã vạch ra con đường tu hành rất rõ ràng, lấy nhân quả làm nòng cốt đối tượng cho sự tu tập, vì thế thay đổi nghề nghiệp ác là hành động đầu tiên trau dồi thân tâm thiện (Chánh Nghiệp) kế đến chúng ta lần lượt tu tập những hạnh bố thí cúng dường, để xả bỏ lòng ích kỷ hẹp hòi, để xa lìa lòng ham muốn nhiều của mình và hàng ngày còn trau dồi đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh, mọi sự việc. Chính những sự tu tập này đã mang đến cho quý vị và gia đình một sự an vui hạnh phúc tuyệt vời.

Người cư sĩ chỉ cần tu tập bấy nhiêu đây cũng đủ đem lại một cuộc sống an lành hạnh phúc mà hầu hết mọi người trên thế gian này đều mơ ước, chỉ có những người chưa biết an phận thì con đường tu tập này không phù hợp.

Nếu không có Đạo Phật chỉ đường vạch lối giải thoát cho loài người thì loài người đi tìm hạnh phúc trong ảo tưởng, đó chỉ là một giấc mơ đẹp mà thôi.

----ꕥ❖ꕥ----

CHƯƠNG II

DỨT BỎ

NHỮNG GÌ CẦN DỨT BỎ

----ꕥ❖ꕥ----

I. Vượt thoát cuộc sốngthế gian

Trong kinh Phật dạy: "***Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ nhà cửa, sống không gia đình.***" Đây là giai đoạn thứ II trên đường tu tập của Đạo Phật. Người cư sĩ muốn tiến tới giai đoạn này thì phải thấu hiểu rõ đời sống xuất gia, liệu mình có thể sống được hay không?

Qua lời dạy trong đoạn kinh này: ***"Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa***". Đây là lời dạy dứt bỏ để cắt các duyên bên ngoài, không trang điểm làm đẹp, phải làm cho mình xấu xí, ăn mặc thì không được chải chuốt, mặc phải bằng những vải thô xấu, hình ảnh bên ngoài phải phá và dẹp bỏ cái đẹp đẽ của trần gian khiến cho mọi người không còn để ý đến mình thì mới dễ dàng tu hành. Trong

cuốn ***"Góp Nhặt Cát Đá"*** có câu chuyện, một cô thiếu nữ rất đẹp đến xin với một vị thiền sư tu hành. Vị Thiền sư bảo: ***"Cô tu không được."*** Cô ta ngạc nhiên hỏi lại vị thiền sư: ***"Tại sao con tu không được? Xin thiền sư chỉ dạy cho."***

Vị thiền sư đáp: ***" Tại cô quá đẹp."***

Nghe xong cô trở về nhà tìm cách phá hủy sắc đẹp của mình. Sau khi vết thương trên mặt đã lành, để lại một vết thẹo khiến cho gương mặt cô giống như ác quỷ. Bấy giờ cô trở lại gặp vị Thiền sư.

Vừa trông thấy mặt vị thiền sư đã nhận ra cô và chấp nhận cho cô ở tu.

Câu kinh kế dạy: ***"Từ bỏ tài sản, của cải, nhà cửa, sự nghiệp"*** đây là lời dạy buông xả vật chất thế gian không còn một thứ gì ngoài ba y một bát, để tâm trí không còn lo lắng, hối tiếc, sợ hư hao, sợ mất mát, lửa cháy, nước trôi, trộm, cướp v..v...

Cũng bài kinh đó, câu cuối cùng dạy: ***"Sống không gia đình"*** nghĩa là đoạn dứt tình cảm cha mẹ anh em chị em ruột thịt, vợ con bè bạn, người thân quyến thuộc v.v...

Khi hiểu rõ từng đoạn kinh này, Đức Phật đã chỉ dạy rất rõ ràng, người cư sĩ quyết tâm đi theo con đường giải thoát của Đạo Phật thì bắt đầu chuyển mình qua cuộc sống mới, cuộc sống Đạo. Đoạn kinh này tuy ngắn nhưng ta thấy sự chỉ dạy của Đức Phật là một sự thay đổi vĩ đại của cuộc sống đời người, có thể chia làm ba trường hợp như sau:

1- Người đi tu mà còn trang điểm làm đẹp, làm dáng là không thể nào theo Đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.

2- Người đi tu mà không dứt bỏ tài sản, của cải, vật chất, vàng, bạc của báu thì không thể nào theo Đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.

3- Người đi tu mà không dứt bỏ tình cảm, không cắt đứt lòng luyến ái đối với những người thân thì không thể nào theo Đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.

Cái khó của người đi tu theo Đạo Phật đầu tiên là ở trong ba trường hợp này: nếu dứt một còn hai thì đi tu cũng vô ích, nếu dứt hai còn một thì tu cũng chẳng có kết quả gì, chỉ khi nào dứt trọn vẹn ba trường

hợp này thì xuất gia tu hành mới đạt được kết quả giải thoát, còn không dứt được ba trường hợp này thì quý vị có tu hành xuất gia chỉ làm một cư sĩ trọc đầu, chứ không phải là tu sĩ.

Xét qua ba trường hợp này, trước tiên ta phải bỏ trang điểm, làm dáng, làm đẹp, tập ăn mặc vải thật xấu, kế đến tập bố thí, xả bỏ của cải tài sản, buông xả cho thật sạch, đừng nghĩ rằng để dành cất chùa, cất am cho thật đẹp, độ người tu, điều này là tâm luận thế gian qua ngỏ tôn giáo, đó là bị tâm mình lừa gạt. Tu để cứu mình thoát khổ cảnh trầm luân, chưa cứu mình được mà lo cứu người đó là si mê dại dột. Đừng vội làm thầy Trời, Người mà sự tu hành của mình chỉ là số không, đừng bắt chước các nhà Đại Thừa làm Bồ Tát độ chúng sanh, coi chừng cả mình và chúng sanh đều xuống địa ngục cả đám. Đó cũng là tâm danh lợi.

Ta phải xả bỏ hết của cải như ông Bàng Long Uẩn, đem tài sản của cải châu báu đổ xuống sông mà không tiếc rẻ chút nào cả. Khi xả bỏ được tài sản của cải châu báu vàng bạc, ta phải giải quyết tình cảm như thế nào để không còn bị trói buộc nhớ

thương, đối với những người thân thương.

Đây là một giai đoạn rất khó đối với Đạo Phật, nghe thì dễ nhưng thực hiện thì khó vô cùng, bởi nó thuộc về ái kiết sử.

Muốn vượt thoát cuộc sống thế gian đâu phải ai cũng làm được, phải là người gan dạ, đầy đủ nghị lực, cương quyết dũng cảm thì mới vượt thoát được.

Một người có gia đình như các cư sĩ đang ngồi đây, nghe chúng tôi thuyết giảng, thử hỏi quý vị có bỏ gia đình đi tu ngay liền được hay không?

Quý vị muốn đi tu nhưng vợ con có đồng ý hay không? Nếu quý vị đoạn dứt bỏ đi, thì quý vị đã làm trái với lời Phật dạy ***"Không làm khổ mình khổ người".*** Quý vị sẽ hỏi chúng tôi:

Tại sao Đức Phật đi tu bỏ vợ bỏ con bỏ cả gia đình cha mẹ nhớ thương? Ở đây Thầy lại bảo không làm khổ mình khổ người thì như thế nào ?

Quý vị quên rằng, khi Đức Phật đi tu là Đạo Phật chưa có. Do Đạo Phật chưa có nên chưa có ai dạy đạo đức này (đạo đức

nhân quả) còn bây giờ chúng ta đã có được Đạo Phật, và Đức Phật đã dạy: ***"Đạo đức không làm khổ mình khổ người"***. Vì thế bà Dhamar phải chờ chồng chết rồi mới được đi tu.

Hai chữ ***"bổn phận"*** đã trói buộc chúng ta chắc hơn cả dây xích sắt. Bổn phận làm người đối với cha mẹ, đối với vợ con chúng ta có bỏ được không? Điều đó ít có ai làm được, đâu phải dễ.

Một người làm được điều này ví như một bầy cá đang mắc trong lưới chỉ có một con vượt thoát ra khỏi lưới, đó là một điều hy hữu ít có.

Chúng ta là những người bị lưới gia đình, lưới vật chất, lưới danh, lưới lợi bao vây khắp cùng không thể vượt thoát ra được, thầy Minh Tông là một cư sĩ có vợ, con còn nhỏ, mẹ già đang bịnh tật, nhưng đứng trước sự chết sống, bịnh khổ và tái sanh luân hồi của kiếp người. Thầy không chần chờ được nữa, mạnh dạn quyết tâm vượt ra khỏi mạng lưới, để thực hiện con đường giải thoát cứu mình và cứu mọi người, trong đó có gia đình mình cha mẹ và vợ con, nhưng năm năm trôi qua xác định thầy không cắt

được ái kiết sử, mỗi lần vợ con đến thăm là thầy xin tiếp duyên

Một người như cư sĩ Minh Tông không phải ai cũng làm được như vậy hết, thế mà còn phải đổ vỡ. Hầu hết quý vị đang có mặt ở đây, đang nghe chúng tôi thuyết giảng, chẳng qua chỉ để nghe cho hiểu biết chớ không đủ can đảm vượt qua những mạng lưới của gia đình, cạo bỏ râu tóc xuất gia, thay đổi cuộc sống hoàn toàn, cắt đứt dây mơ rễ má, tình cảm gia đình để thực hiện đời sống cao quý của Đạo Phật ***"Không làm khổ mình khổ người"*** và còn phải đi sâu hơn nữa con đường giải thoát của Đạo Phật, đó là thực hiện thiền định, tịnh chỉ các hành trong thân, làm chủ sự sống chết, quét sạch luật nhân quả luân hồi. Những việc làm này không thể người cư sĩ tại gia còn sống trong gia đình làm được. Con đường tu tập của Đạo Phật không đơn giản như mọi người nghĩ mà phải thực hiện từng bước ban đầu có bậc minh sư hướng dẫn tu tập đúng cách đúng pháp.

Quý thầy và các Phật tử cứ nghĩ xem các hành trong thân của chúng ta đang tự hoạt động như: tim đập, phổi hô hấp, bao tử

nhồi bóp thực phẩm, ruột non, ruột già và da đang bài tiết, óc, thần kinh đang hoạt động, hơi thở ra vô liên tục, thế mà người ta tu hành tập điều khiển làm cho các hành trong thân đều ngưng hoạt động, thì quý thầy và các Phật tử tự suy nghĩ đây không phải là một việc dễ làm, dễ tu tập.

Nếu tâm quý vị còn đắm nhiễm mùi tục lụy thế gian: còn thương, còn ghét, còn giận hờn, còn ham muốn vật này vật kia, còn ham thích nói chuyện đời, chuyện đạo tranh luận hơn thua, chưa từ bỏ viễn ly, chắc chắn quý thầy và các Phật tử không thể làm được những chuyện vĩ đại này.

Giáo lý của Đức Phật đã vạch ra cho chúng ta thấy con đường tu tập rất rõ ràng, bắt đầu phải diệt trừ ác pháp, lìa tâm ham muốn, lấy nhân quả làm nòng cốt tu tập thiện pháp khiến cho tâm xa lìa và đoạn dứt thất kiết sử, ngũ triền cái, lần lượt tu tập buông xả, lập hạnh bố thí, cúng dường và còn trau dồi những đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh. Nếu bước đầu tu tập đúng như vậy quý thầy và các Phật tử sẽ ly dục ly ác pháp một cách dễ dàng, mà đã ly dục ly ác

pháp được thì tâm của quý vị sống trong gia đình được yên vui hạnh phúc, chẳng ai làm gì động tâm được cả, luôn luôn lúc nào tâm của quý vị cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

Khi thực hiện được giai đoạn ly dục ly ác pháp, quý vị sẽ có được một tâm hồn giải thoát an lạc và một cuộc sống hạnh phúc an vui, nếu quý vị mãn nguyện nơi đây, thì con đường tu của Đạo Phật quý vị mới đi được một phần ba đường.

Quý vị muốn đi quãng đường còn lại của Đạo Phật trong chiếc áo người cư sĩ chắc chắn quý vị khó mà thực hiện được.

Giai đoạn chuyển tiếp từ chiếc áo người cư sĩ đến chiếc áo của người tu sĩ, quý vị phải xả bỏ hết tài sản của cải như ông Bàng Long Uẩn, đem của cải, tài sản, vàng bạc, châu báu đổ hết xuống sông. Khi xả bỏ được của cải, vàng bạc châu báu ta mới giải quyết tình cảm như thế nào để không còn bị trói buộc thương nhớ, khi sống độc cư một mình.

Đây là một giai đoạn rất khó, nếu cha, mẹ, anh, em, chị, em, vợ, con đều thông suốt Phật Pháp thì dễ dàng rứt áo ra đi. Bằng ngược lại thì khó khăn vô vàn. Đó là phần

hình thức, đồng ý hay không đồng ý, còn về tình cảm của ta đối với những người này trong tâm có dứt được hay không?

Khi vào chùa ngồi tu mà tâm tư luôn ở gia đình, thì tâm niệm đó không thể tu giải thoát được.

Muốn tìm con đường tu hành giải thoát mà không mạnh dạn dứt bỏ, không đủ nghị lực xa lìa những người thân thương, thì dù tu ngàn kiếp cũng chẳng tới đâu, trường hợp như một số cư sĩ về đây tu hành. Họ cứ nghĩ rằng ngồi thiền ức chế vọng tưởng khi nào hết vọng tưởng là tâm không còn thương nhớ và tham sân si nữa, đó là họ đã hiểu theo lối tu của Đại Thừa và Thiền Đông Độ, cho nên họ tu ngàn kiếp muôn kiếp cũng không bao giờ đoạn dứt thương nhớ và tham, sân, si v.v..

Quyết tìm đường giải thoát ra khỏi kiếp sống trần lao gian khổ, mà không dứt bỏ tình cảm thì làm sao thoát ra khỏi trần lao được. Nếu quý vị giải quyết tâm mình không ổn thì quý vị nên giữ chiếc áo cư sĩ mà tu thiện pháp, đừng có mơ tưởng đến thiền định, thiền định chỉ dành riêng cho những người biết buông xả, buông xả sạch.

Đường lối tu tập của Đạo Phật và cách thức rèn luyện thân tâm rất rõ ràng, tuần tự, giai đoạn I trước tiên quý vị cần phải thông hiểu đường lối, phương pháp, cách thức rèn luyện, trau dồi như thế nào? Để diệt trừ thói hư tật xấu, không làm các ác pháp luôn tăng trưởng thiện pháp, lập hạnh bố thí cúng dường, tạo phước báo lâu dài, xả bỏ lòng xan tham, ích kỷ để tâm được rộng lớn, lập đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng để tâm hồn lúc nào cũng hân hoan thanh thản, không biết hờn giận phiền não với ai, không biết tham muốn tài sản của ai, vui sống với gia đình làm gương tốt cho mọi người: ***"không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh".***

Vai trò người cư sĩ đệ tử của Đức Phật chỉ tu như vậy, đừng nên tu hơn nữa, tại sao vậy? Vì có tu cao hơn cũng chẳng đi tới đâu, nếu không đoạn dứt ái kiết sử.

Đạo Phật có lớp tu thấp, có lớp tu cao, người cư sĩ tu theo lớp của người cư sĩ, còn người tu sĩ khi xuất gia trở thành tu sĩ thì phải trải qua tu cho xong lớp đạo đức của cư sĩ, nếu không tu tập đạo đức như vậy thì sẽ mất căn bản. Bằng chứng hiện giờ các vị

tỳ kheo Tăng cũng như tỳ kheo Ni thường phạm giới cấm tức là thiếu đạo đức làm Người, làm Thánh, nên con đường tu hành chẳng ra gì, đời chẳng ra đời đạo chẳng ra đạo mà còn trở thành một người hành nghề lừa đảo.

Để chuẩn bị lên lớp tu sĩ thì quý vị phải sắp xếp buông xả vật chất cho thật sạch, tình cảm phải dứt khoát, không còn để dây dưa mà phải đoạn cho dứt, xem như mình đã chết rồi. Có như vậy mới vượt thoát cuộc sống thế gian, mới trở thành người đệ tử xuất gia chân chánh của Đạo Phật.

Nơi đây là giai đoạn rất quan trọng cho cuộc đời tu hành của mỗi người, có dứt khoát được tình cảm, có xa lìa được tài sản thì mới nhập được chánh định, bằng không chỉ là tu tập có hình thức chẳng bao giờ nếm được mùi vị của giải thoát.

Từ cuộc sống Đời bước sang cuộc sống Đạo toàn bộ đều thay đổi khác hẳn, vì thế người muốn tu giải thoát mà không chuẩn bị sẵn sàng sẽ bị một cơn sốc nặng, từ đó về sau cuộc sống ***"Đời chẳng ra đời, Đạo chẳng ra đạo"*** sự tu hành cũng chẳng đi tới đâu, phí uổng một đời người chẳng ích

lợi gì cho mình cho người.

Người nào vượt qua đoạn đường này, ví như cá vượt vũ môn. Xưa Trang Tử cùng một người bạn đứng xem người chài lưới cá có một con cá từ trong lưới đang kéo lên vọt thoát ra ngoài. Trang Tử vỗ tay ca ngợi: ***"Hay ! Một con cá khôn thật!".***

Người bạn hỏi: Sao anh lại biết nó khôn?

Đáp: Tất cả những con cá khác đồng chung số phận sa lưới, mà không thấy mình sa lưới, không thấy sự nguy hiểm tai họa, không thấy sự đau khổ mất mạng, không thấy trên dao dưới nước sôi lửa bỏng, không thấy thân mạng như chỉ mành treo chuông, chỉ trong chốc lát ô hô! Thì còn gì là sự sống, cả một bầy cá mà chỉ có một con vượt ra khỏi, không phải là khôn sao?

Ai là người khôn, thấy được thân này là vô thường, là khổ, là vô ngã, thấy thân này là bất tịnh uế nhiễm, hôi thúi, bệnh tật, khổ đau, thấy những người thân quyến thuộc là nhân quả, là những người vay nợ với nhau, không có chi là thường còn, vĩnh viễn, các pháp trong thế gian này không

phải của mình nữa, là do duyên hợp, là đau khổ, là trói buộc, thương nhớ chỉ là một sự tạm bợ trong khi thân này còn sống, đến khi nó hoại diệt rồi thì sự thương nhớ kia cũng không còn, nó sẽ tan ra thành mây khói.

Người đi tu theo đạo Phật mà không thấy ba trường hợp quyết định số phận tu hành của mình thì dù có tu đến đâu cũng chẳng ra gì, chỉ là hình thức tu sĩ mà thôi.

Năm năm trời dài đăng đẳng, trong những ngày công phu ức chế tâm hết sức để vào thiền định, 5, 6 tiếng đồng hồ không một chút vọng tưởng xen vào, hơi thở đã đình chỉ từ 1 đến 5 phút, nhưng đến giờ phút cuối cùng cô Diệu Quang đã trắc nghiệm Minh Tông, Minh Tông như từ trên trời rớt xuống. Tất cả mọi người đều sáng mắt ra Đại Thừa và Thiền Đông Độ chỉ là một pháp môn lừa đảo người từ xưa đến giờ. Xưa các Tổ đã lầm lạc và bây giờ chúng ta cũng lầm lạc.

----ꕥ❖ꕥ----

II- Pháp hành

Bài ***"Vượt thoát cuộc sống thế gian"*** là bài pháp dạy về ***"dứt bỏ".***

Muốn vượt thoát cuộc sống thế gian để trở thành người tu sĩ chân chánh; để trở thành bậc Thánh nhân; bậc chân nhân; bậc giải thoát thì phải gan dạ đoạn dứt, dứt bỏ từ giã, xa lìa viễn ly tất cả các pháp thế gian như:

1- Xa lìa, từ bỏ, không trang điểm làm cho thân thể đẹp và sang.

2- Xa lìa, từ bỏ của cải, tài sản vật chất thế gian.

3- Xa lìa đoạn dứt tình cảm cha, mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng, quyến thuộc....

Muốn dứt bỏ được ba trường hợp này, quý vị phải trạch pháp dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý hàng ngày phải đặt niệm trước mặt quán xét suy tư: ***" Thân này bất tịnh hôi thúi có gì sang đẹp mà trang điểm hãy từ bỏ viễn ly không làm đẹp nữa."***

Câu hai: "***Của cải tài sản vàng bạc châu báu là những thứ làm ta đau khổ nhiều nhất, tai họa cũng từ đó sanh ra, ta hãy xả bỏ, tránh xa, từ khước, viễn ly như xa lìa loài rắn độc".***

Câu ba: ***"Cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng, quyến thuộc, bạn bè, đều do duyên nhân quả nợ vay, vay nợ với nhau, chớ đâu có gì mà phải thương nhớ, phải ghét giận, phải khổ đau, phải mong ngóng, ta hãy xả bỏ và đoạn dứt hết."***

Trên đây là những câu trạch pháp được chọn ra để người cư sĩ quán xét tư duy và dùng nó để ám thị tâm mình, chuẩn bị bước qua giai đoạn thứ hai trên đường tu tập của Đạo Phật, nếu ai muốn tìm đường giải thoát thì nên hằng ngày phải siêng năng tu tập quán xét cho thông suốt những lý này và rèn luyện pháp hướng để tạo cho mình có một nội lực vững chắc, đến khi mình trở thành tu sĩ thì mình sẽ không bị đổ vỡ và tiến tu dễ dàng hơn.

Những người đã tu sai để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý giá vô cùng, từ đó chúng ta nên tập tu theo đúng những lời

Đức Phật đã dạy trong kinh Nguyên Thủy, đừng dựa theo kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ mà uổng phí một đời tu hành.

----ꕥ❖ꕥ----

III THOÁT KHỎI TRẦN LAO VIỆC CHẲNG THƯỜNG:

Trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên dạy: ***"Nếu duyên sanh có thì duyên ưu bi sầu khổ bịnh chết có, nếu duyên sanh không có thì duyên ưu bi sầu khổ bịnh chết không có".*** Biết như vậy thì người tu theo Đạo Phật phải đoạn dứt duyên sanh thì ưu bi sầu khổ bịnh chết sẽ đoạn dứt. Ưu bi sầu khổ bịnh chết đoạn dứt là giải thoát là Niết Bàn.

Thông hiểu như vậy, biết rõ như vậy. Muốn chấm dứt ưu bi sầu khổ sanh tử luân hồi thì không còn cách nào khác hơn là phải đoạn dứt duyên ***"sanh".***

Con đường giải thoát duy nhất của Đạo Phật bắt đầu tu tập để trở thành một vị tỳ kheo (tu sĩ) là phải đoạn lìa duyên ***"sanh".*** Nếu không đoạn lìa duyên sanh thì không thể trở thành một tỳ kheo được.

Do không hiểu sự giải thoát của Đạo Phật, nên người ta xuất gia tu hành theo kiểu hình thức tu sĩ (chiếc áo, đầu trọc). Học hỏi giáo lý thông suốt để trở thành một bậc thầy thuyết giảng gọi là tỳ kheo, nhưng thật ra những vị tỳ kheo này không thọ hưởng sự giải thoát chân thật của Đạo Phật mà chỉ thọ hưởng danh lợi, dục lạc thế gian, như bao nhiều người khác.

Như ở trên đã dạy, đoạn dứt duyên ***"sanh"*** thì ưu bi sầu khổ bịnh chết không có, trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Phật dạy: ***"Muốn chấm dứt sanh tử luân hồi, ưu bi sầu khổ bịnh chết thì phải dứt bỏ từ giã, từ khước, xa lìa, viễn ly, từ bỏ, buông xuống duyên "sanh ".***

Sanh ở đây quý thầy và các quý Phật tử phải hiểu là ***"sanh y".*** Sanh có nghĩa là sanh sống, cuộc sống, đời sống, nương tựa vào để sống, chớ không có nghĩa như sanh đẻ, đản sanh. Các nhà học giả thường dựa theo trong những bài kinh Tương Ưng hoặc kinh A Hàm mà giải thích sanh là sanh đẻ, đản sanh, nên các Ngài luận: ***"có sanh tức có tử"***. Giải thích như vậy không đúng nghĩa của kinh Thập Nhị Nhân Duyên. Vì

mười hai nhân duyên này hợp lại chỉ thành ra một con người; thành một con người, tức là sai. Tuy rằng kinh sách Tương Ưng và A Hàm là kinh sách Nguyên Thủy nhưng giải thích nghĩa như vậy chúng tôi không chấp nhận, vì nghĩa như vậy không đúng nghĩa thế giới quan của Thập Nhị Nhân Duyên, cho nên ***"sanh"*** có nghĩa sanh đẻ, đản sanh, là không đúng.

Còn nghĩa của chữ ***"sanh"*** trong Thập Nhị Nhân Duyên chỉ là một duyên với các duyên kia để hợp lại tạo thành hay sanh ra một thế giới khổ đau. Đó là một thế giới quan của Phật Giáo, chứ không phải là một nhân sanh quan như các nhà học giả và các kinh sách giải thích. Đây là một sự lầm lạc rất lớn của các nhà học giả xưa và nay.

Vì muốn cho con người hết khổ, chấm dứt luân hồi sanh tử. Đức Phật đưa ra một triết thuyết Mười Hai Nhân Duyên nối tiếp nhau không kẽ hở ***"sanh diệt"*** tiếp diễn mãi ***"diệt sanh"*** theo định luật nhân quả trả vay, vay trả nên trong các kinh Đức Phật thường xác định nhắc đi nhắc lại Mười Hai Nhân Duyên này hợp lại thành thế giới khổ đau như trên chúng tôi đã giảng.

Làm cách nào? Tu như thế nào? Để Mười Hai Duyên này tan rã.

Đọc hết giáo lý kinh Nguyên Thủy Đức Phật đã chọn duyên ***"sanh"*** làm vị trí cho chặng đường đầu tiên của người tu sĩ phải thực hiện, đó là giai đoạn thứ nhất của một vị tỳ kheo phải tu tập cho bằng được, tức là đoạn dứt duyên sanh.

Muốn trở thành một vị tỳ kheo của Đạo Phật thì ***"sanh y"*** phải đoạn dứt, người nào chưa đoạn dứt sanh y thì không thành tỳ kheo nghĩa là không thành đệ tử xuất gia của Đạo Phật.

Như ở trên đã giải thích ***"sanh"*** là sanh sống, ***"y"*** là nương tựa vào để sống. Vậy sanh y có nghĩa là nhà cửa, tài sản, tiền bạc, châu báu, cha mẹ, anh chị em, vợ con, bà con quyến thuộc nội ngoại, bạn bè thân thiết, chùa to tháp lớn Phật tử đông, tu chưa xong mà lo độ người khác là mê muội, ngu si, tự mình chôn mình vào mồ danh lợi để mà chết trong khổ đau, cũng chẳng khác như một người nhà giàu kia vậy.

Người xuất gia tu theo Đạo Phật thì phải đoạn dứt sanh y, có đoạn dứt sanh y

mới sống đúng đời sống phạm hạnh trọn vẹn và tu tập thiền định đạt được kết quả.

Nếu chúng ta tu hành không đoạn dứt sanh y, còn tình cảm thương ghét, ngồi trong chùa mà tâm hướng về cha mẹ, vợ con, bạn bè, quyến thuộc, của cải, tài sản v..v... nhớ mong, thương tiếc thì con đường tu hành giải thoát làm sao đạt được.

Hiện giờ người nào cũng có hai tay, một tay thì ôm đời, một tay thì ôm đạo. Tay nào quý vị cũng nắm hết. Đời quý vị không bỏ, đạo quý vị muốn thêm. Như vậy quý vị làm sao nắm trọn được con đường tu hành.

Ví như có một người đi thuyền, hai chân đứng trên hai chiếc thuyền, đứng như vậy làm sao thuyền đi được? Nếu muốn tìm đường giải thoát ra khỏi cảnh khổ của cuộc đời thì quý vị phải bỏ tay đời, rồi dùng tay đó cùng với tay kia sẽ ôm chặt con đường đạo, lúc bấy giờ quý vị sẽ thấy ngay liền có giải thoát tức khắc.

Đức Phật đã dạy: ***"dứt bỏ sanh y thì phạm hạnh mới xong"*** Lời dạy này rõ ràng và cụ thể, xác định dứt khoát ***"có dứt bỏ thì có giải thoát".***

Nếu Đời không muốn bỏ mà muốn tu theo Đạo Phật thì chỉ tu tập ***"thiện pháp"*** mà thôi, không thể tu cao hơn được nữa, không thể nhập Vô Lậu Định và Tứ Thánh Định được.

Người thời nay do chỗ tu hành không đúng, không hiểu rõ Phật Pháp, còn bắt cá hai tay, nên một số cư sĩ tu theo Đạo Phật, không lượng sức mình, không rõ pháp môn nên ngày đêm tụng kinh, ngồi thiền cũng siêng năng nỗ lực tu hành lại còn đi nghe các giảng sư, thiền sư thuyết pháp, dạy cách ngồi thiền. Họ có công tu tập nhưng lại không dám bỏ vợ, bỏ con, không dám cắt lìa tài sản, lúc nào cũng lo làm ra tiền, ra bạc thì thử hỏi sự tu tập của họ sẽ giải thoát chỗ nào? Sẽ đi về đâu? Họ còn lại được thiền sư ấn chứng là đã kiến tánh thành Phật. Kiến tánh của những vị này là kiến ngôn, kiến ngữ giỏi tài đối đáp chứ không phải thấy tánh.

Này quý thầy và quý vị cư sĩ đang ngồi đây nghe chúng tôi thuyết giảng đến chỗ này, quý vị nghĩ sao?

Có bỏ Đời đi theo Đạo được không?

Có xả được tình cảm của gia đình hay không?

Có xả được của cải, tài sản được không?

Nếu chọn đạo làm con đường giải thoát kiếp sống lầm than đau khổ của mình, thì đạo có gian khổ cách nào ta cũng không chùn bước, thà chết, chết trong đạo, chết trên bồ đoàn, không thể chết dưới bồ đoàn, chết trong sự giải thoát nhân quả, chứ không thể chết trong tình cảm trói buộc của gia đình, của cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc v..v... không thể chết vì của cải, tài sản, sự nghiệp mà phải chết vì Đạo, vì sự chấm dứt luân hồi, đau khổ của đời người.

Có cương quyết, gan dạ đi theo đạo giải thoát, chúng ta mới bỏ hết, dẹp hết, viễn ly, xa lìa tất cả những gì gọi là cuộc sống thế gian. Chúng ta chấp nhận đời sống xuất thế gian nghèo nhưng không khổ, chỉ chọn lấy một nghề duy nhất, đó là nghề ăn xin, nghề hèn hạ nhất trong xã hội nhưng chính nhờ có tu tập và nuôi sống thân mạng bằng nghề này mới giải quyết được bản ngã ác vĩ đại mới xô đổ và đập nhẹp nó xuống.

Người đi tu theo Đạo Phật không còn làm ra tiền bạc nữa, không còn đi cày ruộng trồng rau để mà ăn nữa.

Ngày một bữa, đói xin cơm ăn, không xin tiền, khát xin nước uống hoặc xuống suối uống, không có thuốc thang đành chịu, không than thân trách phận, không bỏ cuộc tu hành, y áo rách xin y áo mặc, không có vẫn vui lòng chấp nhận để xả hết mọi pháp thế gian, để thoát ly những vật chất trói buộc làm khổ đau con người muôn đời muôn kiếp.

Đến với Đạo Phật là để trở thành người tu sĩ xuất gia thì đời sống vật chất thiếu thốn mọi mặt, gần như không còn gì hết. Nếu người nào không có quyết tâm, không thấu rõ đời sống con người là khổ, khổ thật sự thì khó mà chấp nhận đời sống Đạo.

Đời sống Đạo phải hoàn toàn đoạn lìa, không còn mang một chút gì của đời trong tâm hồn thì sự tu hành mới dễ dàng. Đừng ngồi đây mà lo đời nghĩ nhớ cái này, cái kia hoặc lo toan thứ này thứ nọ.

Đối với Phật tử, họ chỉ là cái nhân để cho quý thầy tạo cái duyên tu hành cho họ

về sau, chớ đừng khuyến khích họ xuất gia tu hành ngay liền bây giờ hoặc bày vẽ kêu gọi họ cúng dường, làm từ thiện, xây chùa, xây tháp, hoặc trai tăng tứ sự v..v... Đó là biến họ trở thành sự trói buộc quý thầy. Cũng vì chuyện cúng dường, xây chùa tháp làm từ thiện v..v... mà quý thầy đã ngã quỵ trên đường tu hành của mình, quý thầy đã trở thành những người phục vụ cho nhu cầu tinh thần của cư sĩ, chứ không còn là một vị tu sĩ chân chánh.

Khi quý thầy làm trụ trì một ngôi chùa nào đó, hầu hết quý thầy ít bị gia đình trói buộc mà bị Phật tử trói buộc. Họ cúng dường quý thầy cái này để quý thầy thỏa mãn nguyện vọng làm Phật sự thì họ cũng đòi hỏi quý thầy ở cái kia, mặc dù cái kia không phải là giáo pháp của Đức Phật, quý thầy cũng phải làm cho vừa lòng họ.

Người tu sĩ lìa khỏi cuộc sống thế gian thì lại bị sai khiến trong cuộc sống xuất thế gian. Chúng ta lìa bỏ đời để đi tìm mục đích giải thoát nhưng không khéo lại bị đời sai khiến làm lệch đạo.

Vượt thoát cuộc sống thế gian là một việc làm khó, thế mà vượt thoát đời sống

không đúng của Đạo Phật lại còn khó hơn. Vì những điều lệch lạc và không đúng của Đạo Phật đã ăn sâu vào tâm não của mọi người, nó đã trở thành những phong tục tập quán truyền thống sâu sắc vào đời sống dân gian (mượn danh là Phật Giáo).

Thời đại chúng ta có những tiêu chuẩn pháp hành cụ thể rõ ràng chánh thống của Đạo Phật, vậy mà người ta xem thường, xem những pháp hành đó chẳng ra gì.

Bởi vậy muốn giải thoát khỏi cảnh lầm than thế tục và còn phải vượt thoát những tà thiền tà giáo của ngoại đạo, thì chúng ta phải noi gương Đức Phật, buông xuống, buông xuống hết. Chỉ còn duy nhất những pháp nào Ngài đã thực hiện được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, thì chúng ta phải lấy đó hành trì không nên biếng trễ, để trở thành người giải thoát hoàn toàn.

Thoát khỏi trần lao là một việc rất khó vô cùng, nhưng đã vượt ra khỏi mà lại tu không đúng pháp của Phật thì rất uổng cho một đời người; vượt ra khỏi mà không nghe lời dạy của những người có kinh nghiệm đi trước mà cứ tu theo kiến giải của mình, tưởng là mình đã hiểu đúng, nào ngờ đó

cũng là một sự lầm lạc còn lớn hơn nữa, tu như vậy chỉ là tu mù, phần đông những người tu sĩ này chịu ảnh hưởng tà giáo ngoại đạo nhất là ảnh hưởng Đại Thừa và Thiền Đông Độ.

Đoạn dứt sanh y tức là sống đúng đời sống phạm hạnh, sống đúng đời sống phạm hạnh tức là hành trì giới luật nghiêm túc, giới luật nghiêm túc tức là trí tuệ như trong kinh Trường Bộ Đức Phật dạy: ***"Chỗ nào có giới luật nhất định chỗ ấy có trí tuệ, chỗ nào có trí tuệ nhất định chỗ ấy có giới luật..."***. Như vậy đoạn dứt duyên sanh tức là trí tuệ, trí tuệ tức là ***"minh"***. Ở đâu có minh thì ở đó không có vô minh.

Ở đây chúng ta thấy rất rõ, do vô minh sanh hành, hành sanh thức .... mới tạo ra thế giới đau khổ của loài người, nếu có minh thì vô minh không có, không có vô minh thì không có hành, không có hành thì không có thức không có thức thì không có thế giới đau khổ của loài người, nhưng minh ở đây là đời sống phạm hạnh giới luật Đức Phật đã xác định như vậy, chứ không phải do học tập thông suốt Tam Tạng Thánh Điển là minh.

Muốn đập tan Mười Hai Nhân Duyên này thì chúng ta phải có minh, muốn có minh thì phải đoạn dứt sanh, muốn đoạn dứt sanh thì phải sống đúng phạm hạnh, muốn sống đúng phạm hạnh thì phải trì giới luật nghiêm túc, trì giới luật nghiêm túc tức là minh.

Tu hành theo Đạo Phật mà hiểu sai một ly thì tu sai ngàn dặm, bằng các tu sĩ hiện giờ tu sai nên chẳng tìm thấy sự giải thoát, do đó luôn luôn sống trong dục lạc sang cả, chùa to Phật lớn, sống đầy đủ vật chất hơn người thế gian.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

IV- TỨ NIỆM XỨ VÔ LẬU THÁNH ĐỊNH VÀ TỨ THÁNH HIỆN TẠI AN LẠC TRÚ ĐỊNH

Cũng vì đời sống thế gian không bỏ được, nên hầu hết tu sĩ Phật Giáo khắp cùng trên thế giới, năm châu không thể nhập Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định và Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định được, họ chỉ còn lý thuyết kiến giải loanh quanh ***"Tứ Niệm Xứ"*** bằng một cái tên ***"Minh Sát Tuệ, Trái Tim Thiền Định, Bốn Lãnh Vực***

Quán Niệm v...v...”

Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định là một loại thiền định của Đạo Phật, hành giả chuyên cần tu tập sẽ quét sạch lậu hoặc đưa tâm con người ly dục ly ác pháp, giải thoát hoàn toàn chấm dứt được sự tái sanh luân hồi. Nhưng quý vị đừng hiểu theo tưởng giải của các nhà học giả mà tu hành chẳng đi đến đâu, họ lý luận đủ loại nhưng cuối cùng chỉ ức chế tâm chứ không có khắc phục tham ưu chút nào được.

Muốn thực hiện thiền định này mà quý vị không chịu rời bỏ ***“duyên sanh”*** thì làm sao thực hiện được. Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định cũng vậy, ***“duyên sanh”*** mà không lìa bỏ thì hành giả đừng nên tu tập đến nó vì có tu tập quý vị cũng chẳng đạt đến đâu còn làm rối loạn thần kinh vì ức chế tâm, chẳng ích lợi gì còn có tai hại hiểm nguy khác nữa, là rối loạn thần kinh điên khùng.

Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định và Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định. Từ khi Đức Phật và các vị Thánh Tăng đã nhập diệt, lần lượt về sau không còn ai tu tập và thực hiện nhập được, nên được xem như hai

loại thiền định này đã mất gốc, không còn ai biết đường tu tập đúng pháp.

Nhìn cuộc sống của tu sĩ Phật Giáo hiện giờ, phần đông sống trong danh lợi, ăn ngủ phi thời, cách thức ăn mặc và lối sống như vua chúa thời phong kiến, chùa xây cất như cung vàng điện ngọc to lớn đồ sộ vĩ đại. Thấy cách thức sống xác định tâm họ lậu hoặc còn đầy dẫy, ham thích cái này cái nọ tốt, sang, đẹp và chú trọng đến danh tiếng. Vì thế Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định không có một vị nào nhập được, chỉ còn là những danh từ suông trong kinh sách Nguyên Thủy.

Hầu hết các tu sĩ Phật Giáo Bắc Tông hiện giờ đang trụ khắp nơi đều cho Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định là thiền định ngoại đạo, thiền phàm phu, thiền Tiểu Thừa, Nhị Thừa.

Theo quan niệm Phật Giáo Đại Thừa hiện giờ họ cho Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định là thiền ngoại đạo của các tôn giáo khác. Vậy chúng ta nên tìm tôn giáo nào có bốn loại thiền định này:

1- Yoga.

2- Hồi Giáo.

3- Bà La Môn Giáo.

4- Ấn Độ Giáo.

5- Thiên Chúa Giáo

6- Tin Lành Giáo.

7- Thiền Đông Độ.

8- Cao Đài Giáo.

9- Hòa Hảo.

10- Bửu Sơn Kỳ Hương.

11- Lão Tử.

12- Trang Tử.

13- Mặc Tử.

14- Khổng Giáo.

15- Lạt Ma Giáo.

16- Khí Công.

17- Nội Công.

18- Trường Sinh Học.

19- Khoa Học.

20- Lục Sư Ngoại Đạo.v.v..

Trong thời Đức Phật chỉ thấy trong kinh có ghi lại 62 luận thuyết của ngoại đạo mà không thấy nói đến Tứ Thánh Định.

Xét tận cùng từ xưa đến nay các tôn giáo hiện có mặt trên thế gian này, trong kinh sách của họ không thấy có dạy tu tập ***"Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định"*** chỉ có kinh sách Phật Giáo Nguyên Thủy mới có dạy. Nhưng xét cho kỹ trước Đức Phật thì loại thiền định này cũng đã cơ, nên khi lúc cón bé, Đức Phật ngồi dưới cội cây jam bu hướng tâm ly dục ly ác pháp.

Hiện giờ hầu hết các tu sĩ Phật Giáo và ngoại đạo đều không có người nào nhập được Tứ Thánh Định.

Các nhà học giả xưa và nay nghiên cứu đến thiền định này, họ chẳng triển khai nổi các pháp hành chỉ dựa vào một số danh từ đã có sẵn trong kinh sách, giảng dạy không rõ ràng, lờ mờ như người đi đêm không đèn, không đuốc, nhất là cố tránh né lướt qua, không dám đụng đến nó.

Tại sao chúng ta biết không có người nhập được thiền định này?

1- Toàn bộ kinh sách hiện giờ đang được lưu hành dạy về thiền định, không thấy có kinh sách nào dạy tu tập thiền định này.

2- Rất ít kinh sách xưa cổ nói về bốn loại thiền định này, dù có nói đến như kinh sách Phật Giáo Nguyên Thủy, nhưng các nhà học giả không có tu hành và nhập được các loại định này nên cũng chỉ nói sơ sài qua loa, không có kinh nghiệm, không có pháp hành cụ thể.

3- Khắp trên thế giới chưa có tin tức người nào nhập được thiền định này.

4- Khắp trên thế giới chưa nghe có người nào nhập Tứ Thiền, tịnh chỉ hơi thở từ 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng cho đến 1 năm, 2 năm, 3 năm không ăn không uống mà không chết.

5- Nhập các loại định này, hơi thở và các hành trong thân đều phải ngưng nghỉ.

6- Sau khi nhập định xong từ 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng cho đến 1 năm, 2 năm, 3 năm, khi xuất định vẫn phục hồi sự sống lại như thường.

Đó là những loại thiền định khó thấy ở thế gian này và khó tu tập hơn các loại thiền định khác.

Người nào không chịu moi đầu động não để nghiên cứu Tứ Thánh Định mà chỉ dựa vào lời phê phán của người xưa, cho những loại thiền định này của ngoại đạo, đó là những người vuốt đuôi kẻ khác chẳng có trí tuệ.

Qua sự sưu tầm và nghiên cứu nhiều loại kinh sách, chúng ta quả quyết xác định ***"Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định và Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định"*** chỉ có Phật Giáo mới có mà thôi và kinh sách Nguyên Thủy đã dạy rất kỹ từ những phương pháp nhỏ nhặt và dễ dàng nhất đến để thực hành cho có kết quả ngay liền cho đến những phương pháp khó nhất để tịnh chỉ hơi thở, làm chủ sự sống chết.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

V. DỨT BỎ DANH LỢI TRONG ĐẠO

Khi đã khoác chiếc áo tỳ kheo, chúng ta đã nhận được đời sống xuất gia, không

thể như đời sống tại gia được, hoàn toàn phải đoạn trừ tâm luyến ái, viễn ly, xa lìa, từ khước tâm danh tâm lợi của đời sống thế gian. Không những chỉ đoạn trừ tâm danh lợi ở thế gian mà còn phải đoạn trừ tâm danh lợi trong Đạo. Danh lợi mang hình thức là Đạo nhưng thật sự nó là tâm danh lợi của con người.

Quý thầy hãy đề phòng cảnh giác, đừng quên rằng cái tâm gian xảo của quý thầy sẽ lường gạt chính quý thầy, khiến cho quý thầy tưởng mình không danh lợi, tưởng mình tu chân chánh.

Quý thầy đã lầm, nó sai khiến quý thầy như một tên nô lệ, làm tất cả mọi cái gì nó muốn, chỉ cần nó che đậy mắt quý thầy bằng những danh từ cao thượng, ***"độ chúng sanh, làm lợi ích Phật Pháp"***. Thế là quý thầy đã an tâm, ***"vì Phật Pháp, vì chúng sanh".***

Quý thầy nên nhớ kỹ từ khi mới vào chùa xuất gia tu hành, quý thầy chỉ là một chú ***"Điệu"*** chẳng có danh có lợi gì cả. Ăn rồi học giáo lý, hàng ngày cúng bái tụng niệm.

Sau thời gian năm năm, mười năm đi làm giảng sư, làm trụ trì chùa này hoặc chùa kia. Bây giờ danh và lợi làm mờ mắt quý vị. Quý vị suốt ngày hết làm Phật sự này đến làm Phật sự khác. Nói danh từ Phật sự nghe cho thanh cao chứ thật sự quý thầy đang hành một cái nghề làm ***"tôn giáo"*** để cầu danh, mưu lợi cho bản thân quý thầy.

Quý thầy quên rồi, quý thầy là những người từ bỏ danh lợi, bỏ tất cả tình thương của thế tục, để tu hành tìm đường giải thoát.

Thế mà, bây giờ quý thầy lại chạy theo danh lợi, bằng những danh từ khác, danh từ cao thượng ***"Phật sự, Như Lai sứ giả, tu Bồ Tát hạnh,hành Bồ Tát đạo"***. Ai nghe đến những danh từ này cũng phải kính nể, quỳ lạy sát đất.

Quý thầy có tự xét lại mình không? Có buồn cười cho chính bản thân mình không? Hàng ngày quý thầy đi thuyết giảng dạy người tu cái này, cái kia mà quý thầy lại tu không được những điều quý thầy đã giảng dạy.

Lời giảng dạy của quý thầy rất tuyệt vời, ý nghĩa thâm sâu tưởng chừng quý thầy

là vị Phật sống. Nhưng xét kỹ cách thức sống của quý thầy, người ta không khỏi ngạc nhiên, quý thầy dạy một điều mà cuộc sống của quý thầy lại sống một ngả.

Hồi mới vào tu, thì nghèo xơ nghèo xác, đến chừng làm trụ trì, giảng sư, thiền sư thì quý thầy bắt đầu giàu có, chùa dần dần xây dựng vĩ đại, đồ sộ, vật dụng thế gian không có một vật gì thiếu cả.

Mới vào tu quý thầy cưỡi chiếc xe đạp cũ mèm, sau thời gian thì có xe Honda rồi xe Dream, càng tu quý thầy lại càng giàu ra nhiều, có cả ô tô thứ thượng hạng, ngoài đời người ta có cái gì thì quý thầy có cái nấy.

Ở đời người ta tìm danh, tìm lợi rất khó, quý thầy ở trong Đạo tìm danh tìm lợi rất dễ dàng. Ngoài đời người ta làm lụng tìm ra miếng cơm manh áo rất là vất vả, khổ nhọc. Trong Đạo quý thầy ăn không ngồi rồi, học tập chơi đùa chẳng làm động móng tay, quần áo sang đẹp, bánh trái đồ ăn thực phẩm ăn không hết. Vì thế người đi tu theo Đạo Phật hiện giờ không tìm sự giải thoát mà chỉ nhắm vào danh và lợi.

Pháp môn của Phật Giáo phát triển

hiện giờ quý thầy đang tu là pháp môn dạy tu danh lợi. Tại sao chúng ta biết như vậy?

Thấy cách thức sống của quý thầy là thấu rõ, còn những pháp môn dạy tu giải thoát thì quý thầy đã ném qua một bên, không còn lưu ý đến nó nữa. Không phải quý thầy không biết nhưng vì pháp môn đó sống không dục lạc.

Những pháp môn này dạy xả ly, bỏ danh, bỏ lợi, đời sống tu sĩ chẳng có gì, thiểu dục tri túc, khắc kỷ với mình, sống 3 y một bát. Đời sống giải thoát là như vậy, mới chính là người tu sĩ của Đạo Phật.

Muốn giải thoát theo nghĩa của Đạo Phật, mà không chịu vứt bỏ đời sống thế gian thì đâu còn nghĩa lý gì giải thoát của Đạo Phật nữa.

Người tu sĩ Đạo Phật muốn thể hiện độ người tu giải thoát thì phải thể hiện sự sống giải thoát tức là ly dục ly ác pháp, ly vật chất của cải tài sản tiền bạc châu báu thế gian, lìa chùa to tháp lớn, lìa danh lìa lợi, lìa nữ sắc, lìa ăn ngon, mặc đẹp v.v... Nếu sự sống mà ly được như vậy thì đó là gương hạnh độ người tu tập. Lời nói thuyết

giảng giáo lý kinh điển của Đạo Phật đều phải phù hợp với cách sống của mình không sai một mảy. Nếu sống ngược lại thì lời nói thuyết giảng kinh sách không đi đôi với cuộc sống của mình, như vậy là lừa bịp, lường gạt người khác, sống trong mát ăn bát vàng, bằng mồ hôi nước mắt của người khác. Thật đáng phỉ nhổ và khinh bỉ. Đã không độ được người giải thoát mà còn làm hoen ố Đạo Phật, khiến cho Phật Pháp suy đồi, chánh pháp chìm mất. Người trí hiểu biết nhìn vào Đạo Phật khinh dễ và nghi ngờ.

Này quý thầy! Bổn phận và trọng trách đối với Đạo Phật quý thầy không thể làm ngơ làm điếc làm đui được. Quý thầy đã từng học và đã nghiên cứu kinh sách của Đạo Phật. Đã thông suốt lý của Đạo, đời sống của Đạo. Cớ sao quý thầy lại sống, lại tu tập không đúng lời dạy của Đức Phật. Đó là một lỗi lầm rất lớn mà quý thầy phải chịu trách nhiệm đối với Đạo Phật và tín đồ.

Nếu không có Tạng Kinh A Hàm và Tạng Kinh Nikaya thì làm sao còn biết đâu là Đạo Phật nữa; còn biết đâu là đường lối

tu hành chân chánh của Đạo Phật.

Muốn làm sáng tỏ Đạo Phật; muốn cứu mình ra khỏi cuộc đời trầm luân đau khổ và sanh tử luân hồi, không gì hơn là quý thầy phải quay về đường tu tập chân chánh của Đạo Phật mà hai Tạng Kinh này đã dạy rất rõ. Quý thầy phải bỏ danh lợi trong Đạo mà Đức Phật đã dạy: ***"Có danh có lợi thì nên ẩn bóng",*** vượt ra khỏi những dây xích sắt danh và lợi của tôn giáo, chọn đời sống phạm hạnh của người tu sĩ Phật Giáo chân chánh, thì Đạo Phật chẳng làm gì nó sẽ sáng chói và huy hoàng.

Gương hạnh sống đó, ly dục ly ác pháp, giúp cho quý thầy nhập được các định làm chủ được sự sống chết, chấm dứt được sự tái sanh luân hồi và còn giúp mọi người biết buông xả, dứt các điều ác, tăng trưởng các điều lành mang lại hạnh phúc, an vui cho mình, cho người và xã hội.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

VI. SỐNG TRẦM LẶNG

Đời sống của người tu sĩ Đạo Phật phải trầm lặng, cô đơn độc cư và ít nói chuyện

v..v... nhất là phải giữ gìn tâm hồn mình trong trạng thái yên lặng, không được nhôn nhao, lăng xăng nghĩ ngợi, lo lắng, suy tư và sợ hãi v..v....

Bài kệ nhất dạ hiền Đức Phật đã dạy chúng ta tu tập như thế nào để sống một cuộc đời tu sĩ trầm lặng?

Ông A Nan nhớ lại lời huấn thị bài kệ ***"Nhất Dạ Hiền"***, ông đã thực hiện trong một đêm không ngủ, sáng hôm sau ông dùng thần thông đi xuyên qua cửa đá vào hang Thất Liệp kết tập kinh điển cùng với năm trăm vị A La Hán khác.

Đây bài kệ ***"Nhất dạ hiền"***

"Quá khứ không truy tìm.
Tương lai không ước vọng.
Quá khứ đã qua rồi (đoạn tận).
Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có pháp hiện tại.
Chánh niệm tỉnh giác đây.
Tuệ tri quán vô lậu.
Không động không rung chuyển.
Biết vậy nên tu tập.

Hôm nay nhiệt tâm làm.
Ai biết ngày mai chết.
Không ai điều đình được.
Với bọn tử thần kia.
Nhiệt tâm quyết tu tập.
Đêm ngày không mỏi mệt.
Xứng gọi Nhất Dạ Hiền.
Luôn luôn sống trầm lặng".

Là một tu sĩ Phật Giáo, luôn luôn phải giữ tâm mình không cho suy nghĩ những chuyện vu vơ, không cho lo lắng hối tiếc buồn phiền những chuyện đã qua, không cho giận, hờn, căm thù, bất toại nguyện những chuyện hiện tại. Vì có suy tư những chuyện đã qua cũng chẳng ích lợi gì mà ngược lại còn làm buồn phiền đau khổ. Do chỗ buồn phiền đau khổ tâm ta không được thanh thản, an vui nên Đức Phật mới dạy muốn giải thoát tâm hồn được thanh thản, an lạc thì đừng nhớ, lo, nghĩ về những chuyện đã xảy rồi; nhớ, lo, nghĩ những chuyện đã qua rồi khiến tâm bất an, chẳng có ích lợi gì.

Giữ tâm mình không cho suy nghĩ những chuyện vu vơ, không cho lo lắng hối tiếc, buồn phiền những chuyện đã qua,

không cho giận, hờn, căm thù, bất toại nguyện những chuyện hiện tại. Vì có suy tư những chuyện đã qua cũng chẳng ích lợi gì mà ngược lại còn làm buồn phiền đau khổ. Do chỗ buồn phiền, đau khổ tâm ta không được thanh thản, an vui nên Đức Phật mới dạy chúng ta muốn giải thoát tâm hồn được thanh thản, an lạc thì đừng nhớ lo nghĩ về những chuyện đã xảy ra rồi, nhớ lo nghĩ những chuyện qua rồi chỉ khiến tâm bất an, chẳng có ích lợi gì.

Đạo Phật dạy phải đoạn dứt những sự suy tư về chuyện quá khứ, vì chuyện quá khứ đã qua rồi, có lo nghĩ có buồn phiền thì cũng chẳng giải quyết gì được mà còn làm tâm ta đau khổ, u tối thêm, không còn sáng suốt đối với chuyện hiện tại.

Vậy chúng ta nên lấy 2 câu kệ này làm pháp hướng nhắc tâm mình để xa lìa quá khứ.

"Quá khứ không truy tìm

Quá khứ đã qua rồi ".

Còn tìm kiếm có ích lợi gì cho ta nữa, ta hãy xả đi, buông đi.

Quá khứ đã không tìm trở lại thì vị lai đừng nuôi hy vọng ước mơ. Vì tương lai đến, đến không bao giờ đúng với sự mơ ước, thế là thất vọng, thất vọng là khổ đau.

Bởi vì, luật nhân quả đang chi phối từng phút, từng giây trong thời gian và không gian của sự vật. Nên sự mơ ước của con người còn tùy thuộc ở nhân quả của người đó, nên sự ước mơ không bao giờ đúng và đạt được.

Người thấu rõ luật nhân quả chẳng bao giờ mơ ước một điều gì về tương lai, chỉ lo giải quyết mọi việc đang xảy ra trong hiện tại, không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh, thì vị lai không ước mơ nhưng vẫn thành sự tốt đẹp đến với mình.

Đạo Phật lấy mốc thời gian hiện tại để tu tập, để không nhớ nghĩ về quá khứ và cũng không lo lắng về tương lai.

Vậy thời gian hiện tại ta tu tập cái gì? Như trong bài kệ đã dạy:

"Chánh Niệm Tỉnh Giác đây.

Tuệ tri quán Vô Lậu".

Đây là hai loại thiền định mà Đức Phật

đã dạy người mới tu, cần phải siêng năng tu tập để tâm không nhớ nghĩ về quá khứ và cũng không mơ ước về tương lai.

Chánh Niệm Tỉnh Giác đây tức là chánh Niệm Tỉnh Giác Định. Cách tu tập định này, trên thân quán thân tu về hành tướng ngoại (Tứ Niệm Xứ) nghĩa là thân đi biết thân đi, thân đứng biết thân đứng, thân ngồi biết thân ngồi, thân mặc y mang bát biết thân mặc y mang bát, thân làm việc gì đều biết thân làm việc nấy. Tâm luôn chú ý theo dõi hành động của thân đang hoạt động, không để thất niệm đang làm, mất niệm đang làm là thất niệm, thất niệm là mất tỉnh giác, mất tỉnh giác tức là mê, mê còn gọi là quên, cho nên tu tập mà để thất niệm là tu sai, tu như vậy không có kết quả tu suốt đời cũng chẳng có ích lợi gì.

Thất niệm có hai trạng thái khác xen vào:

1- Quên mất niệm hành động của thân, xen vào những vọng tưởng, nghĩ ngợi chuyện thế gian (bị vọng niệm).

2- Quên mất niệm hành động của thân (vô ký) hành động theo thói quen, không

nhớ, hay quên.

Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, người mới tu phải dùng pháp hướng dẫn tâm tỉnh thức, nếu không dùng pháp hướng thì tâm dễ bị vọng tưởng và vô ký. Cái khó là ở chỗ tu tập nếu không có người có kinh nghiệm hướng dẫn thì khó mà tu tập tỉnh thức an trú thời gian dài được.

Tuệ tri quán vô lậu tức là Định Vô Lậu. Định Vô Lậu này được thực hiện trên thân quán thân tu về nhân tướng (Tứ Niệm Xứ) để khắc phục tham ưu tức là ly dục ly ác pháp.

Cách thức tu tập định này có ba cách:

1- Ngồi kiết già thẳng lưng đặt niệm thân trước mặt quán xét tư duy, thấu suốt lý duyên khởi, lý duyên sanh, lý vô thường, khổ, không và vô ngã, lý bất tịnh, xấu xí, bẩn thỉu, hôi thúi, uế trược v.v..

Khi quán xét thân xong ngồi đặt niệm thọ, tâm và các pháp trước mặt cũng quán xét như vậy.

2- Ngồi kiết già lưng thẳng đặt niệm thân trước mặt quán xét tư duy về Nhân

Quả, về Bốn Đại duyên hợp và Thập Nhị Nhân Duyên. Khi quán xét tư duy thân xong rồi đặt niệm thọ, tâm và các pháp cũng quán xét như vậy.

3- Khi đang tu Định Chánh Niệm Tỉnh Giác bỗng có một niệm khác xen vào ta nên lấy niệm đó đặt trước mặt quán xét tư duy, tu Định Vô Lậu liền để xả bỏ niệm ấy cho rốt ráo, không còn tới lui, chớ không được buông ngang vì buông ngang niệm ấy sẽ sanh trở lại khiến cho tâm thất niệm.

Hai loại định: Chánh Niệm Tỉnh Giác và Định Vô Lậu sẽ hỗ trợ cho nhau, khi chúng ta biết câu hữu, chúng sẽ giúp chúng ta diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp, nhờ thế tâm bất động trước các đối tượng, do vậy trong bài kệ có câu:

"Không động không rung chuyển".

Nếu người siêng năng tu tập như vậy, tâm được thanh tịnh hoàn toàn, giống như cục đất không còn phiền não, khổ đau, giận hờn, thương ghét nữa.

Hiểu được và biết rõ sự lợi ích của hai loại định này chúng ta cần phải siêng năng tu tập nhiều hơn, không bỏ phí thì giờ. Kết

quả mang đến tâm chúng ta được giải thoát, cuộc sống được an vui, thanh thản và vô sự, không có một vật gì hoàn cảnh nào làm động tâm được, thì trên đời này còn có gì hạnh phúc và sung sướng cho bằng.

Này quý thầy và các Phật tử, khi đã nhận được hai pháp thiền định quý báu vô giá này thì trên đời không còn có vật gì quý báu hơn và sánh bằng được.

Biết nó quý báu vô giá như vậy nên Đức Phật khuyên chúng ta:

"Biết vậy nên tu tập.

Hôm nay nhiệt tâm làm.

Đêm ngày không mỏi mệt.".

Đó là một lời khuyên chơn thật của Đức Phật, biết hai loại định này sẽ giải thoát tâm con người ra khỏi sông mê biển khổ. Vì thế người tu sĩ phải thấy giá trị của nó to lớn và lợi ích biết dường bao.

Khi thấu suốt giá trị của hai pháp môn thiền định này, thì đừng để mất thời giờ vàng ngọc của mình trôi qua quá uổng, dù là một phút cũng không tìm lại được. Phải nỗ lực siêng năng tu tập với một tâm thành

nhiệt huyết, ngày đêm tinh tấn không biết mỏi mệt là gì.

Sự nhiệt tâm, tinh cần, tinh tấn, không biếng trễ, không bỏ qua một giây phút nào, thì kết quả sẽ nhanh chóng, giải thoát chỉ một đêm tu tập sẽ trở thành bậc Thánh Hiền.

"Xứng gọi nhất dạ hiền".

Chỉ có một đêm tu tập không thất niệm, tâm hồn chúng ta sẽ trở thành trầm lặng, sống ít nói, tâm hồn không lăng xăng, không nhộn nhịp, sống độc cư an vui một mình.

Qua bài kệ này quý thầy và các Phật tử đã nhận ra được những kinh nghiệm trong hai pháp môn thiền định quý giá để thực hành cụ thể và kết quả sẽ mãn nguyện.

Người cư sĩ tại gia cũng như người tu sĩ xuất gia đều dễ dàng tu tập hai pháp môn thiền định này mà không sợ lạc thiền, tẩu hỏa nhập ma hoặc rối loạn thần kinh, hoặc ông lên bà xuống như nhập đồng, nhập xác.

Kết quả của hai pháp môn thiền định này nhanh chóng, ngay liền tức khắc, không

phải chờ đợi.

Nếu ai tha thiết con đường tu tập của Đạo Phật mà được hướng dẫn tu tập hai pháp môn này, như người đang chết đuối mà vớ được phao, như người bệnh sắp chết mà vớ được thần dược.

Người có hữu duyên gieo trồng chánh pháp của Đạo Phật mới gặp được hai Thánh pháp này. Do thế phải nỗ lực siêng năng tu hành ngày đêm không biết mỏi mệt để cứu mình ra khỏi biển khổ, để đền đáp ơn Phật, ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha và ơn đàn na thí chủ, có như vậy mới xứng danh là người đệ tử của Đức Phật, là một bậc Thánh Tăng, là một bậc chân tu sống trầm lặng tuyệt vời.

----ꕥ❖ꕥ----

VII. SANH ĐÃ TẬN PHẠM HẠNH MỚI XONG

Trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Đức Phật đã dạy, người mới vào tu, phải tu tập đoạn dứt duyên ***"sanh".***

Kinh Thập Nhị Nhân Duyên có mười

hai duyên như mắt xích sắt, duyên này có thì duyên kia có, duyên này diệt thì duyên kia diệt. Kinh này bắt đầu từ duyên ***"vô minh"*** như sau:

1- Vì vô minh không thấu rõ các pháp thế gian lầm chấp chúng là thật có nên hành động chạy theo tâm ham muốn, sanh ra các ác pháp, tạo biết bao nhiêu nghiệp khổ đau, do thế kinh dạy: ***"Vô minh sanh hành".***

2- Hành động theo lòng ham muốn dục lạc chạy theo ái dục sanh ra thức, nên kinh dạy: ***"hành sanh thức".***

3- Thức kết hợp noãn châu và tinh trùng sanh ra danh sắc nên kinh gọi: ***"thức sanh danh sắc".***

4- Danh sắc là thân và tưởng của con người, lần lần phát triển đầy đủ: mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý. Mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý tiếp xúc với sáu trần bên ngoài nên kinh dạy: ***"Danh sắc sanh lục nhập".***

5- Lục nhập có nghĩa là sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu trần tiếp xúc sáu căn, nên kinh dạy: ***"Lục nhập sanh ra xúc".***

6- Xúc tạo ra sự va chạm êm ấm, ngọt bùi, khả hỷ, khả lạc nên kinh dạy: ***"Xúc sanh ra thọ".***

7- Thọ sanh ra cảm giác thích thú, cảm mến, giận hờn, thương ghét nên kinh dạy ***"Thọ sanh ra ái".***

8- Ái là yêu mến, thương mến, ưa thích nên cố giữ lại, bảo thủ không muốn xa lìa nên kinh dạy: ***"Ái sanh ra thủ".***

9- Thủ là giữ lại, không để cho mất mát, gọi là bảo thủ, nên kinh dạy: ***"Thủ sanh ra hữu".***

10- Hữu là có, có vật này, vật kia, như: thân tứ đại, thân ngũ uẩn, nhà cửa, của cải tài sản, tiền bạc, cha, mẹ, anh, em, chị, em, bà con quyến thuộc, thân bằng v.v... nên kinh dạy: ***"Hữu sanh ra sanh".***

11- Sanh phải nói đủ là sanh y, sanh là của cải, tài sản, vật chất, sự nghiệp, cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc, bạn bè v.v.. như trên đã nói. Do thế khi tài sản của cải bị mất thì sanh ra buồn rầu bịnh khổ và chết, cha mẹ vợ con chết cũng sanh ra buồn rầu, đau khổ phiền lòng nên kinh dạy: ***"Sanh sanh ra ưu bi, sầu***

khổ, bịnh, chết".

12- Ưu bi sầu khổ bịnh chết là duyên cuối cùng của Mười Hai Duyên này, hợp lại thành thế giới khổ đau của kiếp người.

Sau khi quán xét Mười Hai Nhân Duyên, cái này có thì cái kia có, cái này diệt thì cái kia diệt.

Như đã nói ở trên, Mười Hai Nhân Duyên nầy hợp lại là thế giới đau khổ của con người thành, Mười Hai Nhân Duyên này rã tan là thế giới hết khổ đau, hoại diệt.

Muốn thoát khổ thì Mười Hai Nhân Duyên này phải rã tan. Vậy rã tan như thế nào và duyên nào rã trước?

Kinh điển phát triển Đại Thừa và Thiền Đông Độ nhắm vào duyên vô minh phải phá trước bằng "Minh", minh tức là trí tuệ.

Muốn triển khai ***"Minh"*** trí tuệ, các nhà Đại thừa và thiền Đông Độ dùng pháp hành ức chế niệm thiện niệm ác, cho tâm không niệm thiện niệm ác là định và do tâm định thì phát tuệ (chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền), bản

lai diện mục hiện tiền là Phật Tánh, mà Phật Tánh là tánh giác, tánh giác tức là trí tuệ. Do những pháp hành tu tập để triển khai trí tuệ như vậy. Họ đã lầm, không ngờ đường tu tập ấy lại khai mở tưởng tuệ. Khi tưởng tuệ được khai mở thì lý luận của các nhà Đại thừa siêu việt tưởng, nên không tôn giáo nào tranh luận hơn được, nhất là lý Bát Nhã của Đại Thừa.

Do lý luận siêu việt tưởng Bát Nhã nên nó đã phá luôn Phật Giáo chính gốc (vô khổ, tập, diệt, đạo). Vì Phật Giáo Nguyên Thủy chính gốc, không có lý luận tranh hơn thua, không có lý luận siêu việt tưởng như vậy, chỉ dạy thẳng đời người là khổ, nguyên nhân sinh ra đau khổ, trạng thái tâm hết khổ đau và tám cách thức tu tập để diệt nguyên nhân sinh khổ. Những pháp hành này cụ thể để mọi người ai cũng tu được, cũng thực hiện được sự giải thoát hết khổ như nhau.

Vì thế kinh điển Nguyên Thủy nhắm vào duyên ***"sanh"*** để đoạn dứt nó, đoạn dứt nó thì ưu bi, sầu khổ, bịnh chết cũng đoạn dứt, nên kinh thường nhắc đi nhắc lại: ***"Sanh đã tận phạm hạnh mới xong".***

Nếu một người tu tập quyết tìm đường giải thoát ra khỏi cuộc sống trần lao này thì phải buông xả như Đức Phật và các bậc Thánh Tăng: không trang điểm làm đẹp, của cải tài sản bỏ sạch, cha mẹ, anh em, chị em vợ con đều bỏ xuống hết như trong bài ***"Vượt thoát"*** đã dạy.

Đó là bứt tất cả những sợi dây xiềng xích đang trói rất chặt mọi người. Chỉ có những bậc chân tu thấy được nhân quả nên họ đã mạnh dạn dứt bỏ sạch để vượt thoát cảnh đời thế tục.

Sự dứt bỏ vượt thoát này không phải ai cũng làm được tuy nói rất dễ nhưng làm rất khó. Người tầm thường không thể làm được, trong kinh dạy rất đơn giản: "***Sanh đã tận phạm hạnh mới xong***" hoặc ***"duyên sanh dứt thì bịnh tử sầu khổ ưu bi dứt"***. Những danh từ nghe thì dễ dàng, nhưng đương đầu trước của cải, tài sản châu báu, ngọc ngà cùng cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, xả bỏ hay đoạn tận là một việc không phải dễ làm.

Nếu không đoạn tận thì không thể thực hiện được con đường giải thoát của Đạo Phật.

Tại sao vậy?

Tại vì Đạo Phật gọi là đạo giải thoát mà không bứt được những sợi dây xiềng xích vô hình đó đang trói buộc thì làm sao gọi là giải thoát được?

Hiện giờ những người đang tu theo Đạo Phật, đời chẳng muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm, hai tay đều nắm hết. Do thế cuộc sống tu hành Đời chẳng ra Đời, Đạo chẳng ra Đạo.

Hiện giờ quý thầy và các cư sĩ tu hành chẳng đến đâu, chỉ vì tu theo kiểu đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, rất uổng công cho một đời tu hành. Tu mãi chỉ còn lấy Phật Giáo làm danh làm lợi cho cuộc sống thế tục.

Tu theo Phật Giáo, người tu hành phải đoạn dứt sanh y, có đoạn sanh y thì tâm mới được giải thoát đau khổ. Tâm có được giải thoát đau khổ thì tâm mới có thanh tịnh; tâm có thanh tịnh thì tâm mới nhập thiền định; Tâm nhập được thiền định thì tâm mới làm chủ được sự sống chết.

Người không đoạn dứt sanh y, không thể nào ly dục ly ác pháp và nhập Tứ Thánh

Định được, do không ly dục ly ác pháp và nhập Tứ Thánh Định được thì không còn pháp nào tu tập làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi.

Đường về xứ Phật không khó nhưng khó cho những ai không muốn dứt bỏ đời sống dục lạc và tình cảm thương mến ở thế gian.

Pháp môn tu hành của Đạo Phật không có gì huyền bí và vĩ đại, chỉ cần hiểu rõ đời sống thế gian là khổ vô vàn và khổ muôn kiếp. Đời sống xuất thế gian là dứt khổ, hết khổ, chỉ còn một đời sống này nữa mà thôi, một đời sống tu theo Đạo Phật hoàn toàn sẽ chấm dứt khổ.

----ꕥ➢❖➣ꕥ----

BỐN

Thánh Định

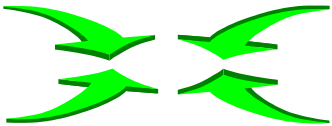

Quý vị muốn tu tập thiền định của Đạo Phật, nên theo bản tóm lược này tu tập từng giai đoạn một để có kết quả như ý mình. (Tứ Thánh Định).

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

I – Sơ thiền:

1- Tịnh chỉ ngôn ngữ.

2- Sống đúng giới hạnh.

3- Lấy giới bổn Patimôkha phòng hộ sáu căn.

4- Tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.

5- Tu tập Định Vô Lậu, diệt ngã xả tâm, quét sạch ngũ triền cái, đoạn dứt thất kiết sử tức là ly dục ly ác pháp.

6- Thiểu dục tri túc.

II – Nhị thiền:

Tu tập Định Niệm Hơi Thở.

1- Định Diệt Tầm Giữ Tứ.

2- Định Diệt Tầm Diệt Tứ.

3- Hướng tâm tỉnh chỉ tầm tứ.

4- Tịnh chỉ tầm tứ.

III – Tam thiền:

1- Tu tập Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý.

2- Nương hơi thở hướng tâm, xả ly sáu loại hỷ tưởng đầu tiên: sắc, thinh, hương, vị xúc, pháp tưởng (ly hỷ trú xả).

3- Tỉnh thức trong giấc ngủ xả mộng tưởng.

4- Dùng pháp hướng xả ly 18 loại hỷ tưởng.

IV – Tứ thiền:

1- Nương Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý.

2- Hướng tâm tịnh chỉ âm thanh.

3- Hướng tâm tịnh chỉ các thọ.

4- Hướng tâm tịnh chỉ hơi thở.

5- Hướng tâm tịnh chỉ các hành và hơi thở.

6- Tịnh chỉ các hành và hơi thở.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

CHƯƠNG III

HẢI TÂM HỎI ĐẠO

(Ngày 10 – 8 – 1997)

----ꕥ❖ꕥ----

NHIỆT TÂM

Hỏi: Kính bạch Thầy, nếu không có nghị lực, dứt khoát, từ bỏ thì tu Định Vô Lậu và tu tập Pháp Hướng Tâm, theo sự nhận xét của con trong sự tu tập thì con thấy cũng không có hiệu quả, có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Con đường tu theo Đạo Phật nếu không có quyết tâm dứt khoát từ bỏ, nhất là thiếu nghị lực thì không thể nào tu Định Vô Lậu và dùng pháp Hướng Tâm có hiệu quả được. Người ta biết thuốc lá, thuốc phiện và rượu gây bịnh tật, tai hại cho cơ thể, nhưng không quyết tâm dứt khoát từ bỏ thì vẫn phải chịu bịnh nghiện và con người luôn luôn ương gàn như một con thú vật, họ

không biết đạo đức là gì.

Nhiệt tâm là một điều quan trọng hết sức cho bước đường tu tập xả tâm, nếu không có nhiệt tâm thì nhất định không bao giờ có xả tâm được.

Định Vô Lậu là một danh từ nếu chúng ta chỉ dùng danh từ để quán xét và nói suông thì chẳng có nghĩa gì là vô lậu. Nói vô lậu tức là nói không còn đau khổ, nói không còn đau khổ tức là nói không còn chướng ngại pháp trong tâm, nói chướng ngại pháp trong tâm tức là nói ác pháp.

Do đó Đức Phật dạy: ***"Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp"*** là để thoát khổ, nếu người không có nhiệt tâm ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp thì khó mà giải thoát được.

Bởi nhiệt tâm là một việc làm tích cực hết sức của một người quyết chí đi tìm đường giải thoát, nếu người quyết chí đi tìm đường giải thoát mà không có nhiệt tâm thì sự tu hành cũng chỉ hoài công vô ích mà thôi.

Muốn bỏ một điều ác nào khiến chúng ta đau khổ thì chúng ta phải thông suốt

điều ác ấy. Thông suốt như thế nào?

1/ Thứ nhất là phải thông suốt lý nhân quả thiện và ác.

2/ Thứ hai phải thông suốt lý duyên hợp.

3/ Thứ ba phải thông suốt lý các pháp vô thường, khổ, vô ngã.

4/ Thứ tư phải thông suốt Bát Chánh Đạo, tức là tám nẻo tu tập để được giải thoát như: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định.

5/ Thứ năm phải thông suốt ba lậu như: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

6/ Thứ sáu phải thông suốt Ngũ triền cái và Thất kiết sử.

7/ Thứ bảy phải thông suốt Năm hạ phần kiết sử và Năm thượng phần kiết sử .

8/ Thứ tám phải thông suốt Thập thiện và Thập ác.

9/ Thứ chín phải thông suốt bốn loại định: Định Sáng Suốt, Định Niệm Hơi Thở, Định Vô Lậu và Định Chánh Niệm Tỉnh

Giác.

10/ Thứ mười phải thông suốt Tứ Thánh Định.

11/ Thứ mười một phải thông suốt pháp Như lý tác ý và pháp Tác ý.

12/ Thứ mười hai phải thông suốt phóng tâm và phóng dật.

Trong khi đã thông suốt 12 pháp môn này mà thiếu nhiệt tâm dứt bỏ tu hành thì trở thành một vị giảng sư, nhưng giảng sư là người hay nói láo, nói mà mình chưa làm được tức là lừa đảo người khác bằng kinh sách.

Vốn Đạo Phật không phải là một tôn giáo nói láo, nên khi đã thông suốt các pháp thì phải nỗ lực xả bỏ, ly tham đoạn diệt ác pháp cho chính mình để được ra khỏi cuộc đời đầy khổ đau, chứ không phải thông suốt lý đạo để đem ra dạy đời bằng những lý thuyết suông trong khi mình tu tập chẳng ra gì mà lại dạy người tu thì hóa ra lừa đảo người. Đừng dùng những ngôn từ trong kinh Đại Thừa để che mắt thiên hạ "Y pháp bất y nhân" có nghiã là y nơi pháp mà tu hành còn đừng y vào các Thầy, vì các Thầy tuy

dạy như vậy mà chưa có tu hành được như trong kinh đã dạy.

Đối với con đường tu hành theo Đạo Phật, nếu không có nhiệt tâm nồng cháy quyết dứt bỏ những chướng ngại pháp trong tâm như những lời dạy của Đức Phật trong thời khóa tu tập lúc Đức Phật còn tại thế thì không bao giờ làm chủ được sanh, già, bệnh, chết, nếu không có nhiệt tâm nồng cháy sửa đổi những lỗi lầm của mình trong những thói hư tật xấu thì chẳng bao giờ trở thành những con người tốt trong xã hội được. Những con người có đạo đức, nếu không có nhiệt tâm nồng cháy ly dục ly ác pháp thì không bao giờ có ly dục ly ác pháp được. Không ly dục ly ác pháp, thì không bao giờ nhập được thiền định, nếu không nhập được thiền định thì không bao giờ thực hiện được Tam Minh, nếu không thực hiện được Tam Minh thì không bao giờ chấm dứt tái sanh luân hồi.

Xem thế, chúng ta mới thấy nhiệt tâm là một điều quan trọng hết sức trong việc tu hành theo Đạo Phật.

Chúng ta biết, có nhiệt tâm mới có nghị lực để chiến đấu với nội tâm của mình,

không nhiệt tâm thì không nghị lực, người không có nghị lực làm việc gì, người ấy đều gặp thất bại, huống là công việc tu hành thì lại còn thất bại nặng nề hơn.

Cho nên người tu Định Vô Lậu cũng như sử dụng pháp Hướng Tâm mà không có nhiệt tâm dứt khoát từ bỏ thì sự tu tập chỉ có hoài công vô ích và uổng phí một đời tu hành chẳng bao giờ có giải thoát đối với những người này.

Theo sự nhận xét của con trong sự tu tập của chính mình thì con đã rút ra được những kinh nghiệm bản thân, nếu không có nhiệt tâm xả bỏ thì sự tu tập cũng chỉ hoài công vô ích và uổng phí một đời tu hành chẳng bao giờ có giải thoát. Với những ai tu chơi thì chẳng bao giờ có nhiệt tâm, không có nhiệt tâm thì đừng nên tu theo Đạo Phật đã chẳng ích lợi cho mình mà còn hại Đạo Phật thêm, khiến cho người đời khinh chê và phỉ báng vì phạm giới cấm của Đức Phật.

Theo sự nhận xét của con trong sự tu tập của chính mình, thì con đã hiểu biết được những kinh nghiệm bản thân, ***"nếu không có nhiệt tâm xả bỏ thì sự tu tập không có hiệu quả".***

Đúng vậy ! Đúng vậy ! Lời nói này là cả một kinh nghiệm bản thân. Nếu trên đường tu tập mà ai không có nhiệt tâm xả bỏ xa lìa ác pháp và lòng ham muốn của mình thì kết quả chẳng ra gì như trên chúng tôi đã dạy.

Nếu một người tu hành theo Đạo Phật mà sống không đúng phạm hạnh của Đạo Phật thì người ấy không bao giờ có nhiệt tâm với sự tu tập của mình. Người có nhiệt tâm là người sống đúng giới luật.

Nếu tu tập mà không có kết quả thì sự nhiệt tâm sẽ mất dần và cuối cùng lòng tha thiết nhiệt tâm tu hành giải thoát không còn nữa.

Bởi vậy, kẻ nào tu sai, nhiệt tâm sẽ bị mất, nhiệt tâm mất thì nghị lực cũng không còn, tu như vậy chỉ mang tiếng tu mà thôi.

Đây là một vấn đề quan trọng trong sự tu hành, quý Thầy và quý Phật tử phải bảo vệ và giữ gìn nhiệt tâm của mình, đừng nên để nó mất, nó mất đi cuộc đời tu hành của quý vị sẽ trở thành đen tối và âm u.

Người tu hành theo Đạo Phật nhiệt tâm là hàng đầu của người xuất gia, nó sẽ

giúp cho quý vị tu tập đến nơi đến chốn, quý vị nên nhớ kỹ và khắc ghi mãi trong lòng hai chữ ***"NHIỆT TÂM".***

----ꕥ❖ꕥ----

PHÁP MÔN DẪN TÂM

Hỏi: Kính bạch Thầy, Pháp Hướng Tâm- Như Lý Tác Ý có lợi ích như thế nào? Xin Thầy giảng rõ cho chúng con được hiểu.

Đáp: Pháp Hướng Tâm có hai phần lợi ích và hiệu quả rất lớn cho những người tu tập theo Đạo Phật:

1- Giúp cho trí tuệ bén nhạy nhanh chóng trước các pháp ác

2- Giúp cho tâm tạo ra một năng lực siêu việt không thể nghĩ lường.

Như lời Đức Phật đã dạy trong Kinh và đã xác quyết pháp môn dẫn tâm là một bí quyết giúp chúng ta ly tham đoạn diệt mà không có pháp nào hơn được: ***"Ta không thấy pháp nào"*** có nghiã không còn pháp nào khác hơn là pháp ***"Như Lý Tác Ý".***

Để minh chứng lời dạy này chúng tôi xin trích ra một vài đoạn kinh, trong kinh

Tăng Chi Bộ: *"Ta không thấy một pháp nào, này các thầy Tỳ–Kheo, đưa đến sân chưa sanh được sanh khởi và sân đã sanh được tăng trưởng rộng lớn, này các Tỳ-Kheo, đó là đối ngại tướng trong tâm. Này các Thầy Tỳ-Kheo, đối ngại tướng trong tâm, nếu không như lý tác ý sẽ đưa đến sân chưa sanh được sanh khởi và sân đã sanh được tăng trưởng rộng lớn".*

Ở đây Đức Phật đã xác định chỉ có pháp Như Lý Tác Ý làm sân đoạn diệt, nếu không có pháp Như Lý Tác Ý thì không có pháp nào đoạn diệt được tâm sân.

Nếu muốn trừ tâm nghi mà ta không dùng pháp Như Lý Tác Ý không còn pháp nào diệt trừ tâm nghi được, nên Đức Phật dạy: *"Ta không thấy pháp nào khác, này các Thầy Tỳ-Kheo, đưa đến nghi hoặc chưa sanh được sanh khởi và nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng rộng lớn, này các Thầy Tỳ-Kheo, nếu không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Thầy Tỳ-Kheo, nghi hoặc chưa sanh được sanh khởi và nghi hoặc đã sanh được tăng trưởng rộng lớn".*

Tâm tham dục cũng vậy, nếu không có pháp dẫn tâm vào đạo thì khó mà ly tham đoạn dục; nếu không có pháp dẫn tâm vào đạo thì khó mà thành tựu được đạo giải thoát; nếu không có pháp dẫn tâm vào đạo thì khó mà thành tựu thiền định; nếu không có pháp dẫn tâm vào đạo thì khó mà thực hiện được Tam Minh.

Bởi, thấy người tu thiền định hiện giờ mà không có pháp dẫn tâm vào đạo thì biết họ tu tà thiền, tà định không thể có quả giải thoát được. Do thế ta mới biết được pháp môn Như Lý Tác Ý là một pháp môn có lợi ích rất lớn trên bước đường tu tập, nếu không có pháp môn này con đường tu tập chỉ hoài công vô ích mà thôi.

Đối với những người muốn thực hiện lòng từ, bi, hỉ, xả mà không có pháp Như Lý Tác Ý thì lòng từ, bi, hỉ, xả cũng không bao giờ có được, để minh chứng điều này Đức Phật đã dạy trong Kinh Tăng Chi Bộ: ***"Này các Thầy Tỳ-Kheo, như từ tâm giải thoát chưa sanh không sanh khởi và từ tâm không đi đến tu tập viên mãn, này các Tỳ-Kheo, không như lý tác ý. Nếu như lý tác ý, thời từ tâm chưa sanh***

được sanh khởi, và từ tâm sẽ được tu tập viên mãn".

Để minh chứng một đoạn kinh Đức Phật đã dạy trong Kinh Tăng Chi Bộ trang 31: ***"Ta không thấy một pháp nào khác, này các Thầy Tỳ-Kheo, do pháp ấy các giác chi chưa sanh không sanh khởi, và các giác chi chưa sanh không đi đến tu tập viên mãn, này các Tỳ-Kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Thầy Tỳ-Kheo, các giác chi chưa sanh không được sanh khởi, và các giác chi không đi đến tu tập viên mãn".***

Qua những lời dạy của Đức Phật trong đây quý Thầy và quý Phật tử đã thấy rõ giá trị của pháp Như Lý Tác Ý là một pháp môn có tầm cỡ vĩ đại cho đường tu tập của quý vị. Nếu không có pháp môn này thì không bao giờ quý vị ly tham đoạn diệt được tâm tham ưu của quý vị; nếu không có pháp môn này thì giới luật của quý vị không thể sống nghiêm chỉnh được; nếu không có pháp môn này thì thiền định quý vị không thể nhập được và nếu không có pháp môn này thì Tam Minh chỉ là một danh từ suông, một ảo

mộng thần thông của loài người.

Tóm lại không có pháp Như Lý Tác Ý thì con đường tu tập của Đạo Phật chỉ là một giấc mộng mà thôi.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

ĐẮM NHIỄM, KHÓ TIÊU, TÁN LOẠN.

Hỏi: Kính thưa Thầy, xin Thầy giảng rõ cho con hiểu: **"Đắm nhiễm, khó tiêu, tâm thường sanh tán loạn"** *như thế nào?*

Đáp: Đắm nhiễm, khó tiêu, tán loạn là những động từ kép.

Đắm nhiễm: có nghĩa là dính mãi, không bỏ được, thành thói quen, nghiện ngập, nghiệp lực.

Khó tiêu: có nghĩa là không dứt bỏ được, không xa lìa được, không tiêu hóa được.

Tán loạn: có nghĩa là tâm thường khởi niệm tưởng chuyện này đến chuyện khác không dứt.

"Đắm nhiễm khó tiêu tâm thường sanh tán loạn" nghĩa là tâm dính mắc

thành thói quen không bỏ được nên sinh ra nghĩ ngợi lung tung chuyện này đến chuyện khác, tùy miên trong mỗi niệm tâm khởi ham thích chạy theo vật chất thế gian như: tiền tài, danh lợi, sắc đẹp, ăn, ngủ phi thời khiến cho người tu sĩ ham mê chùa to Phật lớn trở thành những người phóng dật, chứ không còn là người tu sĩ giải thoát. Bởi trước khi đắm nhiễm thì phải có phóng tâm, phóng tâm mà không kịp thời xả bỏ, đoạn diệt tâm niệm ấy, thì bắt đầu tâm phóng dật, tâm phóng dật mà không đoạn dứt thì tâm đắm nhiễm.

Đức Phật dạy: ***"Đứng về phương diện nội phần, này các Tỳ-Kheo, Ta không thấy một phần nào khác bất lợi như vậy, này các Thầy Tỳ-Kheo, như phóng dật. Phóng dật đưa đến bất lợi lớn***" (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 36).

Khởi sự bằng sự phóng tâm, nếu chúng ta thiếu sự phòng hộ và bảo vệ sáu căn thì không có người nào là không có sự phóng tâm, cho nên người mới bắt đầu tu hành là phải lấy giới luật phòng hộ sáu căn tức là phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình, nhất là pháp ***"Độc Cư"*** dùng để

phòng hộ sáu căn không cho tiếp xúc sáu trần thì ít phóng tâm và dần dần sẽ không còn phóng tâm nữa, không còn phóng tâm nữa thì đó là tâm đã ly dục ly ác pháp, nếu không phòng hộ sáu căn thì tâm thường phóng tâm, tâm thường phóng tâm mà không ngăn ngừa thì tâm phóng dật, tâm phóng dật mà không đoạn diệt thì tâm đắm nhiễm, tâm đã đắm nhiễm thì khó mà đoạn trừ, nếu đoạn trừ không được thì tâm sanh ra tán loạn, tâm sanh ra tán loạn là tâm bất an, tâm bất an thì tham, sân, si, mạn, nghi, đầy đủ và thất kiết sử khó bứt được, giống như con cá đã mắc lưới, mắc câu thì chỉ còn chờ chết mà thôi.

Người tu hành mà còn đắm nhiễm, khó tiêu và tán loạn là người không thể nào sống độc cư được, họ thích nói chuyện, họ thích tranh luận, họ thích đi chơi, không bao giờ ở yên một chỗ.

Chúng ta không tu theo Đạo Phật thì thôi, mà đã tu theo Đạo Phật thì phải tu cho đúng pháp của Phật. Trước tiên chúng ta phải lấy giới luật để phòng hộ giữ tâm mình, tức là chúng ta phải sống cho đúng phạm hạnh, sống không đúng phạm hạnh

thì tâm hay khởi niệm tức là phóng tâm, nếu không có pháp ngăn giữ phóng tâm, mà lấy giới luật ngăn ngừa và phòng hộ tâm sẽ trở thành pháp môn ức chế tâm. Do đó người tu sĩ chỉ biết có giới luật mà tu tập theo Đạo Phật, thì người tu sĩ ấy chấp giới, tức là lấy giới ức chế tâm và như vậy vô tình, người tu sĩ lấy giới ức chế tâm sẽ biến dạng giới luật, từ đó lý luận thêm thắt trong giới luật, để tránh né phạm giới, do đó kinh sách hiện giờ lệch lạc ý giới luật và ý kinh của Phật. Kinh sách Đại Thừa và Nguyên Thủy có nhiều điểm rất sai khác nhau mà các Tổ đã làm lệch lạc, cũng như các nhà sư Nam Tông hiện giờ, họ soạn viết ra một tập sách lấy tên là ***"Vấn Đề Ẩm Thực Trong Phật Giáo"***. Của Jan Sanjivaputta viết, dịch ra Việt ngữ do Tỳ Kheo Thiện Minh. Theo lý luận của họ giống như con cọp lý luận ăn thịt người để nuốt cho trôi, còn lý luận theo các nhà Đại Thừa thì cũng giống như con bò lý luận để ăn cỏ cho đỡ nghẹn, do đó khiến cho người sau tu hành phá giới, bẻ vụn giới và còn tạo thêm tội lỗi lén lút phá giới và chính như vậy là người tu sĩ chỉ còn có hình tướng tu hành, ngoài khéo che, khéo đậy trong sự đắm nhiễm của mình. Và

đã bị đắm nhiễm như vậy thì xả bỏ rất khó như chúng tôi đã dạy ở trên.

Một tu sĩ mà phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới là tu sĩ đã sống tà mạng, không còn là một tu sĩ chân chánh, những tu sĩ này là ***"những con sâu làm rầu nồi canh".***

Bởi những tu sĩ này đã làm cho những tu sĩ chân chánh xấu hổ.

Hiện giờ có nhiều người muốn theo Đạo Phật tìm tu giải thoát, nhưng nhìn vào giới tu sĩ phá giới, phạm giới đang đắm nhiễm vật chất thế gian, đang sống trong chùa to Phật lớn có đầy đủ tiện nghi như những người giàu sang thì họ chẳng dám bước chân vào cổng chùa. Nếu có người đã mạnh dạn bước vào chùa thì lại càng thấy rõ ràng hơn và cuối cùng tâm dù muốn tu hành mà chẳng biết nơi đâu để mình tìm tu giải thoát.

Nhìn chung các tôn giáo không riêng gì Phật Giáo, phần đông mọi tu sĩ đều đắm nhiễm.

Sự làm thiện của những tu sĩ này đối với những người khác, là sự cám dỗ người khác để theo tôn giáo mình, hoặc gây ảnh hưởng

chánh trị với các nhà lãnh đạo quốc gia, chứ không phải với tâm thiện thật lòng. Họ làm thiện để được sanh lên Cực Lạc, Thiên Đường, chứ không phải làm thiện vì thương người bất hạnh; họ làm thiện để dành hạnh phúc về sau cho họ; họ làm thiện để được sự khen tặng là nhà từ thiện.

Bởi, làm thiện như vậy là làm thiện đắm nhiễm. Có nhiều nhà từ thiện mà tai nạn xảy đến, họ bảo rằng chúng tôi làm thiện mà sao không được phước.

Làm thiện để cầu danh, cầu lợi; làm thiện để được tiếng khen; làm thiện để móc nối làm ăn bất lương; làm thiện như vậy thì làm sao có phước được; làm thiện đó là làm thiện đắm nhiễm.

Chúng ta là những tu sĩ Phật Giáo phải cố gắng tránh sự đắm nhiễm. Một người nghiện thuốc lá, rượu, cà-phê, thuốc phiện v.v.. là những người đắm nhiễm.

Một tu sĩ Phật Giáo, mà cầm một điếu thuốc lá, uống một ly bia hay uống một tách cà-phê, chén trà đậm đặc là những tu sĩ đắm nhiễm. Những người tu sĩ đắm nhiễm này là những loài trùng bọ trong lông sư tử,

họ chỉ còn biết lý luận để che đậy sự đắm nhiễm của mình bằng những danh từ rất tuyệt mỹ: ***"Trà Đạo, rượu nghiã".***

Một người bài bạc, đĩ thõa điếm đàng là những người đắm nhiễm, những người này được xem là những người đồi trụy xấu xa của xã hội.

Vì đắm nhiễm những người này sanh ra trộm cắp, giết người, cướp của, làm cho cuộc sống của mọi người bất an, xã hội rối trật tự.

Người ta nói đến tình dục, tức là nói đến sự đắm nhiễm của nhục dục.

Một người nam và một người nữ gần nhau sanh ra tình dục, tình dục là sự đắm nhiễm rất khó bỏ cũng ví như thuốc lá, cà phê, rượu, thuốc phiện v.v...

Tình dục là một sự khổ tuyệt cùng theo sau đó, nhất là người phụ nữ phải chịu bao nhiêu nỗi cay đắng, đau khổ của tình dục, gần như suốt đời của họ. Tục ngữ có câu: ***"Đàn ông đi biển có đôi, đàn bà đi biển mồ côi một mình".***

Đúng vậy. Sau khi tình dục, bao nhiêu

sự khổ đau đều đổ lên đầu của người đàn bà. Người ta bảo rằng không có sự đau khổ nào bằng sự đau bụng đẻ, thế mà người ta đắm nhiễm tình dục, người ta không thể bỏ được, dù biết sự khổ như cắt da cắt thịt, gần như chết đi sống lại nhưng người ta vẫn không bỏ được tình dục, đó là sự đau khổ về thể xác, chứ không phải hạnh phúc gì cả.

Khi sanh con ra họ còn tiếp tục chịu nhiều lao khổ; phải nuôi con cho lớn khôn; phải chịu hôi, chịu thúi cứt đái của con; phải chịu cực nhọc khi con đau ốm; phải chịu nhọc nhằn nuôi con cho nên người và còn biết bao nhiêu sự khổ khác nữa, cho đến khi họ đi vào lòng đất.

Tình dục là khổ như vậy, nhưng khi đã đắm nhiễm nó thì hầu hết không có ai bỏ được. Nam nữ gặp nhau là ham thích liền. Biết khổ mà vẫn chịu đi vào thật là điên đảo, ngu si.

Bởi vậy, người ta ca ngợi con người là một động vật thông minh, nhưng sự thật con người không thông minh mà con người là một động vật điên đảo, vô minh tự tạo ra cho mình biết bao nhiêu sự đau khổ để rồi phải gánh chịu sự khổ đau ấy từ kiếp này

đến kiếp khác cũng chỉ vì sự đắm nhiễm, cho nên lời Phật dạy: ***"Đắm nhiễm, khó tiêu, tán loạn"*** là vậy.

Bởi vậy người tu sĩ cũng như người đời cần phải cảnh giác đừng để thân tâm đắm nhiễm dù bất cứ một vật chất gì nhỏ mọn đến đâu trong thế gian này, thì thân tâm mới được an lạc và hạnh phúc.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

ĐỊNH SÁNG SUỐT

<u>Hỏi:</u> Kính bạch Thầy, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con, cách thức tu Định Sáng Suốt như thế nào ? Để chúng con tu hành cho đúng, nếu không chúng con sẽ tu sai thì vừa mất thì giờ và còn có thể đưa đến bịnh tật.

<u>Đáp:</u> Định Sáng Suốt gồm có hai cách tu tập:

1- Bình thường tâm không tán loạn, không thùy miên, không vô ký, không lờ mờ, không nửa tỉnh nửa mê, không bần thần lười biếng, thì dùng pháp hướng khi đi kinh hành hoặc ngồi một chỗ, như lý tác ý: ***"Tâm phải sáng suốt như ban ngày, tâm phải thanh thản, tâm phải vô sự."***

2- Khi tâm bị thùy miên (buồn ngủ), hôn trầm (ngủ gục), vô ký (mất tỉnh giác) hôn tịch (tỉnh tỉnh mê mê) bần thần, lười biếng. Không nên ngồi, nên đi kinh hành dùng pháp hướng tâm: ***"Tâm phải tỉnh thức, sáng suốt đêm như ngày". "Tâm phải tỉnh táo như ban ngày". "Tâm phải sáng suốt như ánh mặt trời".***

Định Sáng Suốt tuy trong kinh Nikaya Đức Phật dạy phải dùng tưởng tâm sáng suốt như ban ngày, sáng suốt như mặt trời v.v.. nhưng theo kinh nghiệm của chúng tôi hiểu định này là một loại thiền định thư giãn các cơ và thần kinh trong thân.

Khi dụng công tu tập nhiều thì thân tâm mỏi mệt, sanh ra lười biếng mệt nhọc, u tối, trí óc không còn sáng suốt. Gặp trường hợp này chúng ta phải tu Định Sáng Suốt.

Định Sáng Suốt tức là phương pháp thư giãn của Đạo Phật, giúp chúng ta thư giãn thân tâm, khiến cho các cơ và tinh thần không còn căng thẳng, mỏi mệt.

Biết được công năng của định này, do đó khi mỗi thời gian tu tập một loại định nào xong, chúng ta đều dùng định này để

thư giãn, nhờ đó thân tâm chúng ta liên tục tu tập không thấy mỏi mệt hôn trầm, thùy miên; càng tu càng tỉnh thức và càng sáng suốt; càng tu càng thích thú và ưa thích ham tu hơn; càng tu càng thấy tâm hồn thanh thản, an lạc và giải thoát rõ ràng.

Nếu người tu hành theo Đạo Phật mà không biết loại Định Sáng Suốt này thì dễ bị ức chế thân tâm và nếu ức chế thân tâm quá căng thì dễ sanh ra bệnh tật, hoặc bị căng mặt, căng đầu có khi rối loạn thần kinh, sanh ra điên khùng mất trí.

Tóm lại cách thức tu Định Sáng Suốt là dùng pháp Hướng Tâm thư giãn các cơ trong thân cũng như thư giãn thần kinh, khiến cho các cơ và thần kinh buông xuống không còn một chút xíu dụng công và ức chế nào, nên thấy cơ thể và tinh thần nhẹ nhàng thoải mái.

Khi thư giãn chúng ta cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng an lạc, nghe rất thoải mái vô cùng.

Ở đây quý Thầy và quý Phật tử nên dùng câu pháp hướng ra lệnh cho các cơ và thần kinh thư giãn bằng cách hướng tâm.

Khi cảm giác nghe cơ thể mệt nhọc, đầu óc căng thẳng thì chúng ta nên ngồi nghỉ, hai chân duỗi thẳng dài ra, hai tay buông thỏng, thả nhẹ xuống, các cơ trong thân không được gồng, tinh thần không được suy nghĩ và tập trung nơi nào cả, chỉ để nó tự nhiên theo tự nhiên của nó. Khi cảm giác thân tâm buông thỏng chúng ta mới hướng tâm: ***"Toàn thân an tịnh, tôi biết tôi đang thư giãn"*** hoặc ***"Toàn tâm an tịnh, tôi biết tôi đang thư giãn".***

Xong chúng ta để thân tâm tự nhiên thư giãn và an tịnh.

Kế tiếp chúng ta lại hướng tâm nữa: ***"Các cơ trong thân thư giãn, buông xuống không được gồng phải nhẹ nhàng thanh thản".***

"Đầu óc phải thư giãn, không được tập trung chỗ nào hết, phải tự nhiên hồn nhiên với vạn pháp".

Đó là những cách hướng tâm để thư giãn quý vị nên nhớ mà tu tập đừng nên biếng trễ.

Định Sáng Suốt sẽ giúp cho quý vị mau chóng tỉnh giác để luôn luôn quý vị ở trong

chánh niệm, nhờ đó quý vị mới ly tham đoạn ác pháp. Có ly tham đoạn ác pháp thì quý vị mới nhập được thiền định và Tam Minh.

Nếu không có Định Sáng Suốt thì quý vị tu hành sẽ rơi vào pháp ức chế tâm, và chừng đó quý vị sẽ nhập định tưởng, quý vị sẽ rơi vào tà đạo giống như các thiền sư Đông Độ..

Định Sáng Suốt là một loại định rất quý cho quý vị trên đường tu tập giải thoát, quý vị cần phải tu tập nhiều hơn để thấy được trạng thái thanh thản vô sự và an lạc của loại định này.

----ꕥ❖ꕥ----

TỈNH THỨC LỢI ÍCH GÌ?

Hỏi: Kính thưa Thầy ! Tu tập sức tỉnh thức có ích lợi như thế nào?

Đáp: Sức tỉnh thức có lợi ích rất lớn cho đường tu tập như:

1- Có tỉnh thức mới sáng suốt sống được chánh niệm.

2- Có tỉnh thức mới ở trong chánh

niệm và chánh niệm mới hiện tiền.

3- Có tỉnh thức mới phá được hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không.

4- Có tỉnh thức mới tịnh chỉ ngôn ngữ.

5- Có tỉnh thức mới thấy được nhân quả.

6- Có tỉnh thức mới ly được lòng ham muốn.

7- Có tỉnh thức mới ly các ác pháp.

8- Có tỉnh thức mới giữ tứ diệt tầm được.

9- Có tỉnh thức mới tịnh chỉ tầm tứ.

10- Có tỉnh thức mới xả được 18 loại hỷ tưởng.

11- Có tỉnh thức mới xả được mộng tưởng.

12- Có tỉnh thức mới xả được âm thanh.

13- Có tỉnh thức mới tịnh chỉ được hơi thở, xả thọ và các hành.

14- Có tỉnh thức mới tu Tứ Như Ý Túc.

15- Có tỉnh thức mới hướng tâm đến

Tam Minh.

Toàn bộ giáo trình của Đạo Phật, quan trọng nhất là tập luyện tâm tỉnh thức, có được tâm tỉnh thức mới đạt được Niết Bàn giải thoát.

Tỉnh thức như thế nào?

Người tu tập theo Đạo Phật lúc mê biết mình mê là tỉnh thức, lúc tỉnh biết mình tỉnh là tỉnh thức.

Tâm mình tham biết tâm mình tham là tỉnh thức; tâm mình sân biết tâm mình sân là tỉnh thức; tâm mình phiền não biết tâm mình phiền não là tỉnh thức; tâm mình khởi niệm ác biết tâm mình khởi niệm ác là tỉnh thức; tâm mình lo rầu biết tâm mình lo rầu là tỉnh thức.

Đi, mình biết mình đi là tỉnh thức.

Ăn, biết mình đang ăn là tỉnh thức. Đó là mấu chốt giải thoát của Đạo Phật.

Tu tập tỉnh thức có nhiều phương cách khác nhau:

1- Định Niệm Hơi Thở là phương cách tỉnh thức trong hơi thở, để ly tham đoạn

diệt khắc phục tham ưu.

2- Định Vô Lậu là phương cách tỉnh thức trong quán xét suy tư để xả bỏ dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

3- Định Sáng Suốt là phương cách tỉnh thức để phá hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không, cơ thể mệt nhọc và căng thẳng.

4- Định Chánh Niệm Tỉnh Giác là phương cách tỉnh thức trong mọi hành động, để ngăn ác diệt ác pháp.

5- Định Sơ Thiền là phương cách tỉnh thức ly dục ly ác pháp.

6- Định Diệt Tầm Giữ Tứ là phương cách tỉnh thức trong tác ý hướng tâm khắc phục tham ưu.

7- Định Diệt Tầm Diệt Tứ là phương cách tỉnh thức giữ tâm yên lặng, bất động để làm chủ sự vô thường.

8- Định Tam Thiền là phương cách tỉnh thức vượt qua mọi trạng thái tưởng.

9- Định Ly Hỷ Trú Xả là phương cách tỉnh thức trong giấc ngủ xả mộng tưởng.

10- Tịnh chỉ âm thanh là phương cách tỉnh thức giữ tâm vắng lặng.

11- Tịnh chỉ các thọ là phương cách tỉnh thức giữ tâm vắng lặng vượt qua thọ để tịnh chỉ hơi thở.

12- Tịnh chỉ hơi thở và các hành trong thân là phương cách tỉnh thức giữ tâm vắng lặng toàn thân tâm bất động.

Những phương pháp trên đây dùng để tu tập tỉnh thức, sống không làm khổ mình khổ người tức là làm chủ được mình. Đức Phật đã xác định sự tu tập tỉnh thức có lợi ích rất lớn trên bước đường giải thoát của Đạo Phật, Ngài dạy: ***"Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến cảm hứng lớn, lợi ích lớn, an ổn lớn, khỏi các khổ ách đưa đến chánh niệm tỉnh giác, đưa đến chứng đắc tri kiến, đưa đến hiện tại lạc trú đưa đến chứng ngộ qủa minh và giải thoát. Một pháp ấy là gì?***

Chính là Thân Hành Niệm. Đây là một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, nếu pháp ấy được tu tập được làm cho sung mãn, đưa đến cảm hứng lớn, lợi ích lớn,

an ổn lớn, khỏi các khổ ách đưa đến chánh niệm tỉnh giác, đưa đến chứng đắc tri kiến, đưa đến hiện tại lạc trú đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát" (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 88, bài 2-8).

Đoạn kinh trên đây đã xác chứng sự tỉnh thức là một sự quan trọng rất lớn trên bước đường tu theo Phật Giáo, nó giúp cho chúng ta thành tựu viên mãn giải thoát và làm chủ thân tâm, cho nên Đức Phật đã xác định chỉ có một pháp này. ***"Có một pháp"*** tức là không có pháp thứ hai. Do lời dạy này chúng ta mới biết rõ kinh sách Đại Thừa là sự lừa đảo của những Bà La Môn.

Muốn cho thân tâm được khinh an, tầm tứ được tịnh chỉ, toàn bộ các pháp không còn đắm nhiễm, dính mắc thì chúng ta phải tu tập tỉnh thức.

Để làm sáng tỏ điều này Đức Phật dạy: ***"Có một pháp, này các thầy Tỳ-Kheo, khi được tu tập được làm cho sung mãn, thân được khinh an, tâm được khinh an, tầm tứ được tịnh chỉ, toàn bộ các pháp thuộc về minh phần đi đến tu tập làm cho viên mãn. Một pháp ấy là***

gì? Chính là Thân Hành Niệm...” (Tăng Chi Bộ Kinh, Tập1 trang 89). Nếu chúng ta muốn tỉnh giác ngăn ác diệt ác pháp thì cũng phải tu tập tỉnh thức trong thân hành niệm. Nhờ có tu tập tỉnh thức trong thân hành niệm thì thân tâm của ta mới có thanh thản và an lạc: ***“Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, khi được tu tập được làm cho sung mãn, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi và các ác pháp đã sanh bị đoạn tận. Một pháp ấy là gì? Chính là Thân Hành Niệm”*** (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 89, bài 13).

Nếu chúng ta có sức tỉnh giác để các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi và các pháp thiện đã sanh được tăng trưởng thì cũng phải tu tập tỉnh thức trong thân hành niệm, thì thân tâm của chúng ta mới có thanh thản, an lạc và giải thoát: ***“Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, khi được tu tập được làm cho sung mãn, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, các pháp thiện đã sanh được đưa đến tăng trưởng, quảng đại. Một pháp ấy là gì? Chính là Thân Hành Niệm”.***

Nếu chúng ta muốn có minh sanh khởi

và vô minh được diệt trừ, ngã mạn được đoạn tận cùng các tùy miên được nhổ sạch và các kiết sử bị đoạn tận thì phải tu tập tỉnh thức nơi thân hành của chính mình như Đức Phật đã dạy: *"Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, khi được tu tập được làm cho sung mãn, vô minh được đoạn tận, minh sanh khởi, ngã mạn được đoạn tận, các tùy miên được nhổ sạch, các kiết sử bị đoạn tận. Một pháp ấy là gì? Chính là Thân Hành Niệm..."* (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 90, bài 16-21).

Nếu chúng ta muốn chứng quả Dự Lưu, chứng quả Nhất Lai, chứng quả Bất Lai và chứng quả A La Hán thì không có một pháp nào khác hơn là pháp tỉnh thức nơi thân hành niệm của chính chúng ta, nó sẽ giúp chúng ta đạt được như ý nguyện. Phật dạy: ***"Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo được tu tập được làm cho sung mãn, đưa đến sự chứng ngộ quả Dự Lưu, đưa đến sự chứng ngộ quả Nhất Lai, đưa đến sự chứng ngộ quả Bất Lai, đưa đến sự chứng ngộ quả A La Hán. Một pháp ấy là gì? Chính là Thân Hành Niệm...".***

Bởi, sự tu tỉnh thức trong thân hành

niệm quan trọng như vậy, đối với Đạo Phật nó là một pháp tu tập duy nhất đạt đến cứu cánh giải thoát hoàn toàn, không còn có một pháp thứ hai nào nữa. Thế mà kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ dạy chúng ta tu mọi pháp, nào là Niệm Phật cầu vãng sanh, nào là tụng kinh, trì chú, cúng bái, tế lễ, sám hối lạy hồng danh chư Phật, chư Bồ Tát, hoặc ngồi thiền ức chế tâm bằng những pháp môn Chăn Trâu, Tham Thoại Đầu, Tham Công Án v.v... Nhưng cuối cùng chẳng có ai thành tựu viên mãn chỉ đem lại một hy vọng ảo huyền.

Đức Phật cũng đã xác định nếu ai không tu tỉnh thức thân hành niệm thì chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh,chết: ***"Những vị này không hưởng được bất tử, này các Tỳ-Kheo, là những vị không thực hiện Thân Hành Niệm. Những vị hưởng được bất tử, này các Thầy Tỳ-Kheo, là những vị thực hiện Thân Hành Niệm"*** (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 91, bài số 47-48).

Xem thế chúng ta mới biết tỉnh thức lợi ích biết là dường nào cho sự tu tập giải thoát con đường của Đạo Phật.

Bởi nó là pháp môn quan trọng hàng đầu của Đạo Phật, nếu không có pháp môn này thì pháp Hướng Tâm - Như Lý Tác Ý cũng không có kết quả trong sự tu tập.

----❖----

TÂM BẤT AN

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi làm xong việc, con vào cốc tu tập, tâm con cũng chưa được an ?

Đáp: Khi vào cốc tu tập tâm chưa được an, tức là xả tâm chưa được sạch. Nếu tâm chưa được sạch thì không nên tu Định Niệm Hơi Thở, mà phải tu Định Vô Lậu, quán triệt cho thông suốt lý chân thật của các pháp.

Ở đây, con làm xong việc, rồi mới vào thất tu, như vậy làm việc và tu là hai việc khác nhau, do hiểu như vậy và tu như vậy nên tâm con bất an là phải.

Thầy thường dạy: ***"Tu là sống, sống là tu"*** nghĩa là tu tập trong mỗi hành động, việc làm chứ không phải đợi vào cốc ngồi tu, thế mới là tu. Con không nhớ lời Đức Phật dạy sao? Phải tu ngay trong thân hành

niệm con ạ! Lúc nào thân có động dụng thì phải tu ngay trong hành động đó, đó là tu tỉnh thức chánh niệm.

Ở đời người ta thường hiểu tu là vào chùa cạo đầu, mặc áo tu sĩ là tu, hiểu như vậy là sai hoặc người ta thấy ai gõ mõ tụng kinh, niệm chú, lần chuỗi niệm Phật, ngồi thiền họ cho đó là tu thì còn sai hơn nữa; đó là những hình thức của tôn giáo, chứ đâu phải tu hành là vậy.

Tu ở đây theo Đạo Phật có nghĩa là sửa đổi những thói hư tật xấu; sửa đổi những hành động ác, không làm ác nữa tức là không làm khổ mình khổ người, không làm khổ mình khổ người tức là tu, nhưng không muốn làm khổ mình khổ người thì phải tu tập tỉnh thức trong mỗi hành động việc làm mà Đức Phật gọi là ***"thân hành niệm".***

Tâm bất an tức là tâm vẫn còn trong chướng ngại pháp, tâm chưa xa lìa lòng ham muốn và các ác pháp; tâm chưa xa lìa lòng ham muốn và các ác pháp mà vào thất ngồi tu, đó là cách thức ức chế tâm, nén tâm. Tu như vậy làm sao có giải thoát được con phải tu trở lại cho đúng pháp.

Muốn tu cho tâm được an thì phải theo lời Đức Phật đã dạy: ***"Tỉnh thức trong thân hành niệm ngoại"***, tức là đi, đứng, nằm, ngồi, làm tất cả mọi việc đều phải tỉnh thức trong mọi hành động, việc làm của mình. Tỉnh thức trong hành động ngoại để làm gì? Để khắc phục tham ưu tức là lìa các chướng ngại pháp trong tâm. Lìa chướng ngại pháp trong tâm thì tâm được an ổn.

Cho nên tu trong thân hành niệm tức là lấy hành động của thân để tỉnh thức mà xả các niệm ác, xả các chướng ngại pháp để tâm không còn bất an.

Tâm con bất an như Tổ Sư Thiền sẽ bảo con: ***"Lấy tâm ra đây ta an cho"*** thì tâm con sẽ an liền, như Huệ Khả đã được Bồ-Đề -Đạt-Ma an tâm cho, đó là một lối nói để người nghe dùng tưởng mà nhận ra tâm đã an, nhưng kỳ thật không bao giờ có tâm an. Bởi vì tâm đã huân thành nghiệp bất an lâu đời, nên hở ra một pháp nào va chạm vào tâm là tâm chướng ngại bất an liền, cho nên cần phải siêng năng tu tập xả tâm, chứ không phải nhìn lại chỗ bất an mà tâm an.

Ví dụ khi chúng ta bị nhức đầu, tâm

chúng ta bất an, bấy giờ chúng ta tìm chỗ tâm bất an, thì tâm chúng ta có hết bất an không? Khi mà đầu chúng ta còn đau nhức.

Bởi người ta hiểu tâm và nghiệp là hai, nhưng kỳ thực tâm là nghiệp, nghiệp là tâm. Các nhà học giả hiểu tâm và nghiệp là hai nên bảo rằng: ***"Nghiệp dẫn tâm đi tái sanh luân hồi".*** Nghiệp không có dẫn tâm đi luân hồi, mà nghiệp đi luân hồi, tức là nghiệp tạo duyên. Nghiệp tạo duyên vô minh.

Ví dụ: Như một người nam và một người nữ do đắm nhiễm tình dục, nên tạo thành nghiệp ái dục, nghiệp ái dục tức là sự ưa thích tình dục cho nên họ hành động gần gũi nhau để rồi tạo ra thức.

Họ không biết tình dục sau đó là một sự khổ đau, sự khổ đau tức là ác pháp. Họ không biết ác pháp khổ đau nên họ lấy nhau, đó là vô minh của nghiệp ái dục tạo nên duyên hành ***"lấy nhau"***. Do hành động lấy nhau tạo duyên thức, thức này là thức nghiệp ái dục. Nên loài động vật sinh ra, không ai dạy dâm dục cho nó nhưng con vật nào cũng dâm dục, con người cũng vậy. Dâm dục tức là nghiệp. Cho nên người tu hành

mà không đoạn dâm dục thì chẳng bao giờ có giải thoát.

Vì thế tâm là nghiệp, nghiệp là tâm, nó không phải là hai. Nên Đức Phật dạy: ***"lìa nghiệp ác, đoạn diệt nghiệp ác vì nghiệp ác tạo ra muôn thứ khổ đau, còn nghiệp thiện không làm khổ mình khổ người thì nên giữ và tăng trưởng nó.***

Ví dụ: Chúng ta tu pháp Như Lý Tác Ý như câu: ***"Tâm như cục đất"*** tức là tạo nghiệp thiện, mà nghiệp thiện đã có thì nghiệp ác không có. Nghiệp ác không có thì không có sự khổ đau tức là giải thoát (Niết Bàn).

Con người khổ vì nghiệp ác, nghiệp ác là những hành động ác đã lập đi lập lại nhiều lần và đã đắm nhiễm hay nói cách khác là đã thành thói quen khó bỏ, các nhà Đại Thừa gọi là ***"tạp khí".***

Khi tu tập tâm bất an là tu sai không đúng pháp. Pháp của Đức Phật dạy là pháp ngăn ác diệt ác pháp cho nên tâm lúc nào cũng được an ổn, vì tâm không an ổn là tại không biết sử dụng pháp đúng cách.

Do chỗ đẩy lùi các ác pháp trong tâm nên Đức Phật dạy: ***"Pháp Ta tu là có kết quả ngay liền không có thời gian, có khả năng hướng thượng".*** Kết quả ngay liền là tâm không còn bất an.

Tâm con bất an là con không xả tâm, muốn xả tâm thì tu tập phải có đối tượng. Nhờ có đối tượng mà biết tâm xả hay chưa xả.

Người tu hành theo Đạo Phật mà tránh né đối tượng thì tu chẳng bao giờ có giải thoát.

Giải thoát của Đạo Phật không phải chỗ có thần thông phép tắc, chỗ thấy Tánh, chỗ ngồi thiền năm, bảy ngày, một đôi tháng mà chỗ đẩy lui chướng ngại pháp trong tâm.

Hằng ngày, từng phút, từng giây siêng năng chuyên cần đẩy lui các chướng ngại pháp thì làm sao tâm con bất an được. Tâm không còn bất an tức là giải thoát của Đạo Phật hay gọi là tâm bất động .

----ꕥ➢❖➣ꕥ----

Hơi thở ngưng các hành trong thân có ngưng không ?

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi hơi thở ngưng các hành ngưng theo liền hay là phải đợi một thời gian lâu các hành mới ngừng?

Đáp: Các hành nội thân ngưng thì hơi thở ngưng, nhưng ở đây phải hiểu, hơi thở nhẹ và mất dần cho đến khi không thấy hơi thở nữa gọi là tịnh chỉ hơi thở, do đó các hành trong thân còn hoạt động nhẹ nhàng chưa dứt hẳn, nhất là ý căn, ý căn tức là bộ não của chúng ta.

Hơi thở tịnh chỉ tức là thân hành tịnh chỉ, thân hành tịnh chỉ tức là nhập Tứ Thiền. Nhập Tứ Thiền cơ thể chưa ngưng hoạt động hoàn toàn, chỉ có nhập Diệt Thọ Tưởng Định hay là Diệt Tận Định thì cơ thể hoàn toàn mới ngưng hoạt động chỉ còn lại từ trường của Diệt Tận Định để bảo vệ thân không bị hoại diệt.

Ở đây giai đoạn tu hành của con chưa đến tịnh chỉ hơi thở, con hỏi về hơi thở ngưng để tìm hiểu chứ kỳ thực không thể tu hành được. Khi tâm chưa xả ly ngũ triền

cái và thất kiết sử mà tu tịnh chỉ hơi thở là tự giết mình, bằng chứng con không thấy Minh Tông sao? Tu hành không xả tâm, chỉ ức chế tâm để rồi tịnh chỉ hơi thở, do đó đứt mao phế quản, khạc ra máu gây tổn thương cho phổi.

Tu hành M. T. bỏ vợ con không được, thường gặp vợ con và bạn bè để nói chuyện đó là ái kiết sử M. T. không đoạn dứt, mà đã muốn tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền, thì làm sao tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền được.

Khi tịnh chỉ hơi thở không được M. T. bảo với mọi Phật Tử: ***"Phật không có dạy tịnh chỉ hơi thở chỉ có Thầy bịa ra mà thôi".***

Sau khi Thầy trao cho bộ Kinh Nguyên Thủy để đọc và nghiên cứu, không biết M. T. nghiên cứu như thế nào mà không thấy lời Phật dạy: ***"Có ba hành: 1-Khẩu hành, 2-Thân hành, 3-Ý hành: tịnh chỉ khẩu hành nhập Nhị Thiền; tịnh chỉ thân hành nhập Tứ Thiền; tịnh chỉ Ý hành là nhập Diệt Tận Định. Khẩu hành là tầm tứ, Thân hành là hơi thở, Ý hành là tưởng và thọ".*** Đó là Kinh Nguyên Thủy

Phật dạy rất rõ ràng, khi nào có dịp nhắc đến Tứ Thiền Thầy sẽ trích những bài Kinh đó ra để Phật tử nghiên cứu và đặt trọn niềm tin hơn.

Xưa Thầy Khương Tăng Hội đã có nghiên cứu đến Tứ Thiền, Thầy thấy Phật dạy tịnh chỉ hơi thở, Thầy cũng nghĩ như Minh Tông hơi thở không thể tịnh chỉ được, nên Thầy tưởng ra hơi thở tịnh chỉ là ngưng sổ tức, Minh Tông không tưởng ra được như vậy và nghiên cứu Kinh sách Phật không kỹ nên cho rằng Thầy bịa ra.

Một vị đã nhận ra lời Phật dạy thì tưởng ra ngưng đếm hơi thở là nhập Tứ Thiền.

Một vị không nhận ra lời Phật dạy cho Thầy bịa đặt ra.

Đây là một bài kệ Đức Phật dạy về Thiền Thứ Tư tịnh chỉ hơi thở:

"Không thở ra thở vào
Tâm trú vào chánh định
Không tham ái tịch tịnh
Với tâm an bất động
Như đèn sáng chợt tắt

Tâm giải thoát Niết Bàn"

Khi người ta tu không được, tịnh chỉ hơi thở không xong, thì họ lại bảo Thầy đặt ra pháp tịnh chỉ hơi thở, nhưng không ngờ Thiền Thứ Tư tịnh chỉ hơi thở là Đức Phật đã dạy rõ ràng.

Ở đây để xác định lại Thiền Thứ Tư, trong Kinh Nguyên Thủy, có nhiều bài Kinh nói về tịnh chỉ hơi thở mà Đức Phật đã dạy chứ không phải Thầy bịa ra như các Tổ Đại Thừa và Thiền Đông Độ đã bịa ra nhiều pháp làm sai lệch ý Kinh và ý Phật.

Cho nên những gì Thầy dạy là của Phật dạy, người ta bác Thầy tức là người ta bác Phật Thích Ca, đó là trường hợp của MinhTông.

Có một nhà học gỉa bảo rằng Bốn Thiền của Phật là thiền của ngoại đạo, tu không giải thoát, đó là lời nói bài bác giáo pháp của Đức Phật Thích Ca, giống như lời của các Tổ Sư Đại Thừa.

Lời nói của Minh Tông và các vị học giả xưa và nay đã vô minh tu hành chưa đến đâu vội xác nhận một cách sai lệch làm cho người sau mờ mịt đối với Bốn loại Thánh

Định của Đạo Phật.

Thiền định ngưng hơi thở đâu phải là thiền dành cho những kẻ phàm phu, tâm còn đầy dẫy uế trược, bất tịnh, tham ưu v.v...

Thiền định ngưng hơi thở là thiền định dành cho những bậc giới đức thanh tịnh, tâm hoàn toàn ly dục ly ác pháp, thì mới tịnh chỉ hơi thở.

Một loại thiền định dành cho những bậc Thánh, không thể dành cho những bậc phàm phu còn ăn uống phi thời, còn phạm giới, bể vụn giới, còn có chùa to tháp lớn, sống trong cảnh giàu sang như cung vàng điện ngọc thì làm sao nhập được những loại định này.

Một loại thiền không thể dành cho những người còn ái kiết sử trói buộc, ngồi trong thất tu mà nhớ vợ, nhớ con, nhớ tiền tài vật chất, nhớ xe hơi nhà lầu v.v... thì làm sao nhập được loại thiền này.

Trong tu viện có một vị cư sĩ muốn nhập loại thiền này mà vợ con không bỏ, nên cố nín thở để tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền khiến cho phổi bị tổn thương sanh ra bịnh, đây là một kinh nghiệm rất lớn

để cảnh giác cho những ai muốn tu về Tứ Thánh Định.

Chúng tôi cũng được nghe ở Qui Nhơn có một bác sĩ nghe tịnh chỉ hơi thở, ông ta không biết tu tập như thế nào mà đã chết luôn. Đây là những điều cảnh giác cho người ham tu mà tự tu là rất nguy hiểm, tu là phải có người hướng dẫn, Minh Tông không nghe lời dạy của Thầy, không chịu sống độc cư và xa lìa bạn bè vợ con để xả tâm, bảo rằng Phật không có dạy độc cư nên còn xin Thầy cho phép tiếp bạn bè và vợ con nếu họ đến thăm. Và còn hứa hẹn với Thầy là sẽ thực hiện tu hành chứng đạo có thần thông cho Thầy xem.

Thầy chỉ cười và bảo: "Nếu được vậy Thầy sẽ tuyên bố với Phật tử là con đã tìm được một còn đường khác hơn con đường của Thầy và đã chứng đạo. Sau đó không đầy một tháng Minh Tông đã khạc ra máu đống, đống.. và đi trị bịnh. Tu là phải nhờ thiện hữu đi trước hướng dẫn chứ đừng tự mình tu là chết, đó là những hình ảnh cảnh giác cho chúng ta sau này. Minh Tông trình độ học thức trên đại học, nên cho mình là người có học thông minh hiểu biết tự đọc

kinh sách mà tu cãi lời Thầy mới ra nông nỗi như vậy. Bởi vậy những kiến giải của những nhà học giả là một sự nguy hiểm cho người thực hành.

Vì thế mới biết loại thiền này là loại Thánh Định như Đức Phật đã gọi ***"Tứ Thánh Định".***

Tâm còn phàm phu mà muốn nhập Thánh Định thì nhập làm sao được?

Tam Minh là Thánh Tuệ của Đức Phật thì người phàm phu làm sao mà có Thánh Tuệ đó được. Cho nên nói đến Bốn Thiền và Tam Minh thì hiện giờ chưa có ai thực hiện được.

Tại sao vậy ?

Tại vì mọi người tâm còn phàm phu. Trước khi muốn nhập Bốn Thiền và Tam Minh thì phải tu tập tâm Thánh, tức là tâm phải ly dục ly ác pháp, còn nếu chưa ly dục ly ác pháp thì đừng mong nhập Bốn Thiền và Tam Minh.

Bởi ngưng hơi thở là các hành trong thân lần lượt sẽ ngưng nghỉ, ngưng nghỉ mà thân không hoại diệt như vậy mới gọi

là Thiền Định Thánh. Các hành trong thân ngưng nghỉ mà thân hoại diệt thì không phải nhập định mà là một thân người chết.

Chừng nào các con đã xả tâm ly dục ly ác pháp, tâm thanh tịnh hoàn toàn, nghĩa là tâm không phóng dật, tâm thường quay vào định trên thân lúc bấy giờ Thầy sẽ chỉ cho các con tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiền. Còn bây giờ con nên cố gắng phải xả ly tâm ***"như cục đất".*** Đừng hỏi lung tung về hơi thở mà mất thì giờ vô ích.

----❀➢❖➣❀----

LÚC NÀO HƠI THỞ TỊNH CHỈ?

<u>Hỏi:</u> Kính thưa Thầy, chỉ khi nào, con buông xả sạch và không còn dính mắc, tâm con đã thanh tịnh, lúc bấy giờ hơi thở mới tịnh chỉ phải không thưa Thầy ?

<u>Đáp:</u> Đúng vậy, chỉ khi nào tâm con buông xả sạch và không còn phóng tâm theo các pháp, lúc bấy giờ hơi thở mới thật sự tịnh chỉ, không còn bị tưởng thức che ngăn.

Hơi thở tịnh chỉ không phải khó, khó là ở chỗ tâm thanh tịnh, cho nên sự tu tập

của Đạo Phật là chỗ có giới luật, chỗ có giới luật là chỗ rất khó giữ. Vì thế hiện giờ tu sĩ Phật Giáo đều rơi rớt ở giới luật, mọi tu sĩ hầu hết đều phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới v.v...

Giới luật giúp tâm chúng ta thanh tịnh tức là giới luật giúp chúng ta ly dục ly ác pháp.

Con người sanh ra ở chỗ dục nên sống trong dục, làm việc gì cũng dục mà ở đâu có dục là ở đó có ác pháp, ở đâu có ác pháp là ở đó có đau khổ.

Mục đích của Đạo Phật không phải nhắm vào chỗ hơi thở tịnh chỉ mà nhắm vào chỗ tâm bất động, chỗ tâm bất động là chỗ ly dục ly ác pháp, chỗ ly dục ly ác pháp là chỗ giới luật của Đức Phật; chỗ giới luật không phải là giới cấm mà là chỗ đức hạnh làm Người, không làm khổ mình khổ người và chỗ đức hạnh làm Thánh Nhân, sống một đời sống không còn ràng buộc thất kiết sử và không bị ngăn che bởi ngũ triền cái.

Chỗ tâm bất động này là chỗ để quý vị tịnh chỉ các hành trong thân, nếu tâm quý vị chưa bất động thì dù quý vị có muốn tịnh

chỉ tầm tứ còn không được thay huống là quý vị tịnh chỉ hơi thở.

Bởi vì quý vị chưa tịnh chỉ lòng ham muốn và chướng ngại pháp trong tâm thì làm sao quý vị tịnh chỉ được hơi thở, đó là một sự việc rất rõ ràng, nếu quý vị không lo tịnh chỉ các chướng ngại pháp trong tâm, mà lo tịnh chỉ hơi thở thì đó là một việc làm hoài công vô ích.

Tịnh chỉ dục và ác pháp rất dễ, chỉ cần có nhiệt tâm, nhiệt huyết là quý vị tịnh chỉ ngay liền.

Như quý vị đã biết lòng ham muốn và ác pháp là những sự việc sẽ đem đến cho quý vị khổ đau. Khổ đau là quý vị không bao giờ ưa thích và khi gặp nó quý vị sợ hãi và chán chường. Thế biết như vậy, cớ sao quý vị không nhiệt tâm dứt bỏ nó. Quý vị ăn cơm để sống, chớ đâu phải hút thuốc lá, uống rượu, cà-phê, thuốc phiện mà quý vị sống. Tại sao qúy vị không tịnh chỉ được nó, để thọ chịu sự khổ vì nó.

Mục đích của Đạo Phật là ở chỗ tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ chứ không phải ở chỗ tịnh chỉ hơi thở hay thần

thông phép tắc, biến hóa tàng hình, kêu mây gọi gió v.v...

Vì những thần thông phép tắc ngoại đạo đều tu tập có được, cũng như tịnh chỉ hơi thở như quý vị đều biết, có những tu sĩ Yoga họ tịnh chỉ được hơi thở, nhưng không tịnh chỉ được lòng ham muốn và ác pháp, mặc dù đem chôn họ trong đất, dìm trong nước họ đều không chết, nhưng tâm họ vẫn còn động trong danh lợi.

Tại sao chúng ta biết được? Tại vì họ đã biểu diễn những thần thông đó cho mọi người xem, khiến cho con người trên thế giới mê mệt vì những thần thông, do đó nên chúng ta biết tâm họ lòng tham và ác pháp còn.

Đạo Phật vốn ra đời là giúp cho con người thoát khổ, chứ không phải ra đời để biểu diễn những trò ảo thuật huyễn hóa để lừa đảo những người khác.

Cho nên sự tịnh chỉ lòng ham muốn và các ác pháp rất cần thiết để cho con người sống không làm khổ mình khổ người, mà đã không làm khổ mình khổ người thì không phải là tâm bất động sao ? Thì không phải

là sự lợi ích lớn cho cá nhân và xã hội sao ? Còn thần thông có lợi ích gì chỉ là một trò ảo thuật mua vui giải trí cho thiên hạ mà thôi. Người mới bắt đầu tu theo Đạo Phật là phải tịnh chỉ thói hư tật xấu không còn nữa. Chúng ta tiến lên một bước nữa là tịnh chỉ lòng ham muốn và các ác pháp.

Ví dụ: Ngày chúng ta ăn ba bữa, bây giờ chúng ta tu theo Phật Giáo chúng ta tịnh chỉ hai bữa còn chỉ ăn có một bữa. Và sự tịnh chỉ như vậy chúng ta có làm được không ?

Chắc chắn việc làm này ai cũng tịnh chỉ được.

Ví dụ, chúng ta nghiện thuốc lá, chúng ta tịnh chỉ không hút thuốc lá nữa có được không ?

Chắc chắn việc làm này ai cũng làm được trừ ra chúng ta không muốn tịnh chỉ hút thuốc lá, thì chúng ta phải nghiện mà thôi.

Bởi thế trong sự tịnh chỉ không phải khó khăn trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Bởi vì chúng ta biết lòng ham muốn và các ác pháp là khổ, nên chúng ta có quyết tâm tịnh chỉ là chúng ta làm được liền.

Cũng như người nghiện rượu biết rượu sẽ đem đến cho chúng ta nhiều sự đau khổ, do đó chỉ cần có sự quyết tâm là chúng ta tịnh chỉ không uống rượu nữa, chỉ có những người không biết rượu đem đến cho họ khổ, hoặc có người biết rượu sẽ đem đến tai hại cho họ, nhưng họ là những người không biết và những người chai lỳ chịu đựng khổ, họ là những người không có ý chí thoát khổ, họ là những tên nô lệ cho sự đau khổ, tức là họ là những kẻ nô lệ cho rượu, cho thuốc lá, cho cà-phê, cho thuốc phiện v.v... Họ là những kẻ ngu si u tối suốt đời, chỉ làm nô lệ cho vật chất, cho những thứ thuốc độc.

Bởi vậy kẻ nào không tịnh chỉ lòng ham muốn và các ác pháp, đó là những kẻ nô lệ cho ác pháp và lòng ham muốn của mình.

Vì lòng ham muốn và các ác pháp thường sai bảo, khiến cho đời sống của họ khổ sở, điêu đứng, có khi gần như chết, nhưng họ là con trâu bị xỏ mũi nên không dám chống lại, chỉ an phận làm tôi tớ nô lệ

cho nó. Vì thế cuộc đời của họ phải chịu sự khổ đau từ kiếp này sang kiếp khác.

Đạo Phật dạy chúng ta chiến đấu lại lòng ham muốn và các ác pháp để chúng ta giải thoát khỏi kiếp đời nô lệ tôi đòi, chứ đâu phải dạy chúng ta những thần thông phép tắc, những trò ảo thuật để lừa đảo người khác.

Vì thần thông và những trò lừa đảo này đã có từ xưa mà các tôn giáo khác đã từng dạy thiên hạ, nhưng nó có lợi ích gì đâu cho kiếp sống của loài người.

Cũng như ngồi thiền tịnh chỉ hơi thở có ích lợi gì thiết thực cho cuộc sống chúng ta đâu, nó chỉ là một trò khiến cho người khác kính nể chơi chứ có nghĩa lý gì cho đời sống.

Cũng như các đạo sĩ Yoga đã biểu diễn thần thông làm cho người Tây phương mê mệt, nhưng sự thật nó ích gì đâu cho kiếp làm người của họ của người khác. Họ phải bỏ ra cả cuộc đời tu tập quá vất vả và khổ sở, cuối cùng chỉ là một trò giải trí cho người khác như một trò xiếc mà thôi.

Vì thế khi Đức Phật còn sống Ngài

không có chấp nhận thần thông. Ngài dạy: ***"Mục đích Đạo Phật Ta không phải ở chỗ giới luật, thiền định, tam minh mà ở chỗ bất động tâm trước các pháp và các cảm thọ"***.

Cho nên tịnh chỉ hơi thở là vấn đề phụ, chúng ta đừng nên quan tâm nó, mà hãy quan tâm đến tịnh chỉ lòng ham muốn và các pháp tức là ly dục ly ác pháp.

Vậy con nên quan tâm điều này mà lo tu tập xả tâm, diệt ngã ly dục ly ác pháp để cứu mình ra khỏi nghiệp nhân quả thiện ác, đó mới chính là con đường tu theo Đạo Phật và chính là con đường giải thoát của con.

----ꕥ❖ꕥ----

THIẾU NGHỊ LỰC NHIỆT TÂM VÀ ÁM THỊ

Hỏi: Kính thưa Thầy, tại sao con buông xả quá chậm, nay được mai mất, con chưa làm chủ được gì ? Con không biết tìm biện pháp nào mạnh hơn ? Dùng Định Vô Lậu, tu pháp Hướng Tâm sao chưa được thấy kết quả hay con đã quán xét, tư duy chưa thấu triệt, tu tập pháp hướng chưa đúng mức ?

Đáp: Đúng vậy, tất cả sự tu tập của con

chưa chuyên nhất.

1- Dùng pháp Hướng Tâm còn yếu, chưa nhạy bén.

2- Định Vô Lậu quán triệt chưa thông suốt lý các pháp, lý nhân quả.

3- Mức tỉnh thức chưa đủ sức.

4- Chánh niệm còn kém (thiện pháp).

5- Nghị lực và nhiệt tâm còn yếu kém.

6- Chưa quán triệt thấu suốt kiếp sống con người: ***"chơn – thật khổ"***

7-Không có sự quyết định mạnh mẽ.

8- Không có sự tích cực trong sự dứt khoát xả bỏ thói quen.

Nói xả bỏ hay nói ly dục ly ác pháp là nói chứ chưa phải xả, đến khi xả là chúng ta mới thấy khó vô cùng.

Buông xả là một danh từ suông, thật sự xả bỏ một điều gì không đơn giản như chúng ta nói, nếu một người không quyết tử thì khó mà xả bỏ được.

Ví dụ như ăn ngày một bữa để xả bỏ hai bữa ăn kia, nếu một người không quyết

tử thì cũng khó mà ăn một bữa được, đó là cái ăn nó dễ dàng như vậy mà nó còn khó xả huống là xả dục và các ác pháp.

Ví dụ như một người ăn thịt cá quen, bây giờ bắt đầu ăn chay, nếu không quyết tử thì việc ăn chay cũng không dễ dàng.

Ví dụ như một người nghiện thuốc lá nếu anh ta không quyết tử thì cũng không bao giờ bỏ được thuốc lá. Đó là những sự buông xả tầm thường mà còn phải quyết tử huống là con quyết bỏ tâm tham, sân, si thì đâu phải là một việc dễ làm. Mỗi lần vấp ngã là mỗi lần đứng lên dũng mãnh hơn liều chết, cắn chặt răng đưa lưỡi lên nóc họng quyết tử với tâm tham, sân, si của mình thì mới mong chiến thắng nó được. Đức Phật dạy: ***"Thắng trăm trận không bằng thắng mình, thắng mình mới là chiến công oanh liệt".*** Có nghĩa lời xác định này xả tâm rất khó, khó vô cùng khó chứ không phải dễ, nếu không xem mình là một tử thi, thì không thể nào xả bỏ được tham, sân, si.

Người ta đọc câu Kinh Pháp Cú này ai cũng thấy nó quá hay, nhưng cái hay của nó ở danh từ chứ việc làm của nó gần hết như

con người trên hành tinh này ai là người đã làm được.

Con hãy quán xét thử khắp trong thế gian này, người ta có thể tu tập có thần thông, có sự linh hiển huyền diệu, mầu nhiệm, có sự đình chỉ hơi thở thật sự, nhưng ít ai hoặc không có người đình chỉ tâm tham, sân, si.

Đình chỉ lòng tham, sân, si tức là ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp là một đạo đức tuyệt vời của con người. Đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Thế mà một việc làm có lợi ích lớn như vậy, tại sao người ta không làm được?

Người ta nói tu, nhưng người ta không hiểu tu là làm gì? Phần đông người ta hiểu tu là tụng kinh, trì chú, ngồi thiền, niệm Phật hoặc làm những việc lành từ thiện, bố thí hoặc luyện bùa, niệm chú hoặc tập luyện Yoga hơi thở bằng cách này hoặc bằng cách khác để có thần thông, những việc làm như vậy họ gọi là tu.

Đối với Đạo Phật sự tu không phải như vậy, mà là một cuộc sống, một hành động sống không làm khổ mình khổ người.

Chúng ta sống như thế nào mà không làm khổ mình khổ người, thì đó là một sự tu của Đạo Phật. Sự tu ấy trong Đạo Phật gọi là tịnh chỉ lòng tham, sân, si; còn gọi là xả bỏ ly tham đoạn diệt ác pháp.

Muốn đoạn diệt lòng ham muốn và các ác pháp đang làm cho đời sống của chúng ta đau khổ, nay chuyện này mai xảy ra chuyện khác thì phải có đầy đủ nghị lực và nhiệt tâm.

Nếu chúng ta biết đời là khổ mà không quyết tâm bỏ những sự đau khổ đó. Cũng như người ăn trộm cắp, biết trộm cắp là sẽ bị tù tội và sẽ bị người ta bắt được đánh đập mình và có khi còn giết mình, thế mà người ăn trộm cắp không bỏ được, không ly được thì quý vị nghĩ sao?

Biết ác pháp và lòng ham muốn là khổ, mà không chịu bỏ thì có ai bỏ dùm mình được không?

Ví dụ: Biết nói chuyện là tâm không ly dục ly ác pháp, tâm không bao giờ hết phóng dật, thế mà không bỏ được sự nói chuyện thì có ly dục ly ác pháp được không? Nếu không ly dục ly ác pháp thì làm sao hết

tham, sân, si. Vậy mà ngay bây giờ không chịu bỏ nói chuyện thì tu làm gì cho mất công và cũng chẳng có ích lợi gì.

Cho nên tu là buông xả chứ không phải ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh mà buông xả được. Chúng ta thử xem lại thời gian đã qua, các bậc Thầy Tổ của chúng ta từ xưa đến giờ, họ đã từng tụng kinh, niệm Phật, trì chú, ngồi thiền, mà có người nào xả bỏ tham, sân, si được chưa? ngoài hình thức bệ vệ trong chiếc áo cà sa, Thầy Tổ của chúng ta vẫn còn tham danh đắm lợi. Không tham danh đắm lợi sao họ lại xây cất chùa to Phật lớn như vậy? Không tham danh đắm lợi sao họ lại ăn uống phi thời, sống một đời vật chất quá đầy đủ như một nhà giàu có.

Phật dạy: ***"Ba y, một bát, sống không nhà cửa, không gia đình",*** thế mà Thầy Tổ có sống được như vậy không?

Thưa các bậc tôn túc Tăng và Ni cũng như quý vị cư sĩ hãy thành thật với mình, với những tín đồ Phật Giáo, có phải chúng ta đã ly tham ly ác pháp? Có phải chúng ta sống đúng phạm hạnh của những bậc Thánh Tăng hay cuộc sống của chúng ta không khác gì với những người phàm phu,

cũng danh, cũng lợi, cũng tham, cũng sân, cũng si mê dính mắc: sắc, danh, lợi, thực, thùy?

Có nghị lực, có nhiệt tâm xả bỏ, có chấp nhận một cuộc sống buông xả giải thoát; có chấp nhận phạm hạnh giới đức của Phật Giáo; có biết rõ đời sống thiểu dục tri túc là đời sống đạo của Đạo Phật?

Hỡi các vị tôn túc ! Xin quý vị hãy nhìn lại đời sống của mình có xứng đáng là người tu sĩ Đạo Phật hay không ; có đầy đủ nghị lực; có nhiệt tâm xả bỏ ly tham ly ác pháp chưa?

Phải thành thật với mình với tín đồ Phật Giáo để làm sáng tỏ lại Phật Giáo. Đừng vì danh, vì lợi, vì cuộc sống thế tục mà dựa theo kinh sách Đại Thừa bưng bít những lỗi lầm đáng sợ, tai hại cho mình và cho Phật Giáo.

Trước khi làm những gì, chúng ta hãy suy nghĩ đến hậu quả của nó.

Hậu quả của những người tu, chúng ta trực tiếp đã thấy quá rõ ràng. Thầy Tổ của chúng ta trước khi chết phải thọ lấy sự đau khổ vô cùng, chỉ vì sống không đúng phạm

hạnh của Đạo Phật nên phải gánh chịu sự đau khổ vô vàn. Đó là vì chúng ta không nhìn thấy sự tu hành giả dối của chúng ta, nhân giả dối lừa đảo thì quả phải khổ đau.

Thưa quý vị, quý vị nói chứ quý vị có xả đâu, quý vị đừng ôm thêm, ôm thêm để mà khổ quý vị ạ !

Hãy buông xả ! Buông xả với một nhiệt tâm nồng cháy; với một nghị lực kiên cường; với một sự hiểu thông suốt: "Dục và ác pháp là khổ", thì quý vị mới xả bỏ được, mới tìm thấy sự giải thoát chân thật của Đạo Phật.

Muốn cho có một nội lực sung mãn để khắc phục tâm tham ưu của mình; để có kết quả tâm bất động trước các pháp; để ly được dục ly được ác pháp; để tâm không phóng dật và cuối cùng tâm định trên thân, thì thường xuyên con nên dùng pháp Hướng Tâm - Như Lý Tác Ý, ám thị tâm con khi con muốn tâm con phải làm một điều gì như con muốn.

Ví dụ như con muốn tâm con không còn giận hờn, thương ghét, hay không cho nó nói chuyện, để sống trầm lặng một mình, thì con nên trạch pháp một câu: ***"Tâm như***

cục đất, không nên nói chuyện với ai cả để sống đúng chánh hạnh, để được an vui, thanh thản và vô sự".

Câu hướng tâm này con phải sống với nó như bóng với hình, lúc nào, giờ nào con cũng phải nhớ ám thị, đừng nên quên thì sẽ có hiệu quả xả tâm rất tốt. Nhớ kỹ ám thị cho đến chừng nào có hiệu quả mới thôi.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

TRẠNG THÁI HƠI THỞ TRONG BỐN THIỀN

<u>Hỏi:</u> Kính bạch Thầy, xin Thầy giảng lại cho con hơi thở Sơ Thiền đến Tứ Thiền như thế nào ?

<u>Đáp:</u> Sơ Thiền, hơi thở bình thường như chúng ta thở sống hằng ngày.

Nhị Thiền hơi thở chậm và nhẹ hơn hơi thở Sơ Thiền, do tầm tứ diệt tạo nên một trạng thái an ổn thích tu (siêng năng), ưa ngồi.

Tam Thiền hơi thở chậm và nhẹ hơn hơi thở Nhị Thiền do ly hỷ tưởng, người đang ở trong trạng thái này cảm giác như hơi thở gần như không thở.

Tứ Thiền hơi thở tịnh chỉ, hoàn toàn không thấy hơi thở ra vô.

Hơi thở của Sơ Thiền là hơi thở của tâm ly dục ly ác pháp. Ai là người đã ly dục ly ác pháp thì mới nhận ra hơi thở này. Như chúng ta hiện giờ chưa có ai ly dục ly ác pháp, tâm còn đầy dẫy sự tham ưu, còn phiền não, đau khổ và còn lo sợ, giận hờn, thù oán thì làm sao nhận ra được hơi thở của Sơ Thiền.

Nói hơi thở của Sơ Thiền là hơi thở bình thường là nói hơi thở giống như hơi thở bình thường chứ thực ra nó không giống hơi thở bình thường, vì tâm chúng ta hiện giờ đâu có bình thường, lúc nào cũng lăng xăng loạn động, không nghĩ việc này thì lại nghĩ việc khác, cho nên trong kinh sách bảo tâm chúng ta, là tâm như con vượn, ý chúng ta là như con ngựa, như vậy chúng ta có hơi thở bình thường chăng? Tâm chưa bình thường thì làm sao hơi thở bình thường được.

Nhưng, chúng ta phải lưu ý khi tâm chúng ta bình thường là lúc thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Lúc đó là lúc hơi thở bình thường của tâm còn ham muốn và còn

chướng ngại pháp (ác pháp) thì hơi thở có bình thường, nhưng bình thường của nó, mặc dù lúc đó tâm chúng ta chưa ly dục ly ác pháp hết, nhưng nó không có dục và ác pháp khởi lên nên được xem hơi thở lúc đó là bình thường.

Đến hơi thở của Nhị Thiền, thì không có một hơi thở nào so sánh, khó mà giúp cho con nhận ra, chỉ khi nào nhập vào Nhị Thiền thì mới nhận ra và biết rõ ràng, ở đây Thầy chỉ trả lời hơi thở chậm và nhẹ hơn hơi thở nhập Sơ Thiền. Hơi thở Sơ Thiền đã không biết thì làm sao biết được hơi thở Nhị Thiền, không khéo nghe Thầy nói hơi thở chậm và nhẹ, rồi các con tưởng ra hơi thở chậm nhẹ, do đó tưởng thức sẽ hiện tướng hơi thở đó thì các con đã lọt vào định tưởng, một loại định rất nguy hiểm. Khi đã rơi vào định này thì khó mà thoát khỏi tưởng pháp. Hầu hết các nhà Đại Thừa và thiền Đông Độ đều đã chết trong loại định tưởng này và Kinh sách Đại Thừa để lại quá nhiều pháp hành về trạng thái tưởng pháp này.

Từ Nhị Thiền cho đến Tứ Thiền khi nhận ra được hơi thở của nó tức là nhận ra được trạng thái của thiền định đó, cho

nên ở đây Thầy nói để cho chúng ta biết mức độ của hơi thở các loại thiền định của Tứ Thánh Định, nhưng chúng ta đừng quan tâm đến nó, quan tâm đến nó tức là chúng ta sẽ rơi vào tưởng thức.

Hiện giờ con nên nương vào hơi thở để tập tỉnh thức mà cố gắng xả tâm ly tham đoạn diệt khổ ưu, chừng nào tu tập đến đó thì chúng ta sẽ biết, còn hiện giờ muốn biết nó thì là một tai hại xảy đến không tốt cho đường tu tập của con.

----ꕥ❖ꕥ----

TU NHƯ THẾ NÀO ĐỂ TÂM KHÔNG PHI PHẠM HẠNH?

Hỏi: Kính thưa Thầy, con xin sám hối về cái tội ăn thêm, đã ăn rồi mà còn ăn thêm nữa. Như vậy con phải tu Định Vô Lậu đặt niệm trước mặt quán xét tư duy như thế nào? Dùng pháp hướng như thế nào? Để quét sạch tội phi phạm hạnh này?

Đáp: Muốn sống đúng phạm hạnh, không ăn uống phi thời, con nên đặt niệm thực phẩm rồi quán xét sự bất tịnh của thực phẩm.

Quán xét thực phẩm bất tịnh trong lúc đi cầu.

Dùng pháp hướng tâm: ***"Thực phẩm là một thứ thuốc trị bệnh đói của cơ thể, ta không nên ưa thích". "Thực phẩm là những thứ bất tịnh uế trược, để lâu mùi hôi khó chịu ta nên chừa bỏ tánh ưa thích ham ăn."***

Xét ra từ cái ăn mà người ta nhận thấy và đánh giá trị được con Người, Thánh Nhân hay loài thú vật.

Một con thú vật, lúc nào gặp món ăn là nó ăn ngay, không phân biệt giờ ăn, giờ nghỉ là tại vì con thú vật không trí tuệ, chỉ biết sống ăn và tranh đấu cho miếng ăn.

Con người thì có trí tuệ, có đạo lý hơn ăn uống biết chia ra giờ giấc, không ăn uống phi thời, ngược lại con người mà ăn uống lặt vặt phi thời không giờ, không bữa là con người đó còn mang bản chất của loài cầm thú thích ăn, chúng ta là con người phải có trí tuệ, nhất định ăn uống phải có giờ giấc

Còn bậc Thánh Nhân thì khác, biết rằng ăn uống là sự sống của các loài động vật, nhưng bậc Thánh Nhân không xem ăn

uống là một thứ dục lạc, gây sự ưa thích ham mê như người thế gian và loài thú vật, mà khi sống thì phải ăn để sống, cho nên ăn để sống, chứ không phải sống để ăn. Người thế gian và loài thú vật sống để ăn chứ không phải ăn để sống. Vì thế trong sự ăn uống của họ, chỉ cần ngon và bổ dưỡng nên họ sát hại sanh linh để họ ăn thịt chúng sinh như loài cọp beo, ăn bằng thích, ăn bằng ưa đó là sống để ăn, nhưng họ không biết đó là họ đã đem sự đau khổ vào thân tâm của họ.

Bậc Thánh Nhân đã hiểu điều này nên họ ăn để sống, vì thế họ không ăn thịt chúng sanh và ăn ngày một bữa, không ăn uống phi thời, là vì người ta muốn thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú sống để ăn uống; để nô lệ cho sự ăn uống.

Người ta không muốn mình làm con người, mà muốn sống như loài cầm thú, chỉ biết có ăn, ăn để ngon để mập để béo, nên ăn uống của họ không còn có đạo lý làm người gì cả.

Người ta sống để ăn cho nên con người trở thành một con thú vật, đó là cách sống để ăn, nên người ta mới giày đạp lên sự sống của nhau, giết nhau. Bằng chứng về

cá nhân thì họ cướp giựt, giết người không gớm tay; về tập thể thì nước này đánh chiếm nước kia, lịch sử loài người đã chứng minh điều này, đến ngày nay không lúc nào thế giới chấm dứt chiến tranh, không nước này đánh nhau thì nước kia đánh nhau, giết nhau bằng những vũ khí tối tân và hiện đại.

Đó là bản chất của loài cầm thú còn tồn động trong loài người. Họ chỉ là một con thú vật sống chỉ biết tranh giành để ăn, chứ không phải sống có đạo lý làm người.

Bởi con người là phải khác ở con vật là phải sống có đạo lý, có đức hạnh, sống không phải vì ăn uống, sống không làm khổ mình khổ người, mới chính là con người, còn làm khổ cho nhau là những loài thú vật chỉ biết có ăn là trên hết, chứ không biết đạo lý.

Chúng ta muốn làm Người, muốn làm Thánh chứ không ai muốn làm loài thú vật, thì chúng ta ăn để sống, ăn không làm khổ mình khổ người, khổ chúng sanh thì phải ăn có giờ bữa, không được ăn lặt vặt phi thời và không ăn thịt chúng sanh. Muốn làm Thánh thì ăn ngày một bữa như Đức Phật ngày xưa và chúng Thánh Tăng.

Cho nên sự ăn uống trong Đạo Phật là sự ăn uống trong thiện pháp để không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh. Vì thế Đức Phật đã dạy: ***"Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp",*** do thế coi chừng trong ăn uống sẽ rơi vào ác pháp, ăn uống không đúng Thánh Hạnh, ăn uống lặt vặt, ăn uống phi thời, cơ thể sanh ra nhiều bệnh tật, đó là ác pháp là khổ đau cho mình.

Trong cuộc đời làm người, chúng ta cũng nhận thấy những pháp môn của Đức Phật dạy đạo đức về ăn uống rất thực tế và cụ thể để con người sống trong đạo đức về ăn uống:

1. Thứ nhất là không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh.

2. Thứ hai là đúng đạo đức làm Người, làm Thánh không còn ăn uống theo loài thú vật.

3. Thứ ba ăn uống đúng phạm hạnh, không ăn uống phi thời lặt vặt.

4. Thứ tư ăn uống trong sự tôn kính và quý trọng của mồ hôi nước mắt làm ra của con người.

5. Thứ năm ăn uống là một sự sách tấn trên đường tu tập để được giải thoát sanh tử luân hồi, chứ không phải ăn uống vì tham ăn.

6. Thứ sáu ăn uống phải thực hiện lòng từ bi thương xót tất cả loài chúng sanh và thương xót người làm ra thực phẩm cực nhọc.

Khi chúng ta tu hành theo Đạo Phật, mà ăn uống phi thời, đó là chúng ta còn tâm dục lạc thích ăn, còn tâm dục lạc thích ăn đó là ác pháp, chúng ta phải hiểu cho thấu suốt lý của đạo đức làm người, làm Thánh là không làm khổ mình, khổ người. Luôn luôn nhớ đến bốn trọng ân, thì bấy giờ chúng ta sẽ nhiệt tâm dứt khoát dù có chết nhứt định không còn phạm phải lỗi ăn uống phi thời, chừng đó chúng ta mới thấy sự an vui của người sống đúng phạm hạnh.

Con phải cố gắng đừng để vi phạm những lỗi lầm này, những lỗi lầm này sẽ đưa con trở về đời sống loài thú vật. Con nên nhớ kỹ đừng quên lời Thầy dạy con nhé! Dù cho thân con có tan nát nhưng đừng phạm phải lỗi ăn uống phi thời.

PHẠM HẠNH

Hỏi: Kính thưa Thầy,"Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không, không có gì trói buộc, không có một đối tượng, vật chất, hoàn cảnh nào cám dỗ họ được ".....Con phải hướng tâm như thế nào đây mới chứng được điều này?

Đáp: Chỉ cần siêng năng tu tập các loại định ly dục ly ác pháp và sống đúng giới hạnh, nhập được Sơ Thiền thì đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không.

Tuy nói như vậy, nhưng điều cần thiết là con phải hiểu rõ đời sống tại gia của người cư sĩ, khổ như thế nào?

1- Thứ nhất phải làm ra tiền bạc, thực phẩm, áo quần, nhà cửa, tài sản, sự nghiệp. Những sự sống này khiến cho con người phải lo toan rất nhiều, nhiều khi thiếu trước hụt sau, sợ đói, sợ bịnh đau, không tiền, không thực phẩm là rất khổ, nói chung chỉ có những nghề nghiệp làm ra để sống, nhưng làm ăn lại thất bại là đã khổ, còn nếu làm ăn được thì phải trăm muôn vạn kế nhiều khi còn phải gian xảo, lừa đảo bằng

mọi thủ đoạn, tạo ra biết bao nhiêu điều ác, nên trong lòng lúc nào cũng bất an, lo sợ nơm nớp tù tội phạt vạ, và còn lo sợ trộm cướp nữa.

2- Thứ hai là khổ sở khi mình nghèo sợ người ta khi dễ.

3- Thứ ba khi mình có của cải, cuộc sống thoái mái hơn, thì lo sợ người khác ganh tỵ tìm mọi cách nói xấu hoặc thù ghét và hãm hại.

4- Thứ tư lo sợ tai nạn, bịnh tật, mà tiền mất nhưng tật phải mang.

5- Thứ năm con cái hư phá tán tài sản.

6- Thứ sáu vợ hoặc chồng sống không chung thủy, làm tiêu tan sản nghiệp, đó là nỗi khổ đau của mọi người mà người nào cũng không tránh khỏi.

7- Thứ bảy những người thân có tai nạn hoặc bịnh tật.

8- Thứ tám trong nhà anh em tranh giành của cải tài sản, kiện thưa.

9- Thứ chín khổ vì người khác nói trái ý, nghịch lòng.

10- Thứ mười khổ vì không đạt được ước nguyện

Thường thường người cư sĩ sống tại gia có nhiều duyên sự xảy đến khiến cho họ phải chịu nhiều sự khổ đau như vậy.

Cho nên đời sống tại gia rất là phức tạp và khổ sở. Có một nhà thơ đã nói đến sự khổ của con người tại gia:

"Lúc sanh ra miệng đà khóc thóe

Trần có vui sao chẳng cười khì".

Nếu là một người có nhiều suy tư thì chúng ta thấy rất rõ rằng cuộc sống con người là biển khổ, khổ từ lúc sinh ra cho đến khi chết.

Do thấy đời sống tại gia khổ như vậy, nên chúng ta chấp nhận một cuộc sống đi ngược lại với sự sống tại gia, đó là đời sống xuất gia.

Một đời sống xuất gia là một đời sống buông xả sạch, chỉ còn ba y, một bát đi xin ăn của những người hảo tâm. Đời sống như vậy rất khổ về vật chất, vì không có gì cả, nếu chúng ta không ý thức và thấu rõ chỗ không có gì cả là chỗ phóng khoáng như

hư không, thì chúng ta sẽ khổ sở vô cùng. Nhưng nếu chúng ta ý thức được điều này thì đời sống xuất gia thật là phóng khoáng như hư không, không có vật gì trói buộc; không có một đối tượng, một vật chất, một hoàn cảnh nào cám dỗ được.

Đó là đời sống giải thoát, đời sống phạm hạnh, đời sống Thánh Thiện, còn ngược lại đời sống xuất gia mà có chùa to, Phật lớn là đời sống vật chất nhiều, không giải thoát, đó là đời sống như người tại gia, những vị tu sĩ này bị trói buộc như cá mắc rọ, lưới, lờ, câu không thể phóng khoáng như hư không được.

Đời sống xuất gia là đời sống trống rỗng cho nên mới gọi là như hư không.

Nếu hư không mà có thì làm sao gọi là hư không. Vì thế những tu sĩ có chùa to Phật lớn sang đẹp và vật chất nhiều thì làm sao giống như hư không được. Do thế không thể giải thoát.

Bởi vậy, các vị Tỳ-Kheo trong thời Đức Phật, các Ngài đã nói: "Vì giải thoát sanh tử luân hồi, chúng con mới chấp nhận sống đời sống phạm hạnh của Cồ Đàm (Gotama)."

Vì sanh tử luân hồi là đời sống tại gia, mà sanh tử luân hồi là sự đau khổ của loài người, không chỉ khổ có một kiếp mà khổ nhiều kiếp.

Đời sống xuất gia là đời sống phạm hạnh, đời sống buông xả, đời sống phóng khoáng như hư không, cho nên còn có gì mà tái sanh luân hồi.

Một hôm Đức Phật đi khất thực đi ngang qua một ngôi nhà giàu có, một con chó từ trong nhà chạy ra sủa to, Đức Phật dừng lại mới bảo rằng: ***"Nhà ngươi vì vô minh lầm chấp của cải tài sản là của nhà ngươi, do đó nhà ngươi phải tái sanh làm thân chó để giữ của cải đó, nhưng của cải đó không phải là của nhà ngươi nữa đâu. Tội cho ngươi không thấy mọi vật chất thế gian là pháp vô thường, nên phải chịu làm thân chúng sanh khổ sở muôn vàn từ kiếp này sang kiếp khác".***

Con chó nghe được lời này dường như nó ngộ được lý này, nên từ đó nó buồn rầu và bỏ ăn, ít hôm sau con chó chết.

Loài chúng sanh còn nhận được lời Đức

Phật dạy mà xả tâm dính mắc thế gian để chuyển hóa thân chó.

Chúng ta là những con người khi nghe Đức Phật dạy: ***"Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không, trắng bạch như vỏ ốc, không có gì trói buộc, không có một đối tượng, một vật chất, một hoàn cảnh, một sự việc nào cám dỗ họ được và làm cho họ động tâm được".***

Đời sống phạm hạnh, đời sống như vậy còn gì mà khiến cho họ tái sanh luân hồi.

Bởi, xét cho cùng Đạo Phật chỉ lấy cuộc sống phạm hạnh làm một chứng cứ cụ thể để mọi người thấy đó là sự giải thoát thật sự không còn sanh tử luân hồi, như câu chuyện con chó lúc nãy, vì dính mắc của cải tài sản mà cha mẹ của nhà ấy phải sanh làm con chó để giữ của cải đó.

Còn chúng ta muốn tu theo Đạo Phật để cầu giải thoát thì tại sao lại không chấp nhận đời sống phạm hạnh.

Đời sống phạm hạnh là Niết Bàn, nếu chúng ta chấp nhận đời sống phạm hạnh thì chúng ta phải đoạn dứt lòng tham dục, có đoạn dứt lòng tham dục thì chúng ta mới

sống đời sống phạm hạnh trọn vẹn. Nếu không đoạn dứt lòng tham dục thì đời sống phạm hạnh không trọn vẹn, giống như các tu sĩ của Phật Giáo Đại Thừa hiện giờ; đời sống phạm hạnh chưa trọn vẹn thì kiếp sau phải làm thân chó để giữ gìn những ngôi chùa sang đẹp. Đó là sự dính mắc của các tu sĩ hiện giờ, họ đâu biết rằng, khi tâm tham dục còn một chút xíu dính mắc pháp thế gian là họ phải tiếp tục tái sanh trong vòng luân hồi khổ đau.

Họ đâu biết rằng đời sống phạm hạnh là Niết Bàn của chư Phật, là chấm dứt tái sanh luân hồi. Đức Phật dạy: ***"Này Bà La Môn, cảm thọ tham ái được đoạn tận, không có dư tàn; cảm thọ sân được đoạn tận, không có dư tàn; cảm thọ si được đoạn tận, không có dư tàn. Như vậy, này Bà La Môn, Niết Bàn là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí giác hiểu."*** (Kinh Tăng Chi Tập1, trang 285).

Đời sống thế gian là ngục tối âm u đầy đau khổ.

Đời sống xuất gia phạm hạnh hoàn

toàn giải thoát như hư không, Cực Lạc, Niết Bàn.

Rõ thấy được như vậy thì con nên chọn đời sống nào? Đời sống thế gian hay đời sống phạm hạnh?

Chọn nó thì phải có nhiệt tâm xả bỏ, tâm như cục đất, chỉ có nhiệt tâm và hướng tâm mình như cục đất.

Đời sống phạm hạnh là đời sống từ bỏ tất cả sanh y. Nếu muốn từ bỏ tất cả những sanh y thì chúng ta phải dùng pháp Như Lý Tác Ý: ***"Sanh y là đau khổ, là dính mắc, là tái sanh luân hồi ta phải từ bỏ, xa lìa vĩnh viễn những thứ đau khổ này".***

Đức Phật sách tấn chúng ta sống đúng đời sống phạm hạnh. Ngài dạy: ***"Này các Tỳ-Kheo, tối thắng là tinh cần với mục đích từ bỏ tất cả sanh y. Do vậy, này các Thầy Tỳ-Kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:*** **"Ta sẽ cố gắng tinh cần để từ bỏ tất cả sanh y".** ***Như vậy, này các Thầy Tỳ-Kheo, các Thầy cần phải học tập".***

Đây là lời dạy chí tình của Đức Phật qua những danh từ ***"tối thắng", "tinh***

cần", "từ bỏ", "sanh y". Những danh từ này đã xác định đời sống phạm hạnh là giải thoát hoàn toàn, là Niết Bàn tại thế, là chấm dứt tái sanh luân hồi.

Bởi thế, cuộc đời tu hành theo Đạo Phật quan trọng nhất là đời sống phạm hạnh. Đời sống phạm hạnh không phải ở chiếc áo cà-sa và chiếc đầu cạo trọc mà là tâm phạm hạnh. Bởi vì chiếc áo cà-sa và chiếc đầu cạo trọc chỉ là một hình thức lừa đảo người, nó đã làm ô uế cho Phật Giáo từ bao nhiêu thế kỷ nay.

Xưa khi Đức Phật nhập Niết Bàn đã nói lên lời nói di chúc: ***"Giới luật Ta còn là đạo Ta còn, giới luật Ta mất là đạo Ta mất".***

Giới luật là gì? Giới luật là phạm hạnh. Nếu một tu sĩ còn có phạm hạnh là Đạo Phật còn, nếu một tu sĩ phạm hạnh không có thì Đạo Phật mất.

Lời di chúc này chúng ta cũng xác định Đạo Phật còn hay là mất, không thể che dấu ai được

Phạm hạnh là gì? Là tâm ly dục ly ác pháp. Chỉ khi nào con ly dục ly ác pháp thì

đời sống phạm hạnh con trọn vẹn.

Con có nhìn thấy bạn của con không? Cũng cạo đầu, cũng mặc áo tu sĩ rồi một thời gian để tóc lại, mặc đồ đời, có chồng rồi đây sắp có con. Họ có thật sự thấy đời sống thế gian là khổ không? Hay chỉ muốn tu để có thần thông phép tắc và ngồi mát ăn bát vàng. Hay muốn tìm đường giải thoát mà không muốn buông xả bỏ sanh y thì làm sao tìm đường giải thoát cho được. Sanh y là gì là chồng con hay vợ con và của cải tài sản v.v...

Này các con, sanh y trong lòng con chứ không phải sanh y là những vật chất bên ngoài.

Xả sanh y vật chất bên ngoài, như Minh Tông, còn tâm thì không chịu xả, ngồi trong thất mà nhớ vợ, nhớ con mà xả sanh y bên ngoài để làm gì, có lợi ích gì? Cuối cùng cũng chỉ trôi lăn trong lục đạo. Cô Diệu Quang đã trắc nghiệm tâm sân của Minh Tông đã hiện ra như người chưa bao giờ tu, chắc các con đã trực tiếp thấy và nghe rõ ràng.

Năm năm trời mài miệt trong thất chỉ

có một phút giây tan tành như gió bụi, uổng công phu tu tập vô cùng.

Tới hôm nay tâm con đã sống phạm hạnh được chưa ? Nếu chưa được thì hãy cố gắng con ạ! Đừng bỏ cuộc, đừng nản lòng, đừng bắt chước các bạn con thối tâm.

Hãy đứng lên chiến đấu tận cùng để đạt được đời sống phạm hạnh, để làm chủ đời sống sanh, già, bịnh, chết, đời sống cao thượng của một bậc chân tu với một tâm hồn phóng khoáng như hư không.

Nếu trên đường tu tập theo Phật Giáo mà con không có chí lớn như Bà Triệu Ẩu "Cởi cá kình, vượt sóng to", sống một đời không chịu luồng cúi làm thê thiếm cho thiên hạ thì mới có thể sống một đời sống cao thượng, phóng khoáng như hư không và trắng bạch như vỏ ốc của các bậc Thánh Ni như những đệ tử Ni của Đức Phật ngày xưa. Còn nếu sống không được đời sống phạm hạnh thì con chẳng khác gì như các bạn con, chỉ một đời luồng cúi làm thê thiếp cho kẻ khác và còn bị đánh đập chửi mắng và hành hạ nữa.

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

HƯỚNG TÂM CÁC HÀNH NGƯNG NGHỈ

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi hơi thở con gần như mất hẳn thì con thấy rõ cái bụng hoạt động (ra vô) càng mạnh, lúc đó, tác ý **"các hành ngưng nghỉ"** *con không biết đúng hay sai?*

Đáp: Khi hơi thở gần như mất hoặc mất hẳn, sức tỉnh thức sẽ tập trung vào các hành trong thân con phải hướng tâm nhắc: ***"Các hành phải ngưng hoạt động ! Ngưng hoàn toàn !".***

Cách thức hướng tâm như vậy là đúng pháp và đúng lúc, không sai.

Có một điều con nên lưu ý, khi một người tu hành mà tâm chưa ly dục ly ác pháp hoàn toàn, hoặc chỉ ly một ít nào đó, hoặc chưa ly chút nào hết, lúc bấy giờ tâm dục và các ác pháp đang ẩn núp trong thân hay nói một cách khác là tâm tham, sân, si đang nằm ngủ hay nói rõ hơn là tâm tham, sân, si đang bị ức chế nên lúc bấy giờ ý thức ngưng hoạt động thay thế tưởng thức hoạt động, do tưởng thức hoạt động con mới có cảm giác hơi thở gần như ngừng hẳn,

đôi khi mất hẳn, mà chỉ có cơ bụng hoạt động rất mạnh (phình xẹp) giống như thiền ***"Minh Sát Tuệ"*** do Mahasi dạy. Ngài cũng do tu tập ức chế nên lọt vào tưởng thức thấy cơ bụng phình xẹp rõ ràng. Từ đó Ngài rơi vào tưởng pháp nên Ngài thường dạy đồ chúng Minh Sát để khắc phục tham ưu, nhưng khắc phục tham ưu bằng tưởng thì làm sao ly dục ly ác pháp được.

Nếu không ly dục ly ác pháp bằng ý thức để khắc phục tham ưu mà bằng tưởng thức, thì giống như một con chó ngu tha một miếng thịt đi ngang qua một chiếc cầu, thấy miếng thịt dưới dòng sông lớn hơn nên vội bỏ miếng thịt thật, nhảy xuống đớp ngay cái bóng thì ôi thôi đã mất miếng mồi mà còn thiệt thân.

Thầy Thiện Thuận do tu sai nên lạc vào định tưởng dùng pháp hướng tâm để tịnh chỉ hơi thở nên cơ thể rối loạn, khiến Thầy rối loạn thần kinh mà người đời gọi là ***"Tẩu hỏa nhập ma"***. Nhờ Thầy kịp lúc ở gần mới xả được.

Cháu Ngọc do tu sai ức chế lòng ham muốn, dồn nén tận cùng để đạt được cứu cánh, lúc bấy giờ có người gợi đúng lòng

ham muốn của cháu, nên thần kinh hưng phấn quá mạnh mất thăng bằng, nên cháu nói lung tung với những điều bị quá nén tức bực trong tâm, cũng giống như người đang sân họ nói tất cả những sự bực tức, khi đổ ra hết những sự bực tức thì họ cảm thấy như mình không còn sân, đó là sự tuôn trào của tâm sân, tức là trong lúc sân thì thần kinh hưng phấn, nên người sân giống như người điên.

Khi muốn tịnh chỉ các hành trong thân, nhất là hơi thở, thì phải thấu rõ tâm mình, phải ly dục ly ác pháp tức là tâm như cục đất hoặc nói khác hơn là tâm bất động, tâm bất động tức là không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa; tâm không phóng dật là tâm thường quay vô định trên thân. Nếu được vậy tức là tâm nhập Sơ Thiền, chỉ khi nào tâm nhập Sơ Thiền thì con mới dùng pháp hướng tâm tịnh chỉ các hành trong thân thì mới có hiệu quả, còn không khéo bị tưởng thì rất nguy hiểm.

Minh Tông ức chế tâm không vọng tưởng, dùng pháp hướng tịnh chỉ hơi thở đứt mao phế quản khạc ra máu.

Cho nên tu theo Đạo Phật điều quan

trọng nhất là xả tâm, ly tham đoạn diệt lòng ưu não, để đạt được tâm bất động chứ không phải chỗ tịnh chỉ hơi thở.

Hiện giờ lòng ham muốn tu hành của con người để đạt được sự giải thoát thì đã bị lệch lạc quá nhiều.

Người ta cứ nghĩ tưởng rằng có thần thông thì sẽ không còn giận hờn, phiền não, đau khổ nữa và có thể chấm dứt tái sanh luân hồi. Sự nghĩ tưởng như vậy là sai.

Người ta cứ nghĩ rằng khi tịnh chỉ hơi thở làm chủ sự sống chết là không còn tham, sân, si, phiền não, đau khổ nữa và chấm dứt tái sanh luân hồi. Sự nghĩ tưởng như vậy cũng là sai, không đúng.

Người ta cứ nghĩ tưởng rằng khi Kiến Tánh là không còn tham, sân, si, phiền não nữa là thành Phật, là chấm dứt tái sanh luân hồi. Sự thực là không phải vậy, tất cả những sự nghĩ tưởng trên đây đều là sai cả. Vì những người có thần thông vẫn còn tham, sân, si như thường và còn tham, sân, si nhiều hơn. Đó là những vị giáo chủ có thần thông mà chúng ta đã từng nghe báo chí trên thế giới loan tin.

Người ta cũng cho rằng những nhà Yoga tịnh chỉ hơi thở, chôn trong đất, dìm trong nước mà không chết, các ông này có thể không còn tham, sân, si nữa, sự thật là không phải vậy.

Báo chí thế giới đã loan tin có các đạo sĩ Yoga ở Ấn Độ đã biểu diễn bên Liên Xô khiến cho mọi người đều kính phục. Tưởng việc làm như vậy của họ là giải thoát nhưng kỳ thực đó là những điều tu luyện cầu danh, mà còn cầu danh thì tham, sân, si còn đủ. Tham, sân, si còn đủ thì làm sao gọi là giải thoát được. Vì sự biểu diễn của họ, họ còn tâm háo danh.

Hiện giờ đường lối Thiền Đông Độ đã hướng dẫn con người Kiến Tánh rất đông đảo, từ người trí thức làm việc văn phòng cho đến những người buôn bán và những lao công đều có thể Kiến Tánh dễ dàng, nhưng chứng minh chưa có ai hết tham, sân, si, phiền não cả và cũng không làm chủ bịnh đau và sự chết.

Vì thế con người trên hành tinh này, chúng ta đang sống trong nỗi khắc khoải của sự đau khổ của kiếp làm người, nhìn chung không có một tôn giáo và giáo phái

nào đáp ứng được sự khắc khoải của nhu cầu này.

Thần thông để mà làm gì? Để lừa bịp thiên hạ ư?

Yoga luyện tập quá gian khổ để làm gì? Để ngừa bịnh, trị bịnh ư? Để biểu diễn đình chỉ hơi thở cho mọi người kính phục chơi thì có nghĩa lý gì?

Còn Kiến Tánh để mà Kiến Tánh thì có nghĩa gì? Khi tham, sân, si vẫn còn nguyên.

Chúng ta hãy nghe Đức Phật dạy: "Này Bà La Môn, có ba loại thần thông.

Thế nào là ba?

1- Thần thông biến hóa.

2- Thần thông ký thuyết.

3- Thần thông giáo hóa.

Và này Bà La Môn, thế nào là thần thông biến hóa?

Ở đây này Bà La Môn, có người chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua

tường, qua núi như đi ngang qua hư không, độn thổ, trồi lên ngang qua đất liền, như ở trong nước, đi trên nước, không nứt nẻ ra như trên đất liền, ngồi kiết già, đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm Thiên.

Và này Bà La Môn thế nào là thần thông ký thuyết?

Ở đây, này Bà La Môn, có người nói lên nhờ tướng "Như vậy là ý của Ông, như thế này là ý của Ông, như thế này là tâm của Ông". Nếu vị ấy nói lên có nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác.

Ở đây, này Bà La Môn, có người nói lên không nhờ tướng, nhưng nghe tiếng của loài Người, hay của phi nhân, hay của chư Thiên, liền nói lên: ***"Như vậy là ý của Ông, như thế này là ý của Ông, như thế này là tâm của Ông."*** Nếu vị ấy nói lên nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác.

Ở đây, này Bà La Môn có người nói lên không nhờ tướng, cũng không nhờ nghe

tiếng loài Người, hay loài phi nhân, hay chư Thiên mà nói lên, nhưng sau khi nghe được tiếng trình bày rõ ràng và có suy tư; sau khi suy tầm và suy tư liền nói lên: ***"Như vậy là ý của Ông, như thế này là ý của Ông, như thế này là tâm của Ông."*** Nếu vị ấy nói lên nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác.

Ở đây, này Bà La Môn có người không nói lên nhờ tướng, không nói lên nhờ nghe tiếng loài Người hay phi nhân, hay chư Thiên, không nói lên sau khi nghe được tiếng trình bày rõ ràng và có suy tư, sau khi suy tầm và suy tư. Nhưng, thành tựu định không tầm không tứ, với tâm (của mình) rõ biết tâm của người khác tùy theo hành ý của vị Tôn giả này hướng đến chỗ nào, thời tâm của vị này lập tức suy tầm đến chỗ ấy. Nếu vị ấy nói lên có nhiều, cũng chỉ là như vậy, không có gì khác. Này Bà La Môn, đây gọi là thần thông ký thuyết.

Và như thế nào, này Bà La Môn, là thần thông giáo hóa?

Ở đây, này Bà La Môn, có người giáo giới như sau: ***"Hãy suy nghĩ như thế này, chớ suy nghĩ như vậy! Hãy tác ý như***

vậy, chớ tác ý như vậy! Hãy từ bỏ cái này! Hãy đạt đến cái này và an trú!" Này Bà La Môn, đây gọi là thần thông giáo hóa."

Trên đây Đức Phật đã trình bày ba loại thần thông và Đức Phật đã chấp nhận loại thần thông nào?

Qua bài Kinh trên đây chúng ta nhận xét, thấy ba loại thần thông này ở những pháp môn nào của Đức Phật đã thực hiện ra được.

1- Thần thông thứ nhất là thần thông biến hóa, nó nằm ở pháp môn nào?

Thần thông này nó nằm ở từ pháp Tứ Thiền đến Tam Minh.

2- Thần thông thứ hai là thần thông ký thuyết, nó bắt đầu từ pháp môn Nhị Thiền đến Tam Thiền, biết tư niệm của người khác. Thường thần thông này trong nhà thiền người ta gọi là trực giác.

3- Thần thông thứ ba là loại thần thông giáo hóa, tức là đức hạnh làm Thánh, làm Người.

Người dạy thần thông loại nào thì

phải thể hiện loại thần thông đó.

Ví dụ: Người dạy về thần thông biến hóa thì phải thể hiện sự biến hóa để dạy cho người ta tu tập biến hóa.

Người dạy thần thông về trực giác thì phải thể hiện biết chuyện quá khứ vị lai và tư niệm của họ.

Người dạy thần thông giáo hóa thì phải thể hiện đức hạnh làm Người, làm Thánh.

Bây giờ chúng ta tiếp nghe lời của Đức Phật, Ngài đã chấp nhận loại thần thông nào?

"Này Bà La Môn, trong ba loại thần thông này, Ông có thể chấp nhận loại thần thông nào là hy hữu hơn, thù diệu hơn?

_ Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, loại thần thông này: Ở đây có người chứng được nhiều loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân... Có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Loại thần thông này, thưa Tôn gỉa Gotama, ai làm loại thần thông ấy, người ấy tự kinh nghiệm lấy. Ai làm thần thông ấy, tự mình có được thần thông ấy. Loại thần thông này, đối với con, được xem

tánh chất như là huyễn hóa.

Còn loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama: Ở đây có người nhờ tướng nói lên... sau khi nghe tiếng chư Thiên... sau khi nghe tiếng trình bày rõ ràng và có suy tư... Với tâm của mình, rõ biết tâm của người khác. Loại thần thông này, thưa Tôn gỉa Gotama, ai làm thần thông ấy người ấy tự kinh nghiệm lấy. Ai làm thần thông ấy, tự mình có được thần thông ấy. Loại thần thông này, đối với con, được xem tánh chất như là huyễn hóa. Còn loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama: Ở đây, có người giáo giới như sau: ***"Hãy suy nghĩ như thế này... hãy đạt đến cái này và an trú". Loại thần thông này, thưa Tôn giả Gotama, con có thể chấp nhận là hi hữu hơn, và thù diệu hơn trong ba loại thần thông."*** (Tăng Chi Kinh Tập1, trang 304).

Xét qua những lời Đức Phật đã dạy trên đây, chúng ta biết con đường tu theo Đạo Phật là tu những gì có ích cho mình, cho người, còn những gì không ích lợi thì đó chỉ là những trò huyễn hóa mà thôi.

Thế mà hầu hết mọi người đến với tôn giáo không riêng gì Phật Giáo, họ đều

nhắm vào mục đích thần thông, họ quý trọng mục đích thần thông như những gì siêu việt, người thực hiện được thần thông họ đều xem như Thánh, Thần, Tiên, Phật.

Trong lịch sử tôn giáo không có một tôn giáo nào mà không ca ngợi và tôn sùng thần thông, ngoại trừ có Phật Giáo không bài bác thần thông, xem thần thông như một trò ảo thuật huyễn hóa. Đạo Phật không chấp nhận nó, vì nó không ích lợi gì cho mình, cho con người, chỉ là một trò ảo thuật giải trí của thiên hạ, nói như vậy không có nghĩa là Đạo Phật không thực hiện được thần thông. Chúng ta hãy nghe Đức Phật dạy: ***"Thật vậy, này Bà La Môn, lời nói của Ông trước như là chống ta, sau xích lại gần ta. Và Ta sẽ trả lời cho Ông. Này Bà La Môn, Ta chứng được nhiều loại thần thông..."*** (Tăng Chi Kinh Tập1, trang 308).

Hướng tới tịnh chỉ hơi thở cũng là một loại thần thông, nó thuộc về loại thần thông biến hóa, thần thông biến hóa nó nằm trọn trong hệ thống Tam Minh. Hệ thống Tam Minh gồm có Tứ Thiền và Tam Minh; và Tứ Thiền là tịnh chỉ hơi thở, cho nên con

tu tập cho các hành trong thân ngưng nghỉ, thì đó là một sự tập luyện về thần thông.

Ở đây, sự tập luyện về thần thông cũng không cần thiết. Đối với Đạo Phật sự tu tập cần thiết là phải ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp là một đạo đức làm Người, làm Thánh là giới luật của Đức Phật, là giáo pháp của Ngài, là phạm hạnh của người tu.

Muốn được như vậy thì hằng ngày con nên tu tập pháp hướng tâm, "Tâm như cục đất". Tâm như cục đất thật sự, thì tịnh chỉ các hành trong thân của con không còn khó khăn nữa. Cho nên Đức Phật dạy: ***"Tâm nhu nhuyến, dễ sử dụng".***

Chỉ khi nào tâm con như cục đất thì lúc bấy giờ con muốn sử dụng nó như thế nào, nó sẽ làm theo ý muốn của con.

Tâm chưa như cục đất mà lo tu tập tịnh chỉ các hành trong thân thì cũng giống như Minh Tông, Thiện Thuận và một ông bác sĩ ở Quy Nhơn đều là đem đến tai hại nguy hiểm khó lường.

Muốn tịnh chỉ các hành trong thân thì con nên xem tham, sân, si của con đã quét sạch chưa? Nếu chưa thì con nên hướng tâm

như cục đất, còn nếu tham, sân, si đã vắng bóng thì con hướng tâm tịnh chỉ các hành và sẽ có kết quả ngay liền, con không còn thấy khó khăn một chút nào cả.

Sau khi đọc những đoạn Kinh trên đây mà Đức Phật đã dạy, nếu ai còn ham mê thần thông, tịnh chỉ các hành, tịnh chỉ hơi thở, khi mà tâm chưa thanh tịnh thì thật là điên rồ và ngu si như con chó ngu bỏ mồi bắt bóng mà còn phải thiệt thân.

Điều lo lắng nhất của con người tu hành là làm sao ly dục ly ác pháp cho được. Điều đó Đức Phật đã xác định cho chúng ta một pháp môn Hướng Tâm - Như Lý Tác Ý để chúng ta thành tựu, con nên nhớ kỹ mà ghi nhớ trong lòng "Tâm như cục đất".

----ꕥ❖ꕥ----

NĂNG KHIẾU

<u>Hỏi:</u> Kính thưa Thầy, qua gương hạnh đáng kính của cô Út Diệu Quang, theo con nhận xét sự tu tập rèn luyện thân tâm không phải tầm thường. Một người tu đạt kết quả như vậy, họ có sẵn một cái tài hay một năng khiếu, một trí thông minh... nên con

đường tu mau kết quả, có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Sự tu tập nào có được nhanh chóng, đều phải nhờ nhiều đời huân tu chớ không phải có sẵn tài, trí và năng khiếu. Tài trí và năng khiếu là do sự huân tập nhiều đời mà có. Nếu đời này con không trau dồi, tu tập rèn luyện tài trí và năng khiếu thì đời sau con cũng chẳng có.

Tu tập và xả tâm càng gặp khó khăn, đừng nên chán nản, mà phải quyết tâm khắc phục cho được, xả bỏ cho được, quyết thực hiện cho bằng được thì người đó sẽ trong một đời này thành tựu viên mãn, chỉ có ***"quyết tâm"*** là làm nên việc lớn, Đời cũng như Đạo.

Trí thông minh và năng khiếu không phải người có người không mà tất cả mọi người ai cũng có, nhưng chỉ vì chúng ta không huân tập nên không có mà thôi.

Ví dụ trong một lớp học có 60 học sinh, nhưng học sinh giỏi thì có năm ba đứa, chúng học rất nhanh và mau thuộc bài, môn học nào chúng cũng xuất sắc. Thật sự số học sinh này rất ít, nghĩa là học sinh

giỏi tất cả các bộ môn.

Còn số học sinh giỏi từng môn thì nhiều, kẻ giỏi toán, người giỏi văn, người giỏi sinh ngữ v.v...

Đó là vì chúng ta đã có học tập trong đời trước nên đời này chúng học lại môn đó, tức là ôn lại, nên học rất nhanh làm bài rất giỏi. Còn những người đời trước không học, đời nay học, nên học lâu thuộc bài, nhiều khi học mãi mà không thuộc.

Lịch sử Việt Nam có nhắc lại ông Lê Quý Đôn, khi ông bố sai mua một cuốn lịch xem ngày, ông đem tiền ra mua giấy và đến cửa hàng bán lịch ông xin cho mượn xem, xem xong ông trả lại cho hàng sách, về nhà ông chép lại cho Bố một cuốn lịch mà không sai một chữ nào.

Bên Trung Hoa, đời Tam Quốc, bên Tây Thục sai một người đi sứ qua Bắc Ngụy, tức là Tào Tháo. Tào Tháo viết một cuốn sách lấy tên là Tào Mạnh Đức Kinh, đem khoe với vị sứ giả. Vị sứ giả bảo bên nước tôi trẻ con đều thuộc làu kinh sách này. Tào Tháo không tin mới bảo Ông hãy đọc cho Tào Tháo nghe một đoạn, Ông bảo Tào Tháo

xin Ngài đưa cho tôi xem có đúng không? Rồi tôi sẽ đọc cho Ngài nghe. Tào Tháo đưa cho Ông đọc, Ông đọc xong trả lại cho Tào Tháo, Ông cả cười nói: ***"Tôi nói đâu có sai, đúng là trẻ con của nước tôi từng đã đọc sách này",*** Ông bắt đầu đọc cho Tào Tháo nghe không sai xót một chữ nào. Tào Tháo tán thán và không bắt tội Ông được.

Trí thông minh như vậy quá tuyệt vời, đọc qua là thuộc làu, thế mà trí thông minh đó dùng vào việc gì, chỉ đi ra làm quan mà không giải quyết sự khổ đau của dân tộc. Trong thời làm quan các vị này cũng chẳng làm được những gì lợi ích cho dân, cho nước nhiều, mà chính sự thông minh đó cũng chẳng giải quyết được gì cho đời sống của các Ông cả, các Ông ấy cũng chỉ khổ đau vì danh, vì lợi như bao nhiêu người khác.

Làm được như cô Diệu Quang mà không để tâm mình phiền não khổ đau, giận hờn, thương ghét ấy là tài năng và trí tuệ. Thông minh cũng như năng khiếu đó mới chính là tài năng, trí tuệ, thông minh của Đạo Phật, còn ngược lại tài năng, trí tuệ, thông minh và năng khiếu mà tự làm khổ mình, khổ

người đó là tài năng trí tuệ của phàm phu, của người thường trong thế gian.

Bởi vậy, người có tài năng,trí tuệ, thông minh của Đạo Phật là sống thanh thản, an lạc không làm khổ mình khổ người. Người có được trí tuệ như vậy, không phải từ trên trời rơi xuống, mà do công huân tu tập của chúng ta nhiều ngày và nhiều đời, cũng như bây giờ con thấy Cô Út Diệu Quang có được năng khiếu và trí tuệ thông minh như vậy cũng chính là đời trước cũng phải huân tu rất nhiều, huân tu mà còn phải có ước nguyện, khi mình tu có trí tuệ cứu mình thì mình làm nghịch hạnh để vừa xả tâm mình, vừa hướng dẫn mọi người đồng được giải thoát khỏi kiếp đời trầm luân khổ đau.

Như các con đã biết Cô Diệu Quang chẳng học Kinh sách Phật, chẳng chịu ảnh hưởng của một tôn giáo nào, Cô chỉ có công giúp Thầy tu trong thất bằng cách làm kinh tế, mua gạo và thực phẩm để mẹ Thầy nấu cơm cúng dường Thầy ăn và tu hành.

Mục đích của Thầy tu là tìm sự giải thoát, khi nào giải thoát được thì mới dạy người tu, còn đang tu thì nhất định không dạy ai hết, cho nên Cô Diệu Quang chỉ biết

trợ giúp cho Thầy tu chứ không có tu hành gì cả.

Đến khi Thầy tu xong, về trình sự tu hành của mình cho Hòa Thượng Thanh Từ, thì cũng năm đó Phật tử tìm về kiếm Thầy hỏi pháp, do Hòa Thượng Thanh Từ báo cho Phật tử biết chính là Thầy đã tu chứng quả ***"A-La-Hán"***. Đó là vị cư sĩ tìm về đây đầu tiên là Ông Chánh Giải ở Châu Đốc. Khi gặp Thầy ông xin Thầy cho phép đảnh lễ vì Hòa Thượng đã cho Ông biết Thầy đã chứng quả A-La-Hán.

Từ đó Cô Út Diệu Quang trở thành một người phục vụ cho tu sĩ cũng như Phật tử thì còn đâu có thì giờ mà tu tập.

Lúc nào rảnh rỗi hoặc nửa đêm Cô mới có thì giờ ngồi tập tỉnh thức trong hơi thở, thời gian ấy không lâu chỉ độ 30 phút là cao.

Hoàn cảnh tu sĩ và Phật tử là một trở ngại rất lớn cho sự sống yên tĩnh tu hành của Cô. Cô bị mọi người khen thì ít mà chê thì nhiều, nhất là tâm phàm phu của thiên hạ trái ý không vừa lòng thì họ đã đặt ra nói đủ thứ xấu, chuyện ít xít ra nhiều. Từ

đó Cô phải đương đầu với nội tâm của mình, tâm như biển sóng dồi dập Cô như chiếc thuyền nan trên mặt biển.

Cô vừa chiến đấu với nội tâm để xả những u hoài khổ đau của mình vừa phản công những đối tượng bên ngoài (Phật tử và tư sĩ).

Phiền não tức Bồ Đề, nhờ các đối tượng ấy Cô đã tìm ra phương pháp xả tâm để cứu mình thoát khổ. Đối với những người đã nói xấu Cô, đã làm Cô khổ, nhưng có điều là Cô không oán hận những người đó, Cô xem đó như bình thường không có gì cả và khi những người đó hữu sự, có tai nạn thì Cô sẵn sàng khuyên lơn và giúp đỡ.

Khi Cô đã xả được tâm mình không còn khổ đau, thù hận, xem mọi việc như không, nghĩa là mọi việc không làm Cô bận tâm. Cũng từ đó năng khiếu và trí thông minh của Cô phát triển như các con hiện giờ đã thấy. Cô đối đáp giải quyết theo bản năng tự nhiên của đời trước đã huân tu, chứ không phải trong đời nay và trong kinh sách.

Các con đừng hiểu rằng đời trước là

một đời kế đây, đời trước ở đây là một đời đồng thời với Đức Phật, Cô là người đã học và tu trong thời đó, kiếp này Cô được làm người nó đã sống lại trong quá khứ xa xưa kia. Vì thế các con nên nhớ những gì mà các con tu đúng pháp, dù muôn đời nó vẫn không mất, nó sẽ làm sống lại nơi tâm hồn của các con mà các con sẽ gọi nó là tài năng, năng khiếu hay là trí thông minh. Nhưng nếu các con tu sai nó vẫn sống lại và đưa các con vào biển khổ bằng ảo tưởng như đồng cốt, những người này họ đâu có tu trong đời này, nhưng đời trước họ đã tu tà đạo, đời này năng khiếu đó nó sống lại cho nên họ trở thành là những loại đồng cốt, ông lên bà xuống, bóng chàng...

Những người ở đời này tu Thiền Đông Độ, thiền xuất hồn, thiền Yoga và tất cả các loại thiền tưởng, kiếp sau họ trở thành những thầy cúng, phù thủy, đồng, cốt, thầy bói, thầy bùa, thầy ngải v.v... Nói chung kiếp này tu sai chánh pháp, kiếp sau làm những điều mê tín, tiếp tục lừa đảo người khác, đó là năng khiếu tà giáo ngoại đạo. Khi chúng ta huân tu thì nó không bao giờ mất, nó sẽ sống lại trong khi chúng ta sanh lên làm người. Còn chúng ta tu đúng theo

chánh pháp của Phật thì luôn luôn lúc nào cũng xả tâm ly dục ly ác pháp. Tuy rằng cuộc sống có sóng gió ba đào nhưng chúng ta không bị lạc vào hoang đảo, cũng vì nhờ đức hạnh và giới luật, nó là ngọn hải đăng đưa tàu vào bến an toàn.

Cuộc đời tu hành của Thầy cũng vậy, khi mất cả hy vọng trên đường tu tập, chới với giữa biển pháp của Đại Thừa, bước đường cùng, chỉ còn chết mà thôi.

Trong khi mất hết cả niềm hy vọng, thì năng khiếu trổi dậy để cứu mình, nên trong tiềm thức của Thầy nhớ đến lời của Hòa Thượng Minh Châu. Trong khi sắp chết đuối, một chiếc phao đã hiện ra và đã cứu Thầy.

Thầy đã tìm được lối thoát mà xưa kia Thầy đã từng tu học giáo pháp này, nên đọc tới đâu Thầy nhận ra pháp hành tới đó và thực hành có kết quả ngay liền, nghĩa là Thầy tu lại theo lời dạy của Đức Phật đã dạy trong Kinh Nguyên Thủy pháp "Như Lý Tác Ý" mà hơn nửa đời người theo Đạo Phật tu hành chẳng có một vị thầy nào dạy tu tập điểm này với pháp môn này, Thầy đã nhận ra bí quyết thành công của pháp môn

này là ***"Độc cư".***

Pháp Như Lý Tác Ý và Độc Cư là năng khiếu của Thầy trổi dậy. Xưa Đức Phật cũng vậy, khi con đường tu tập tận cùng, Ngài như sắp chết, thì năng khiếu Ngài trổi dậy. Ngài nhớ lại đạo lộ Tứ Thánh Định, Ngài liền bỏ sạch các pháp môn của ngoại đạo, Ngài không tu khổ hạnh nữa, tiếp tục sống đúng đời sống phạm hạnh, khi cơ thể Ngài bình phục, 49 ngày dưới cội Bồ Đề do đạo lộ Tứ Thánh Định, Ngài đã viên mãn con đường tu giải thoát, thỏa mãn được ước vọng của Ngài làm chủ sanh, già, bịnh, chết.

Bởi vậy, muốn có năng khiếu thì phải tu tập pháp ***"Hướng Tâm"*** và ***"Độc Cư"*** con ạ!

Quyết định phải tu cho bằng được phải không con? Dù cho xương có tan, thịt có nát nhất định chúng ta phải thành công, thì đó là con đã huân tập một tài năng, một trí tuệ, một năng khiếu.

Hiện giờ Cô Diệu Quang có trắc nghiệm bằng một phương pháp nào mà có tận cùng sự khổ đau thì nhất định tâm con cũng như cục đất phải không con? Có như vậy mới

thấy tâm được giải thoát thanh thản an lạc và vô sự, đó là kết quả của tâm bất động.

----ꕥ❖ꕥ----

TRÍ TUỆ

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi tu Định Vô Lậu tri kiến giải thoát phóng ra đó có phải là trí tuệ không?

Đáp: Tu tập Định Vô Lậu giúp cho sự hiểu biết thông suốt bản chất thực của các pháp thế gian và xuất thế gian, để không hiểu sai lệch, không đúng lý, không bị lầm chấp. Do sự hiểu biết các pháp không lệch lạc thấy đúng, biết đúng như thật, để tâm không bị lầm chấp dính mắc nên gọi là trí tuệ tri kiến giải thoát. Hiểu biết đúng các pháp như thật, tâm không dính mắc, lầm chấp nên không còn phiền não đau khổ, giận hờn, bất toại nguyện gọi là giải thoát.

Người chưa tu Định Vô Lậu là chưa có trí tuệ giải thoát.

Vô lậu là không còn đau khổ, trí tuệ hiểu biết không còn đau khổ là trí tuệ vô lậu, trí tuệ vô lậu tức là tri kiến giải thoát.

Người tu hành muốn có được trí tuệ giải thoát này thì không phải tự trên trời rơi xuống mà chính mình phải biết ngăn ác diệt ác pháp, biết lìa lòng ham muốn.

Biết ngăn ác diệt ác pháp chia ra làm tám phần:

1- Phòng ngừa các ác pháp bên ngoài tức là tránh duyên cảnh bên ngoài (độc cư).

2- Phòng hộ sáu căn tức là giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý không cho dính mắc sáu trần: sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp.

3- Ngăn ngừa không cho việc ác sanh khởi trong tâm như thường tu các định thực hiện về thân hành niệm.

4- Dùng pháp Hướng Tâm - Như Lý Tác Ý để tạo thành nội lực tỉnh thức, buông xả.

5- Diệt các pháp ác đã sanh bằng Định Vô Lậu.

6- Diệt các pháp ác bằng quán xét nhân quả.

7- Diệt các ác pháp bằng tâm từ bi.

8- Diệt các ác pháp bằng nhẫn nhục,

trầm lặng, từ khước.

Trong tám pháp tu tập này thì bốn pháp ngăn ngừa là trên hết. Người ta bảo: ***"Ngừa bịnh hơn trị bịnh".***

Cho nên trí tuệ giải thoát là trí tuệ phòng hộ, trí tuệ phòng hộ là đệ nhất, trí tuệ phòng hộ tức là giới luật. Phật dạy: ***"Trí tuệ ở đâu là giới luật ở đó. Giới luật ở đâu thì trí tuệ ở đó"*** tức là Đức Phật nói pháp ngăn ác, nói pháp ngăn ác tức là nói pháp độc cư, pháp độc cư là bí quyết thành công thiền định của Đạo Phật vì nó là pháp ngăn ác tuyệt vời.

Tóm lại muốn có trí tuệ giải thoát thì phải tu tập ***"Bát Chánh Đạo"***: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Đó là con đường dẫn đến trí tuệ tri kiến giải thoát.

----ꕥ❖ꕥ----

MỤC ĐÍCH CHÁNH NIỆM, TỈNH GIÁC LÀ GÌ ?

Hỏi: Kính bạch Thầy, tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác theo hành động làm việc liên tục từ sáng đến chiều chỉ biết hành động "làm việc tôi biết tôi đang làm việc" không có nghĩ ngợi gì khác hơn, tức là không có tạp niệm xen vào, như vậy có đúng không thưa Thầy ?

Đáp: Tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác như vậy là một sức tỉnh thức kinh hồn, đủ để xả tâm và nhập các định khác một cách dễ dàng.

Chánh Niệm Tỉnh Giác Định tức là Thân Hành Niệm. Nhờ có tu tập Thân Hành Niệm ta mới có tỉnh giác chánh niệm, có tỉnh giác mới ở trong chánh niệm, có chánh niệm thì tâm mới không làm khổ mình khổ người, mới có lợi lớn, an ổn lớn khỏi các khổ ách, đưa đến chứng đắc tri kiến, đưa đến hiện tại lạc trú, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

Mục đích chánh niệm tỉnh giác là gồm tất cả các thiện pháp và trí tuệ minh. Phật

dạy: ***"Này các Thầy Tỳ-Kheo, ai tu tập làm cho sung mãn thân hành niệm, cũng bao gồm tất cả thiện pháp gồm những pháp thuộc về minh phần."*** (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 88).

Chúng tôi xin xác định cho quý vị rõ, vì ở trên chỉ nói lướt qua ***"Chánh niệm Tỉnh Giác và Thân Hành Niệm"*** đây là hai danh từ để chỉ cho một hành động tu tập, Thân Hành Niệm chỉ cho sự tỉnh giác trong hành động của thân rõ ràng cụ thể, còn Chánh Niệm Tỉnh Giác thì cũng nghĩa như vậy nhưng nó có từ Chánh Niệm để chỉ rõ hơn, chúng ta thử đặt lại vấn đề, tỉnh giác để làm gì? Để Chánh Niệm, còn Thân Hành Niệm tức là tỉnh giác, vậy tỉnh giác để làm gì ? Tỉnh giác để xả tâm tức là khắc phục tham ưu như trong Tứ Niệm Xứ Đức Phật đã dạy: ***"Trên thân quán thân tu về hành tướng nội ngoại để khắc phục tham ưu",*** Hành tướng nội ngoại của thân không phải là Thân Hành Niệm sao? Còn khắc phục tham ưu không phải là Chánh Niệm sao? cho nên thân hành Niệm tức là Chánh Niệm Tỉnh Giác

Ở đây Đức Phật đã xác định Chánh

Niệm Tỉnh Giác có nhiều kết quả rất lớn cho sự tu tập để đi đến giải thoát: ***"Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, thân được khinh an, tâm được khinh an, tầm tứ được tịnh chỉ, toàn bộ các pháp thuộc về minh phần đi đến tu tập, làm cho viên mãn. Một pháp ấy là gì? Chính là Thân Hành Niệm"*** (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 89).

Như trong đoạn Kinh này, mục đích chánh Niệm Tỉnh Giác giúp chúng ta tịnh chỉ tầm tứ, tức là nhập Nhị Thiền.

Chánh Niệm Tỉnh Giác còn đưa chúng ta đến chứng bốn quả Thánh: Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán: ***"Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, được làm cho sung mãn, đưa đến sự chứng ngộ quả Dự Lưu, đưa đến sự chứng ngộ quả Nhất Lai, đưa đến sự chứng ngộ quả Bất Lai, đưa đến sự chứng ngộ quả A La Hán. Một pháp ấy là gì? Chính là Thân Hành Niệm"*** (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 90).

Chánh Niệm Tỉnh Giác còn đưa chúng ta đạt đến những trí tuệ vô hạn và siêu

việt: ***"Có một pháp, này các Thầy Tỳ-Kheo, khi được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến sự chứng đắc trí tuệ, đưa đến sự tăng trưởng trí tuệ, đưa đến trí tuệ rộng rãi, đưa đến quảng đại trí tuệ, đưa đến thâm sâu trí tuệ, đưa đến vô song trí tuệ, đưa đến vô hạn trí tuệ, đưa đến nhiều trí tuệ, đưa đến trí tuệ nhanh lẹ, đưa đến trí tuệ nhẹ nhàng, đưa đến trí tuệ hoan hỷ, đưa đến trí tuệ tốc hành, đưa đến trí tuệ sắc sảo, đưa đến trí tuệ thể nhập. Một pháp ấy là gì? Chính là Thân Hành Niệm"*** (Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 91).

Khi con tu tập tỉnh giác trong hành động suốt ngày đêm như vậy là con sẽ chứng quả A La Hán, tức là làm chủ sanh, già, bịnh, chết hoàn toàn. Vì sức tỉnh thức khiến tâm con thanh tịnh không còn một pháp nào làm động tâm con được. Và nội lực thanh tịnh của tâm con tức là lực ly dục ly ác pháp sẽ giúp con thành tựu thiền định và Tam Minh một cách dễ dàng không mấy khó khăn. Lúc bấy giờ con chỉ cần hướng tâm là có hiệu quả ngay, con muốn gì được nấy, vì tâm con hiện giờ thuần thục, nhu nhuyến dễ, sử dụng.

Sức tỉnh giác như con đã nói ở trên là mục đích của Đạo Phật con đã hoàn tất được mục đích đó khi sức tỉnh thức của con được như vậy.

----❖----

TRÍ TUỆ THẾ GIAN CÓ PHẢI LÀ TRI KIẾN GIẢI THOÁT HAY KHÔNG ?

Hỏi: Kính bạch Thầy, sự suy tư trong việc làm, để làm việc không thất bại, đó có phải là trí tuệ hay không? Trí tuệ đó có bằng tri kiến giải thoát trong Đạo Phật không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Sự suy tư trong hành động để làm việc không gặp thất bại, đó là trí tuệ thế gian, nó thường mang theo những hành động thiện và ác, nên khi biến ra hành động việc làm thường mang theo quả khổ vui của trí tuệ đó, nó không phải là trí tuệ giải thoát của Đạo Phật, nó là trí tuệ dính mắc khổ đau, còn trí tuệ dùng để quán xét xả tâm diệt ngã, ly dục ly ác pháp, đó là trí tuệ dùng để tu tập Định Vô Lậu trong từng tâm niệm, từng hành động việc làm

để xả tâm tham ưu, phiền não, do sự quán xét tư duy này nên tâm được giải thoát an vui, thanh thản và vô sự đó là tri kiến giải thoát, tu tập trong tâm niệm và việc làm, tức là tu tập Thân Hành Niệm, đó là một pháp môn đệ nhất của Đạo Phật về việc chánh niệm tỉnh thức.

Tu tập Định Vô Lậu giúp chúng ta sống trong chánh niệm diệt trừ tà niệm.

Tu tập Định Chánh Niệm Tỉnh Giác là giúp chúng ta tỉnh thức phá trừ si mê hôn ám và thường sống trong thiện pháp. Để xác định một lần nữa về trí tuệ thế gian và trí tuệ giải thoát. Trí tuệ là sự hiểu biết và tư duy đều giống nhau cả. Nhưng sự tư duy suy nghĩ một điều gì mà do lòng ham muốn và nghiệp tham, sân, si thúc đẩy thì đó gọi là trí tuệ thế gian; còn sự tư duy, suy nghĩ đó mà đi ngược lại với lòng ham muốn và nghiệp tham, sân, si thì đó là trí tuệ giải thoát, còn gọi là tri kiến giải thoát.

Do sự phân tích và xác định này thì tri kiến giải thoát không phải ngoài trí tuệ thế gian mà có, không phải do tu tập thiền định mà sanh ra theo kiểu Thiền Đông Độ đã nghĩ tưởng. Ngồi yên lặng không niệm

thiện niệm ác, tức là không có vọng tưởng thì trí tuệ phát sanh. Trí tuệ đó không phải là trí tuệ giải thoát mà là tưởng tuệ.

Có một câu chuyện xảy ra trong thế kỷ này, người ta ca ngợi về Thiền Đông Độ một cách huyền thoại:

Họ nói rằng trong thời chiến tranh Việt Nam có một vị Đại Sứ Mỹ C.B.L. khi được Tổng Thống Mỹ đưa sang Việt Nam để giải quyết vấn đề Phật Giáo năm 1962-1963, thì Ông phải đi sang Nhật Bổn học thiền một khoá rồi mới đến Việt Nam giải quyết. Người ta bảo rằng mỗi khi có gặp một vấn đề khó khăn không giải quyết được, thì Ông tọa thiền khoảng 30 phút là trí tuệ Ông phát ra và hôm sau Ông giải quyết sự việc một cách tốt đẹp.

Đó cũng là một trò lừa bịp nghe trong Kinh điển Đức Phật dạy: "Giới sanh định, định sanh tuệ". Do định sanh tuệ, rồi người ta lại hiểu ngồi thiền giữ tâm không vọng tưởng thì trí tuệ phát sanh, trí tuệ này do định sanh rất thông minh.

Người ta đã hiểu lầm chữ định sanh tuệ trong nhà Phật.

Chữ định để chỉ cho tâm ly dục ly ác pháp, nếu tâm chưa ly dục ly ác pháp thì trí tuệ đó là trí tuệ thế gian, còn tâm đã ly dục ly ác thì trí tuệ ly dục ly ác pháp đó là tri kiến giải thoát, tri kiến giải thoát tức là định, tức là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh tức là tâm bất động, tâm bất động tức là định, định tức là tri kiến giải thoát. Như vậy Đức Phật gọi định sanh tuệ, chứ không phải ngồi như con cóc không niệm thiện niệm ác rồi mới phát sanh trí tuệ. Đó là một sự hiểu sai lệch, hiểu theo tưởng tri của các nhà học giả xưa và nay.

Hằng ngày con tu tập diệt ngã xả tâm, ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp là con đã tu tập tri kiến giải thoát. Nhờ tu tập trí tuệ tri kiến giải thoát này tâm con nhuần nhã, bén nhạy, phản ứng tự nhiên khi gặp các ác pháp khiến tâm con thanh thản và an lạc thì đó gọi là tri kiến giải thoát. Cho nên một sự tư duy suy nghĩ nào mà khiến cho tâm ly dục ly ác pháp là trí tuệ tri kiến giải thoát của con chứ không phải ngồi thiền mà phóng ra trí tuệ đó được.

Muốn có trí tuệ tri kiến giải thoát thì ngày nào con cũng tu tập quán xét, suy tư để đẩy lùi các chướng ngại pháp trong tâm đó là con tu tập rèn luyện trí tuệ tri kiến giải thoát, nó lớn mạnh dần theo sự tu tập của con đã khắc phục được tâm tham ưu khổ não của mình, tức là con khắc phục được sanh tử luân hồi.

Những việc tu tập này Đức Phật gọi là thiền định: ***"Này các Thầy Tỳ-Kheo, đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng... Đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng...Đối với các pháp thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng... Đối với pháp thiện đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng..."*** Trên đây là một bài Kinh trong 37 phẩm trợ đạo mà Đức Phật đã dạy chúng ta tu thiền định thuộc Tăng Chi Bộ Kinh Tập1, trang 82, bài 14-17, tựa

là Thiền Định

Tóm lại từ định sanh ra trí tuệ tri kiến giải thoát thì phải ở trong thân hành niệm mà tu tập.

Thân Hành Niệm là một tên pháp môn chỉ gồm chung nhiều pháp môn tu tập, rèn luyện về trí tuệ tri kiến giải thoát.

Do sự suy tư tu tập này, chúng ta suy ra mới thấy rõ đường lối tu tập của Đạo Phật là chuyển từ trí tuệ thế gian để trở thành trí tuệ giải thoát, chứ không phải từ sự yên lặng nào mà sanh ra được.

Đạo Phật là đạo trí tuệ, là đạo chuyển hóa tâm phàm phu trở thành tâm Thánh.

Vậy các con có muốn mình có trí tuệ giải thoát hay không?

Muốn được như vậy không phải dễ đâu!

Phải bằng nước mắt, xương và máu của chúng ta, có nghĩa là chúng ta phải chết đi một lần và sống lại.

Nếu không có sự quyết tử ấy thì cuộc đời tu hành của chúng ta hoài công vô ích mà thôi.

Bởi tâm Thánh không thể dành cho những kẻ còn ham sống sợ chết, đàng nào rồi các con cũng phải chết nhưng chết trong đau khổ và mãi mãi khổ đau. Ngược lại người sống mà như đã chết thì sẽ sống mãi, sống mãi muôn đời và không còn khổ đau nữa.

----ꕥ❖ꕥ----

BUỒN CHÁN KHI XẢ TÂM KHÔNG ĐƯỢC.

Hỏi: Kính bạch Thầy, con đã học, đã biết nhất là khép mình trong giới luật sao con vẫn phạm, lương tâm con cắn rứt, khổ sở vô cùng. Ngày nào giữ đúng con thấy tâm con được yên ổn, thanh thản, an vui.

Sự tu hành cũng có nhiều khó khăn, tâm còn yếu con không thể vượt qua được, đôi lúc con cũng chán nản. Thưa Thầy những lúc này con phải tu như thế nào? Trạch pháp ra sao để tiến bước trên đường tu tập?

Đáp: Còn phạm tức là tỉnh thức chưa đủ, chánh niệm còn yếu, nên cố gắng tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định và Định Vô Lậu, siêng năng cần mẫn tập nhiều hơn,

thì sẽ khắc phục được không còn phạm (còn phạm tức là còn tu, hết phạm tức là hết tu.) Đường lối tu tập của Đạo Phật rất cụ thể, tu tới đâu biết tới đó, có kết quả hay không có kết quả. Bởi vì pháp tu xả tâm, xả ít kết quả ít, xả nhiều kết quả nhiều.

Con nên quan sát lại tâm mình, con sẽ thấy có những kết quả rất lớn, đời sống của con bây giờ so với lúc chưa tu thì có khác xa nhiều, tâm con cũng vậy, nhưng chưa rốt ráo.

Gặp lúc tâm chán nản, con nên quán sát lại kiếp sống của con người ***"Con người sanh ra vốn để mà khổ"***. Khổ thật, rồi con hướng tâm ám thị ***"Ta phải thoát ra cảnh khổ này, dù cho xương tan thịt nát, máu trong thân này có khô cạn, ta cũng quyết chiến thắng tận cùng để giành sự giải thoát cho mình."***

Đọc đến câu hỏi này, Thầy cảm thông nỗi lòng đau khổ của con: ***"Đạo cảm ứng giao nan tư nghì".*** Xưa đọc đến câu kinh này Thầy rơi nước mắt. Đạo quá khó khăn không thể nghĩ lường, nên chư Phật đã cảm thông nỗi khắc khoải tu hành của những người đệ tử của mình.

Bây giờ Thầy cũng vậy, khi nỗi lòng con trút lên trang giấy để cầu Thầy cứu con thoát ra kiếp trầm luân đau khổ. ***"Tâm còn yếu ớt, con không thể vượt qua được"***, lời nói này khiến Thầy cảm thông, con như người đang chới với giữa dòng sông sắp chết đuối tới nơi. Tiếng kêu cứu của con thét lên: ***"Thưa Thầy những lúc này con phải tu như thế nào? Trạch pháp ra sao để tiến bước trên đường tu tập?"***. Nghe tiếng kêu cứu này Thầy quá bồi hồi, cảm ứng như Thầy đang chới với giữa dòng sông. Thầy là một con người không phải là một cây đá. Tu hành không có nghĩa là trở thành cây đá, tu hành là dẹp bỏ những tâm ích kỷ, nhỏ mọn để không làm khổ mình khổ người, không thương ghét trong sự đối đãi, chứ không thể nào làm mất tâm từ bi của một tu sĩ Phật Giáo. Do đó sự càm thông của Thầy không phải đây là lần đầu tiên mà là của bao nhiêu lần, khi mỗi người đệ tử của Thầy bỏ cuộc ra đi, Thầy biết họ đang chìm dưới dòng sông khổ đau. Lòng Thầy tê tái. Bởi vì luật nhân quả công bằng và công lý nên quá khắt khe không ai cứu cho ai được cả, chỉ có mỗi người phải tự cứu lấy mình. Xưa Đức Phật cũng đã từng cảm

thông, Ngài xót thương nói lên: ***"Các con hãy tự thắp đuốc lên mà đi, Ta chỉ là người hướng đạo".***

Cách đây ba, bốn năm Thầy đã trả lời con câu hỏi này ngắn gọn để con có một chiếc phao mà vượt qua, lòng Thầy cũng giao cảm, se thắt và thương xót, đến giờ này con còn bám theo Thầy, nên khi nhuận lại tập sách này, một lần nữa Thầy đã xót xa, thương cảm và nhớ đến những người đệ tử của mình quá dại dột, nhẹ dạ, mềm lòng chạy theo những tà pháp cám dỗ bằng những dục lạc, ăn uống, ngủ nghỉ phi thời, chùa to Phật lớn, đời sống vật chất đầy đủ, tu hành sung sướng như một nhà giàu, sống thì được nuông chìu nâng niu, còn ở đây thì quá khắt khe trong giới luật ăn, ngủ, độc cư mà còn bị nhiều thử thách nghịch duyên. Khiến cho tâm các con tan nát. Nếu không tu tập rèn luyện như vậy thì làm sao thấy tâm mình giải thoát. Hoa sen nở trong lò lửa, chứ hoa sen nở nơi bùn lầy nước hôi thúi thì ra gì. Người tu sĩ Phật Giáo Nguyên Thủy như hoa sen nở trong lò lửa: ***"Thắng trăm trận không bằng thắng tâm mình, thắng tâm mình mới là chiến công oanh liệt".***

Thắng tâm mình tức là ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp không đơn giản, nó là một cuộc tranh đấu cam go giữa ánh sáng và bóng tối, giữa thiện và ác, giữa tội lỗi và không tội lỗi, giữa đau khổ và không đau khổ, giữa sống và chết, giữa thiên đàng và địa ngục.

Trong cuộc đời này ai là người đã vượt qua dòng sông nhân quả, dòng sông đau khổ.

Tiếng kêu cứu từ tự thâm tâm của con, muốn vượt qua dòng sông đau khổ để đến bờ giải thoát, nhưng sóng gió bão bùng quá mạnh, sức con đã kiệt, hơi thở con đã tàn, con không thể vượt qua nổi, như các bạn con họ đã chìm tận đáy sông rồi còn mong gì Thầy cứu được. Hiện giờ con còn đang lặn hụp chới với, sắp sửa chết đuối dưới dòng sông này nữa. Thầy cũng sẽ mất đi một người học trò, Thầy biết làm sao hơn để cứu con bây giờ, nếu không phải bằng sức lực của chính con thì còn ai hơn nữa. Thầy chỉ còn có chiếc phao cuối cùng, đó là pháp môn ***"Như Lý Tác Ý": "Dòng đời là khổ đau tâm ta hãy như cục đất, buông xuống! Buông xuống hết! ".***

Suốt ngày đêm trong 24 tiếng đồng hồ, con thường nhắc tâm như cục đất thì may ra con sẽ đến bờ bên kia.

Con hãy nỗ lực và dùng hơi thở cuối cùng để chiến đấu với nội tâm mình.

Trước kia hằng tuần Thầy thường gặp các con, là niềm an ủi trong khi bước chân của các con còn tập tễnh. Bây giờ các con cứng cáp vững vàng hơn, Thầy không thể đưa tay dìu dắt cho các con từng bước nữa mà phải buông tay ra để các con tự bước vì sức Thầy đã già yếu, cứ một ngày qua là sức khỏe tàn tạ thêm theo năm tháng không thể dìu dắt như trước nữa, vì cơ thể là một phần vật chất vô thường. Thầy đã dùng nó tu tập khổ hạnh một đời để tìm ra ánh sáng của Đạo Phật đã bị dìm mất từ xưa, khi tìm ra được thì sức lực đã yếu lắm rồi, nhờ nội lực tu tập Thầy đã phục hồi và duy trì cho đến ngày nay Thầy gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh cho mọi người.

"Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, sống không gia đình, không nhà cửa".

Trời! Lời nói thì đơn giản, sao mà chẳng ai sống được?

Bởi vì người ta còn muốn sống, người ta chưa dám chết, nếu không dám chết một lần thì làm sao sống lại.

Tại vì con chưa dám chết, nên con phải sống, sống trong đau khổ, đau khổ muôn đời.

Con thử nghĩ hiện giờ con đang sống mà như người đã chết thì ai chửi mắng con, con có giận không?

Lửa cháy, nước ngập con có sợ hãi không?

Nếu tâm con như cục đất tức là con đã chết, cái chết đó là cái sống muôn đời con ạ! Sanh tử luân hồi không còn nữa.

Hãy thử chết đi một lần con ạ! Thì con sẽ thấy được vũ trụ này không gì mà con không thông suốt.

Thầy lúc nào cũng bên các con, mỗi sự đau khổ của các con Thầy đều cảm thông và chia xẻ, những nỗi nghẹn ngào, khi nước mắt của các con tuôn trào, các con có biết chăng? Lúc bây giờ Thầy đều cảm thông những nỗi thống khổ này.

Hãy ráng vượt qua các con ạ!

Đường đi không còn xa nữa, chỉ có phút giây tận lực cuối cùng này mà thôi. Phút giây tử thần: ***"Sống mà như chết".***

----ꕥ➢❖≺ꕥ----

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Thầy,

Kính bạch Cô Diệu Quang.

Hôm nay nhân đầu xuân mới của xuân thế gian, cư sĩ miền Bắc chúng con xin thành tâm cung kính cúng dàng dâng lên Thầy một bài kệ về công đức tu hành của chúng con, chào đón thiên niên kỷ đồng nghĩa với đón mừng cuốn chánh pháp ***"Đường Về Xứ Phật"*** được Ban Tôn Giáo Chính Phủ hợp thức pháp nhân...

Bài kệ:

Mùa Xuân Vĩnh Cửu

Lời Thầy dạy hôm qua
Còn vẳng mãi gần xa
Xuân thế gian là giả...
Xuân Vĩnh Cửu thường hằng...

Hôm nay ngày đầu xuân
Nụ đào vừa hé nở
Chị em con rũ bỏ
Cuộc sống của thế gian
Nhập đạo tràng tu học
Theo gương Phật một ngày
Là lời dạy của Thầy
Giữ gìn trọn tám giới
Chuyên cần pháp hướng tâm
Tu luyện để xả tham
Xa dời các pháp ác
Tăng trưởng các pháp lành
Thân tâm thường vô sự...

❖❖❖

Cuối buổi chiều xả giới
Tâm chúng con hướng tới
Chơn Như nơi đất Phật
Thầm cảm tạ ơn Thầy
Cho chúng con pháp học
Để có ngày hôm nay
Không khổ mình, khổ người
Và không khổ chúng sanh
Từ đây không mê tín
Lầm lạc trong dị đoan

Cầu xin và van lạy
Nhờ tha lực người khác
Như lời Thầy đã dạy
Đó là điều vô minh...

❖❖❖

Thầy dạy phải cứu mình
Bằng đôi chân vững bước
Tự lực mà vượt lên
Ngày đêm không mệt mỏi
Quét sạch tâm tham đắm
Kiết sử và triền cái
Là đường mòn trong ta
Tham, sân, si, mạn, nghi
Là thói hư tật xấu
Của tất cả mọi người
Nay chúng con xin hứa
Tu tập hết sức mình
Theo giáo án Thầy dạy
Tỉnh thức từng phút giây
Thân tâm thường thanh thản

❖❖❖

Nếu không gắng sức lên
Thì không kịp nữa rồi
Vô thường đến đòi nợ

Thì biết lấy gì trả
Đành phải chịu nhân quả
Trong lục đạo luân hồi...
Như Thầy dạy Liễu Kim
Phải mài sắc thanh gươm
Đó là thư hùng kiếm
Của "Như Lý Tác Ý"
Phải siêng năng tu tập
Trong khi thân còn khỏe
Chuyên cần pháp hướng tâm
Ngày đêm không dời khỏi
Phòng khi vô thường tới
Là có pháp đối trị
Kẻo không phòng sẽ bị
Thất bại khi lâm trận
Ngay ở phút ban đầu
Thì uổng phí vô cùng

❖❖❖

Nhưng không thể như vậy
Kiếp người thật khó gặp
Minh sư còn khó hơn
Chánh Pháp đã ra đời
Tại sao lại lãng phí
Cơ hội của ngàn năm

Chúng con xin cố gắng
Giữ "Pháp Mầu" tu tập
Dù tu cao hay thấp
Người đến với "Đạo Phật"
Được giải thoát ngay liền
Không cần đợi thời gian
Đã thấy luôn hiệu quả
Thân tâm thường "An lạc"
Không ghét không giận hờn
Không vui cũng chẳng buồn
Đối với pháp thế gian
Tâm chúng con bất động
Như lời Thầy đã dạy
Giúp chúng con giải thoát
Thân tâm thường thanh thản

❖❖❖

Trên đây là công đức
Tuy nó rất bé nhỏ
Nhưng với tấm lòng thành
Con mong Thầy ghi nhận
Chúng con mãi nhớ ơn...
Thầy tìm ra chân lý
Của Đức Phật từ lâu
Đã bị dìm mất tiêu

Anh "Đạo" vàng chiếu sáng
Cho tất cả toàn cầu
Và mãi mãi mai sau
Còn chiếu sáng huy hoàng
Giúp chúng sanh hết khổ
Nay chúng con lại nhớ!
Ơn Phật và ơn Thầy
Xin tâm thành mừng thọ
Tuổi Phật và tuổi Thầy
Đồng một xuân Vĩnh Cửu...

❖❖❖

Con Liễu Tâm xin thay mặt cư sĩ Miền Bắc Kính dâng lên xin Thầy chứng minh và nạp thọ.

----ꕥ➢❖➣ꕥ----

Hết Tập I

Xin Qúy Vị đón đọc tập 2 Đường Về Xứ Phật, Qúy Vị sẽ thấu rõ Phật Giáo đã bị Bà La Môn hóa và thế tục hóa như thế nào?

MỤC LỤC

Thay Lời Tựa 5
Lời Bạt 13
Chương I: Người Cư Sĩ Đến Với Đạo Phật Trước Tiên Cần Phải Thông Hiểu **19**
I- Duyên Phật Pháp 19
II- Người Tín Đồ Chân Chánh Của Phật Giáo 23
III- Vị Minh Sư Phật Giáo: 25
IV. Đạo Phật Là Một Tôn Giáo Tự Lực: 31
V. Người Cư Sĩ Có Sáu Nghề Không Nên Làm 37
VI. Thọ dụng thực phẩm động vật, không thấy, không nghe và không nghi 41
VII- Chánh nghiệp và chánh mạng 54
VIII - Niềm Tin 61
IX. Đạo Và Đời: 71
Chương II: Dứt Bỏ Những Gì Cần Dứt Bỏ **83**
I. Vượt Thoát Cuộc Sốngthế Gian 83
II- Pháp Hành 97

IIIThoát Khỏi Trần Lao 99
Việc Chẳng Thường:
IV- Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định 110
Và Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định
V. Dứt Bỏ Danh Lợi Trong Đạo 116
VI. Sống Trầm Lặng 122
VII. Sanh Đã Tận 132
Phạm Hạnh Mới Xong 132
Bốn Thánh Định 140
I – Sơ Thiền: 140
II – Nhị Thiền: 141
III – Tam Thiền: 141
IV – Tứ Thiền: 141
Chương III: Hải Tâm Hỏi Đạo 143
Nhiệt Tâm 143
Đắm Nhiễm, Khó Tiêu, Tán Loạn. 154
Định Sáng Suốt 162
Tỉnh Thức Lợi Ích Gì? 166
Tâm Bất An 175
Hơi Thở Ngưng Các Hành Trong 181
Thân Có Ngưng Không?
Lúc Nào Hơi Thở Tịnh Chỉ? 188
Thiếu Nghị Lực Nhiệt Tâm Và Ám Thị 195
Trạng Thái Hơi Thở Trong Bốn Thiền 203

Tu Như Thế Nào Để Tâm Không Phi Phạm Hạnh? 206
Phạm Hạnh 212
Hướng Tâm Các Hành Ngưng Nghỉ 223
Năng Khiếu 236
Trí Tuệ 246
Mục Đích Chánh Niệm, Tỉnh Giác Là Gì? 249
Trí Tuệ Thế Gian Có Phải Là Tri Kiến Giải Thoát Hay Không? 253
Buồn Chán Khi Xả Tâm Không Được. 259
Mùa Xuân Vĩnh Cửu 266